

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐẠO UYÊN

HẠ 2018

26

ĐẠO UYÊN HẠ 2018

NXB HỒNG ĐỨC

ISBN: 978-604-89-2252-8



Sách ấn tổng. Không bán.



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI *chủ biên*

ĐẠO UYÊN HẠ 2018

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý – Tập 26

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**
Hà Nội 2018

MỤC LỤC

Giao Cảm – Đạo Uyên	3
THÁNH GIÁO	
Sự Thờ Phụng Và Lòng Tín Ngưỡng – Đức Quan Âm Bồ Tát	5
Ba Bài Thánh Giáo – Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn, Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Đức Cao Triều Phát	13
Lời Dạy Phái Nữ – Đức Vân Hương Thánh Mẫu, Đức Quan Âm Bồ Tát	26
Chỉ Đường Tầm Đạo – Đức Lý Đại Tiên Trưởng Thái Bạch Kim Tinh	43
Đường Lối Khác Nhau Nhưng Cùng Mục Đích – Đức Bác Nhã Thiền Sư	49
KHẢO CỨU / SÁNG TÁC / TRAO ĐỔI	
Phật Hữu Hình – Huệ Lương	55
Tìm Hiểu Ý Nghĩa Tắm Bùa Mộ Ngài Minh Thiện – Ngô Bái Thiên	71
Gửi Em Một Chút Nhớ Thương (<i>thơ</i>) – Trần Dã Sơn	82
<i>Bản Thảo Giáo Khoa</i> : Bài Niệm Hương – Huệ Khải	83
<i>Bút Mới</i> : Cảm Nhận Sự Hợp Nhất Với Các Đấng – Kiểu Oanh	103
Sắc Màu Cuộc Sống (<i>thơ</i>) – Trần Dã Sơn	106
Tiếng Chuông Cổ Tích – Lê Thanh Văn	107
Chiếc Bóng Nam Xương (<i>thơ</i>) – Biên Nhân	116
Chiếc Phong Bì Năm Ấy – Nguyễn Thị Kim Thủy	117
Rổ Trầu Cau Lặng Lẽ Giữa Lòng Sài Gòn – Anh Nguyên	121
Hoa Đạo Vườn Đời (<i>thơ</i>) – Biên Nhân	124
Hỏi Âm Chị Lê Thị Sáu – Ban Ấn Tống	125
Nhìn Lại Mười Năm Ấn Tống (Tháng 6-2008 / 6-2018) – Ban Ấn Tống	129
Gió Bốn Phương – Ban Ấn Tống & Huệ Khải	134
Kinh Sách Mới In / Phương Danh Ấn Tống	144, 145

Bìa 1 và 4: Măng non Cao Đài.

Ảnh: **Kim Trúc** (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài)
<https://www.facebook.com/kimtruc.kimtruc.58>

GAO CAM

1. Tiếp nối *Đạo Uyển Xuân 2018* (tập 25), giờ đây Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo hân hạnh gửi đến quý bạn *Đạo Uyển Hạ 2018* (tập 26), cũng là dịp chúng ta ghi dấu tròn mười năm ấn tống.

Trong mười năm qua, tính đến đầu tháng 5-2018, Chương Trình Ấn Tổng đã in xong 139 đầu sách, đạt được 891.000 bản in, tổng cộng 116.778.000 trang. Thật sự con số này hãy còn quá đỗi khiêm tốn, chưa đúng như khao khát, sở vọng của Ban Ấn Tổng. Mà nếu không có tấm lòng vàng ủng hộ tích cực của quý ân nhân, nếu không được quý đạo hữu tin yêu đùm bọc, nếu thiếu những trợ duyên rất quý hóa của hai nhà xuất bản Tôn Giáo và Hồng Đức, cũng như xí nghiệp in Fahasa, mà trên hết là nếu không được Ông Trên soi dẫn và phù trì, thì chắc gì hôm nay có thể nêu ra được mấy con số ấy.

Anh chị em áo trắng bấy lâu học tu theo Cao Đài đều trải nghiệm được lẽ *Thiên nhân hiệp nhất*, bởi lẽ Thầy chúng ta – Đức Cao Đài – luôn ngự trong chúng ta. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (Quyển I: *Thi Văn Dạy Đạo*) có lời Thầy dạy: **Nơi lòng Thầy ngự, động Thầy hay**. Thế nên, mọi thành tâm, thiện chí lo lắng cho cơ Đạo Kỳ Ba, dầu nhỏ nhít thế nào chẳng nữa, hể lòng ta vừa mới “động” thì Thầy liền thấu suốt (*cần kiện cao minh*), để mà dìu dắt chúng ta (*vô vi nhi dịch sử quần linh*), trong quyền năng vô đối của Thầy (*huyền phạm quảng đại*)...

2. Tam Bảo là Phật, Pháp, Tăng; trong đó, Pháp Bảo gồm Kinh, Luật, Luận. Đã có sẵn Kinh và Luật là phần ban bố của Thầy, nhưng phần Luận thì các con Thầy phải gắng sức làm công quả, dụng công trình và nhờ công phu yểm trợ cho minh triết để dần dần hình thành theo thời gian rồi các đời nối tiếp nhau kết tập lại.

Nếu các con Thầy không ý thức học hỏi, trau luyện văn từ để đủ sức diễn bày rõ ràng giáo lý và Kinh Luật sẵn có, thì làm sao hình thành phần Luận (tức Pháp Bảo) để mà trọn vẹn Tam Bảo như các tôn giáo khác?

Bởi vậy chủ trương của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo là cố gắng thay đổi thói quen viết lách dễ dãi, nhiều sai sót của phần đông bốn đạo. Bản thân các đầu sách của Chương Trình Ấn Tổng dầu chưa hoàn hảo, nhưng chúng tôi vẫn cố gắng trung thành với chủ trương nói trên. May thay, rất nhiều bạn đạo gần xa đã sớm đồng cảm và tán trợ Ban Ấn Tổng.

3. Bước qua năm thứ mười một, vẫn kiên trì với chủ trương **Dĩ Văn Tái Đạo** (dùng văn chở Đạo), xin kính thành chấp tay tri ân tất cả quý ân nhân, quý bạn đồng thanh khí tiếp tục đồng hành cùng Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo. Và xin chúng ta cùng thành tâm cầu nguyện Thầy Mẹ chan rưới phúc lành từ huệ cho hành trình chữ nghĩa của đàn con áo trắng.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn.

SỰ THỜ PHƯỢNG VÀ LÒNG TÍN NGƯỠNG

Minh Lý Thánh Hội

Tuất thời, 06-4 Giáp Dần (Thứ Bảy 27-4-1974)

Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ
Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam. *Pháp Đàn:* Chơn
Tâm.⁽¹⁾ *Đồng Tử:* Hoàng Mai. *Độc giả:* Hồng Mai, Huệ
Chơn.

(...)

TIẾP ĐIỂN

THI

*Từ bi cứu khổ nạn nhơn sanh
Ách nước nạn dân lúc chẳng lành
Đạo đức là lương phương diệu dược⁽²⁾
Là phù⁽³⁾ hộ mạng tại tâm thanh.⁽⁴⁾*

Huệ Khải chú thích:

⁽¹⁾ Tiền bối Chơn Tâm thế danh Nguyễn Triệu Kha (1908-1995) đặc quả Viên Thông Chơn Tiên (2009).

⁽²⁾ **phương dược** 方藥: Vị thuốc; thuốc trị bệnh. | *Medicine.*
lương phương diệu dược 良方妙藥 (cũng nói **thiên
phương diệu dược** 天方妙藥): Thuốc trị bệnh rất hay,
thần hiệu. | *Miraculous medicine.*

QUAN ÂM BỒ TÁT

Bần Đạo chào chư Thiên mạng, Thiên ân hướng đạo.
Chào chư hiền đệ, hiền muội đàn trung.⁽⁵⁾

Chư hiền đệ, hiền muội! Thuận theo lời thỉnh cầu của
Bác Nhã Thiên Sư, Bần Đạo giảng cơ giờ này để thuyết
cho chư hiền mấy dòng đạo lý. Miễn lễ. Đàn trung ⁽⁶⁾
đồng an tọa.

(...)

Chư hiền đệ, hiền muội! Vấn đề Bần Đạo thuyết đàn
hôm nay ⁽⁷⁾ là **sự thờ phượng và lòng tín ngưỡng**.

Thế thường ⁽⁸⁾ trong giới thiện nam tín nữ,⁽⁹⁾ khi đã
có đức tin nơi đấng thần minh ⁽¹⁰⁾ thì đã chọn một dấu

⁽³⁾ **phù** 符: Lá bùa. | *Amulet.*

⁽⁴⁾ **tâm thanh** (thanh tâm 清心): Tâm trong sạch, không sân
si tham dục. | *Pure heart.*

⁽⁵⁾ **đàn trung** 壇中: Có mặt trong đàn cầu cơ. | *Present at the
evocation seance.*

⁽⁶⁾ **đàn trung** 壇中: Những người có mặt trong đàn cầu cơ. |
Those who are present at the evocation seance.

⁽⁷⁾ **thuyết đàn hôm nay:** Thuyết giảng, thuyết pháp trong
đàn hôm nay. | *Preaching at today's seance.*

⁽⁸⁾ **thế thường:** Ở đời thường thấy. | *In general.*

⁽⁹⁾ **thiện nam tín nữ** 善男信女: Người nam và nữ có đức tin
vào một tôn giáo. | *Male and female devotees of a religion.*

⁽¹⁰⁾ **thần minh** 神明: Các vị thần thánh, các đấng thiêng liêng.
| *Deities, divinities, gods.*

hiệu nào đó để thờ phượng, tín ngưỡng ⁽¹¹⁾ hầu ⁽¹²⁾ làm nơi tựa tâm hồn vào đó. Nhưng trong sự thờ phượng thì có nhiều quan niệm khác nhau. Có người quan niệm về sự kính mến oai linh đức độ, hoặc trung can nghĩa khí,⁽¹³⁾ hoặc tiết liệt anh thư ⁽¹⁴⁾ mà thờ. Có người vì thấy oai linh hiển hích,⁽¹⁵⁾ thưởng phạt phân minh mà thờ. Có người vì muốn được sự phù hộ tế độ ⁽¹⁶⁾ cho bản thân hoặc gia đình mà thờ. Có người vì muốn được sự báo ứng mách bảo những khi bất trắc ⁽¹⁷⁾ tai nguy hoặc mách đường chỉ nẻo trên bước danh lợi mà thờ. Có người vì lòng kính mộ đạo pháp uyên thâm, nhiệm mầu huyền diệu, cần được Đấng ấy dạy dỗ dìu dắt trên đường tu học mà thờ. Cũng có đa số những người vì sợ tà ma yêu quái ám hại nên thờ để nhờ oai linh giữ gìn bốn mạng,

⁽¹¹⁾ **tín ngưỡng** 信仰: Tin kính. | *Believing in.*

⁽¹²⁾ **hầu**: Ngõ hầu, để mà. | *So as to, in order to.*

⁽¹³⁾ **trung can nghĩa khí** 忠肝義氣: Lòng trung thành và hy sinh cho đất nước. | *Loyalty and self-sacrifice to the nation.*

⁽¹⁴⁾ **tiết liệt anh thư** (anh thư tiết liệt 英雄節烈): Lòng trong sạch không gì lay chuyển được của người phụ nữ tài giỏi. | *Unshakeable chaste of a heroine.*

⁽¹⁵⁾ **oai linh hiển hích** (hiển hích uy linh 顯赫威靈): Quyền phép linh thiêng mầu nhiệm được mọi người biết rõ. | *Illustrious supernatural power.*

⁽¹⁶⁾ **tế độ** 濟度: (Sự) cứu vớt. | *Salvation, saving.*

⁽¹⁷⁾ **bất trắc** 不測: Không lường trước được, không ngờ được. | *Unexpected.*

tài sản, sự nghiệp, cháu con, v.v...

Nếu chỉ nói về sự tín ngưỡng thuần nhứt thì những quan niệm ấy đã giống nhau về chỗ kính nể, mến thương oai linh đức độ ngoài khả năng của mình mà thờ, nhưng khi đem phân tách giá trị của mỗi quan niệm thì nó đã cách nhau nhiều trình độ.

Chư hiền nghĩ lại mà xem. Từ xưa nay, không có Đấng thiêng liêng nào báo nhơn sanh lập đền chùa, miếu môn⁽¹⁸⁾ thờ phượng mình, trừ phi vì lòng thiết tha của nhơn sanh nên mới thể tình chấp thuận với điều kiện nào đó thôi. Bởi vì trời đất không riêng, thánh thần chẳng vị.⁽¹⁹⁾ Ai làm lành làm dữ thì tùy theo công tội để hồi hướng cho họ mà thôi. Thứ nhứt là những ai có tâm thiện thường được dìu dắt, hộ trì, an bài trên nẻo thiện. Ai biết tránh ác tránh tội thì được độ dẫn trên lối bằng an.

Thật ra, họa phước rủi may đều tự do lòng mỗi người tạo lấy. Hễ gieo giống chi ắt sẽ được mọc lên và đơm hoa kết quả cho giống ấy. Sự thờ phượng và tín ngưỡng của người học đạo chơn chánh phải chọn lựa quan niệm đúng mức của nó để khỏi rớt vào trong hố sâu mê tín. Trời đâu phải vì cúng tế, hiến lễ linh đình mà ban phước giảm tội, và cũng không vì quên mùa dốt nát, thiếu lễ mà

⁽¹⁸⁾ **miếu** 廟: Đền thờ. | *Temple, shrine.* **miếu môn**: Cũng như *miếu mạo*, các ngôi miếu nói chung. | *Temples, shrines.*

⁽¹⁹⁾ **vị**: Thiên vị 偏爲, không công bằng. | *Partial, biased.*

xuống tội cho đâu. Khi thờ phượng, tín ngưỡng một Đấng nào thì nên cần noi gương đức hạnh việc làm của Đấng ấy mà làm theo.

Ngoài ra, Bần Đạo cũng thuyết thêm cho chư hiền đệ muội biết thêm về ấn chứng ⁽²⁰⁾ đem đến kết quả cho đời tu thân hành đạo của mình.

Hãy giở lại những trang đạo sử các bậc Thánh Hiền, Tiên Phật xưa kia, cũng phát sanh từ gốc con người, mượn lớp phàm nhân nhục thể để trui rèn, luyện tập, trau dồi đức hạnh trở nên hàng thánh triết siêu nhân.

Đường tu cũng như đường đời đều có vạn nẻo ngàn đường, tốt xấu thiện ác, nên hư siêu đọa, nên danh hoặc xử tiết. Người đi trên hoạn đồ ⁽²¹⁾ phải chọn lựa nẻo nào để chen chân cất bước. Có khi nào đi trên nẻo công lý, hiền lương, nhơn hậu mà lại thành kẻ tiểu nhơn? Và cũng đã có những ai bước trên nẻo tội lỗi thị phi, vô nhân thất đức mà trở nên hàng quân tử đâu? Vì vậy mà luật nhân quả dầu trải qua muôn đời vẫn còn giá trị của nó.

Thánh xưa đâu có khi nào tưởng mình là Thánh, vì chỉ thích ưa việc thiện, độ chúng giáo nhân trên đường ngay lẽ phải mà làm. Phật xưa đâu nghĩ rằng mình sẽ là Phật, chỉ vì lòng:

⁽²⁰⁾ **ấn chứng** 印證:

⁽²¹⁾ **hoạn đồ** 宦途: Đường công danh. | *Officialdom*.

Từ bi cứu chúng giúp đời

Xả thân hành thiện ⁽²²⁾ cho người noi theo.

Đi trên đường đời, ai cũng muốn để bước trên lối trơn bằng sạch sẽ, thì đi trên nẻo đạo cũng phải để bước trên chỗ nhơn đức thiện từ. Dầu muốn dầu không, dầu kết quả của nó sẽ giống nào loài nấy. Ai là người trí hãy chọn sự mà nghĩ suy, chọn lời mà nói, chọn việc mà làm. Làm sao cho ra người hiền nhân thánh thiện, trước là để mưu sự hạnh phúc, an lạc cho bản thân và gia đình mình, sau kể sẽ làm gương sáng, hoặc tối thiểu cũng không gây ô nhiễm cho thiên hạ.

Đời người có an lạc, thái hòa, hạnh phúc là phải do tập thể con người ham làm việc thiện từ, đạo đức mà nên. Có mấy đời gieo hột giống cây gai, cây độc mà trở hoa lý, hoa huệ, hoa hường bao giờ đâu!

Người đời chỉ vì phải cái bịnh hướng ngoại đi tìm hạnh phúc ở viễn vông cho nên suốt đời không sao tìm được cái chân hạnh phúc, dầu cho quanh năm suốt tháng cầu nguyện hòa bình, lập đàn tế tự. Chỉ khi nào con người biết hướng nội, tự làm lấy, tự tìm lấy, tự tạo lấy mới mong hưởng được cái chân thiện mỹ, chân hạnh phúc, thái hòa, an lạc mà thôi.

Trời sắp đổ mưa. Hễ mưa thì khắp vùng đâu đâu cũng

⁽²²⁾ **xả thân hành thiện** 捨身行善: Bỏ mình (không tiếc thân mình) hết lòng làm việc lành. | *Giving one's life to do good deeds*.

bị ướt. Ai khôn hãy lấy nón mà đội, lấy dù mà che, lấy áo
tơi mà mặc. Cõi đời trọng trước, ô tạp thiện ác đến giai
đoạn chỉ tồn cận bã. Ai khôn hãy dọn mình tìm luồng gió
mát trong lành, dòng nước trong sạch để cùng thở, cùng
tắm cho nên người sạch sẽ ở phần nhục thể. Còn sạch sẽ
ở trí tuệ tâm linh, đó là hàng chơn tu thánh thiện.

Sau đây Bần Đạo cũng muốn đề cập qua hàng nữ giới.
Dầu ở Minh lý Thánh Hội, dầu ở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ
Độ, dầu cư sĩ tại gia, hãy tạo cho mình một tư tưởng, hãy
chọn cho mình một việc làm khả dĩ gọi là tư tưởng trong
lành, việc làm đạo đức, thanh cao, thánh thiện. Đó là tự
mình đã tạo cho mình có những lương phương diệu
được, có đạo linh phù⁽²³⁾ hộ mạng, và cũng là có được
nhịp cầu thông cảm cùng Phật Tiên Thánh để được hộ
trì dắt dẫn ở kiếp hiện sanh và thoát thai thánh hóa ở
kiếp lai sanh.

THI

*Người sanh trong kiếp tại trần gian
Là bậc tam tài⁽²⁴⁾ Thượng Đế ban
Người vốn Phật Tiên chưa đắc vị
Làm sao cho đáng kiếp vi nhân.⁽²⁵⁾*

⁽²³⁾ **linh phù** 靈符: Bùa linh. | *Sacred talisman.*

⁽²⁴⁾ **tam tài** (thiên, địa, nhân) 三才(天地人): Ba ngôi trong vũ
trụ là trời, đất, người. | *The three powers: heaven, earth,
man.*

THI

*Nhân thể còn trong cảnh trước phạm
Thể nên ái ố với sân tham
Nếu không tu tỉnh muôn đời cũng
Lên xuống, xuống lên vẫn tục phạm.*

THI

*Phàm tâm rửa sạch thánh tâm sanh
Ác tẩy cho xong hiện tánh lành
Đạo pháp thiên kinh cùng vạn quyển
Chỉ là khứ trước với lưu thanh.*

THI

*Thạch động cần chi nhọc kiếm tầm
Thạch gia⁽²⁶⁾ tu tỉnh tại nơi tâm
Trên đường chức nghiệp⁽²⁷⁾ cầm công lý
Họa phúc do mình thỉnh⁽²⁸⁾ nó lâm.⁽²⁹⁾*

Thôi, cũng khuya rồi. Bần Đạo ban ơn chư hiền đệ,
hiền muội đàn trung. Bần Đạo xin giã từ trở về thượng
giới. Thăng.

⁽²⁵⁾ **kiếp vi nhân** 爲人之劫 (vi nhân chi kiếp): Kiếp làm
người.

⁽²⁶⁾ **thạch gia** 石家: Nhà mình dùng làm nơi tu hành thì cũng
ví như thạch động của đạo sĩ khi xưa.

⁽²⁷⁾ **đường chức nghiệp**: Hoạn đồ.

⁽²⁸⁾ **thỉnh** 請: Mời; cầu xin. | *Inviting; requesting.*

⁽²⁹⁾ **lâm** 臨: Tới, đến. | *Arriving.*

BA BÀI THÁNH GIÁO

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam

Tuất thời, 15-4 Giáp Dần (Thứ Hai 06-5-1974)

Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam. *Pháp Đàn:* Chơn Tâm. *Đồng Tử:* Thanh Thủy (xuất khẩu). *Độc giả:* Hồng Mai.

BẢO PHÁP CHƠN QUÂN HUỲNH CHƠN

Chào mừng chư Thiên ân hướng đạo. Chào mừng hiền huynh Tổng Lý Minh Đạo.⁽¹⁾ Mừng hiền đệ, hiền muội, đạo tâm nam nữ.

(...)

Đàn hôm nay sẽ có Đức Thiển Sư Vạn Hạnh đến giáo đạo và Cao Triều Tiên Bối sẽ đến với các em thanh thiếu niên.

Nhân đây, Huỳnh cũng đề lời khuyên chư hiền đệ, hiền muội hãy an lòng tu niệm vì đường càng dài càng đổi thay cảnh sắc. Không những sự vật bên ngoài mà chính nhục thân này cũng tàn lụn theo dòng quá khứ của thời gian. Gánh đạo, gánh đời càng thấm thía trên

Huệ Khải chú thích:

⁽¹⁾ Tổng Lý Minh Đạo là tiền bối Huệ Lương, thế danh Trần Văn Quế (1902-1980), đặc quả Quảng Đức Chơn Tiên (1981).

đôi vai người sứ mạng; do đó, mới đặt thành tập thể, tổ chức để nương tựa lẫn nhau, bảo vệ hộ trì với nhau tiếp nối tiến hóa ngõ hầu đạt đến mục tiêu mà mình đã nhắm. Có quan trọng sự kết hợp, có ý thức thương yêu xem tổ chức là mình, mình là tổ chức thì tâm chí mới vững vàng, hăng hái để phát triển thêm nhiều sức sống cho mọi vấn đề. Tệ Huỳnh đã qua một cuộc đời hành đạo sẽ kinh nghiệm ⁽²⁾ những điều ưu khuyết để nhắc nhở cho các em mỗi khi gặp gỡ. Mong rằng:

Bóng dầu khuất thâm tình vẫn đậm

Đường có qua mới gẫm thiệt hơn

Chơn rồi mục đích chánh chơn

Thệ lòng ⁽³⁾ một tấm keo sơn ⁽⁴⁾ chớ rời.

(...)

Đức Thiển Sư đã đến. Tệ Huỳnh xin tạm biệt chư hiền đệ, hiền muội. Chào chư đạo tâm liệt vị nam nữ. Chào anh Huệ Lương, các em Hiệp Thiên Đài. Xin nhường bút. Thăng.

⁽²⁾ *Kinh nghiệm* là danh từ, nhưng ở đây dùng như động từ, có nghĩa là rút kinh nghiệm (từ việc gì). Ngữ học gọi cách này là chuyển từ loại. Xem thêm mục “7. Chuyển từ loại”, trong bài “Vài Biện Pháp Tu Từ Trong Thánh Giáo Cao Đài”, in trong: Huệ Khải, *Đôi Điều Về Bình Giảng Thánh Giáo*, Hà Nội: Nxb Hồng Đức 2016, tr. 84-85,

⁽³⁾ **thệ lòng:** Thề với lòng mình.

⁽⁴⁾ **tấm keo sơn:** Tấm lòng gắn bó, khăng khít.

TIẾP ĐIỂN VẠN HẠNH THIỀN SƯ

Chào chư Thiên ân hướng đạo. Chào chư đạo hữu nam nữ. Sau giờ tịnh tọa, nhìn đến cõi trần gian thấy có nhiều ánh hồng quang đang ẩn hiện mờ ảo trong ác khí âm u. Nhân giờ đàn lệ,⁽⁵⁾ Bàn Tăng quá bước⁽⁶⁾ tạm mượn linh cơ tìm người có căn nguyên giác ngộ độ dẫn, kết hợp đạo mẫu cùng giải thoát vạn linh ra vòng khổ nạn. Mời chư liệt vị đồng an tọa.

THI

*Ta đến trần gian với tấc lòng
Lòng thương sanh chúng cảnh nguy vong
Khêu từng đuốc tuệ trong nhân bản
Soi sáng đêm đen rọi ánh hồng.*

Hôm nay là ngày được thiết lễ đản sanh của Đức Thế Tôn trong Tam Giáo Đạo Tổ. Với cương vị một Thiền Sư, Bàn Tăng xin đem ý thức về chọn lý Đạo giúp cho chư đạo hữu được tinh tấn thêm trên đường tu niệm.

Chư đạo hữu đã qua những cuộc thăng trầm bỉ thối⁽⁷⁾ của kiếp sống nhơn sinh, đã nhận xét nhiều rồi, mọi cảnh giả trần đang diễn biến. Có nhận xét, chư đạo hữu

⁽⁵⁾ **đàn lệ**: Đàn cơ thiết lập theo thông lệ sóc, vọng.

⁽⁶⁾ **quá bước**: Quá bộ, dời gót, đi tới.

⁽⁷⁾ **bỉ thối** (thái) 否泰: Vận rủi, xấu (bĩ) và vận may, tốt (thái).
Sướng khổ, may rủi.

mới tìm một lối đi, một hướng tiến cho chính mình trong chọn lý Đạo.

Ngoài hình thức thông thường của mọi tổ chức tôn giáo, còn điều quan trọng nhứt là Đạo, là tâm linh. Đạo có hiện bày thật tướng cứu cánh⁽⁸⁾ là do tâm linh bừng tỉnh được giấc ngủ tự năm nào nơi bến khởi nguyên. Tâm linh có bừng tỉnh mới nhận định được điều quan trọng của kiếp sống nhơn sinh.

Nhơn sinh vào đời là vào trường tiến hóa cho vạn vật, vạn linh. Vào đời là vào trong luật tắc vận hành của Đạo, của Tạo Hóa. Có vận hành trường dưỡng, có un đúc trui rèn thì con người mới trở nên hàng siêu nhơn thánh triết, nên bậc Phật Tiên. Các giá trị ấy đều do Đạo mà có.

Đạo tuy vô vi mà hằng luân động trong cái to tát như vũ trụ, nhỏ như hạt vi trần.⁽⁹⁾ Do đó người học đạo chọn tu, bậc Thiên ân hướng đạo cần phải thấu triệt chọn lý tuyệt đối của Đạo để quyết định cho đời một hướng tiến tới đích của giá trị nhơn sinh.

Phật đã bảo chúng sanh là Phật chưa thành,⁽¹⁰⁾ và bảo

⁽⁸⁾ *Ba la mật đa* 波羅蜜多 (*paramita*) dịch sang chữ Hán là *đáo bỉ ngạn* 到彼岸 (sang bờ bên kia, qua bờ giác), cũng dịch là **cứu cánh** 究竟. Thế nên *cứu cánh* ở đây có nghĩa là cứu độ, giải thoát khỏi luân hồi sanh tử.

⁽⁹⁾ **vi trần** 微塵: Hạt bụi nhỏ xú. | *A particle of dust.*

⁽¹⁰⁾ *Kinh Phạm Võng* 梵網經 có câu: “Ngã thị dĩ thành Phật,

với A Nan tại Trúc Lâm Thôn ⁽¹¹⁾ về ý chỉ hậu đại ⁽¹²⁾ cho Đạo là chọn lý tự quán.⁽¹³⁾ Phật là ai? Như Lai là thế nào?

nhữ thị vị thành Phật.” 我是已成佛, 汝是未成佛. (Ta là Phật đã thành, các ngươi là Phật chưa thành.)

⁽¹¹⁾ **Trúc Lâm Thôn:** Là ngự viên *Veluvana* của vua Tần Bà Sa La (*Bimbisāra*), tức Bình Sa Vương. Vua sinh năm 558 trước Công Nguyên [TCN], trị vì nước Ma Kiệt Đà (Magadha) từ năm 543 TCN đến khi tạ thế năm 491 TCN. Vua Tần Bà Sa La là vị tước gia đệ tử vương giả đầu tiên của Đức Phật. Sau khi chứng quả, Đức Phật ghé kinh thành Vương Xá (*Rājagṛha*, cũng viết *Rajagaha*) lần đầu tiên và chấp nhận thành tâm của nhà vua xin cúng dường ngự viên này. Vua chọn Veluvana vì ngự viên không quá gần kinh thành để Đức Phật và tăng đoàn được thanh tịnh, và cũng không quá xa kinh thành để nhà vua thuận tiện đến chào Phật và nghe thuyết pháp. Vào mùa mưa, Đức Phật và tăng đoàn hay an cư ba tháng ở Trúc Lâm Thôn.

⁽¹²⁾ Năm ấy mất mùa, để bá tánh khỏi nhọc nhằn việc cúng dường, Đức Phật dạy tăng đoàn rời khỏi Trúc Lâm Thôn, chỉ riêng thị giả A Nan được ở lại bên cạnh. Tôn giả A Nan nhìn thấy kim thân Phật khác lạ, đoán biết Phật sắp lìa thế gian mà vào Niết Bàn, liền quỳ xuống hỏi về **ý chỉ hậu đại**, tức là những lời dạy cốt tủy nhằm hướng dẫn chúng sanh biết cách tu hành đúng đắn sau khi Đức Phật đã tịch diệt.

⁽¹³⁾ Nhân có tôn giả A Nan hỏi về ý chỉ hậu đại, Đức Phật bèn dạy: “Ông nên lấy chính mình làm nơi quy y, lấy pháp làm nơi quy y, đừng nương theo ai khác bên ngoài. Hãy tự xét, xem mình tinh tấn [siêng năng] hay giải đãi [lười biếng], dứt trừ sự tham nhiễm lo buồn theo thế gian. Hãy quán thân, thọ, tâm, pháp, thấu triệt lý bất tịnh, khổ, vô thường, vô ngã, để đối trị bệnh chấp tịnh, lạc, thường, ngã, theo

Có phải là Thái Tử Đạt Ta ⁽¹⁴⁾ và xá lợi cốt ⁽¹⁵⁾ không? Phải mà không phải. Bởi chính đó mà không phải đó, mới thật là đó. Phật cũng bảo: “*Nhược dĩ sắc tướng âm thanh cầu ngã, thị nhơn hành tà đạo bất năng kiến Như Lai.*” ⁽¹⁶⁾ Đó là chọn lý tự nó phủ nhận chọn lý.

quan niệm chúng sanh. Đây là **chân lý tự quán** của ta khi thành chánh giác và cũng là căn bản quy y của người học đạo.”

Nguồn: Hòa thượng Thích Thiện Tâm (1925-1992), *Phật Học Tinh Yếu*, Thiên thứ nhất, Chương 5, Tiết VI: *Đức Thế Tôn Vào Niết Bàn*.

⁽¹⁴⁾ **Đạt Ta:** Tức là *Siddhārtha Gautama* (Sĩ Đạt Ta Cồ Đàm).

⁽¹⁵⁾ **xá lợi cốt** 舍利骨: Xương xá lợi.

⁽¹⁶⁾ **Nhược dĩ sắc tướng âm thanh cầu ngã, thị nhơn hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai.** 若以色相音聲求我, 是人行邪道, 不能見如來: Nếu lấy sắc tướng âm thanh cầu ta, người ấy theo đạo tà, không thể thấy Như Lai.

Nơi đây, Đức Vạn Hạnh Thiền Sư nhắc lại lời Đức Phật dạy trưởng lão Tu Bồ Đề 須菩提 (*Subhūti*), chép trong *Kim Cang Kinh*. Câu kinh chữ Hán-Việt được Đức Thiền Sư nhắc tới *không giống* câu kinh bá tánh ở Việt Nam vốn quen thuộc. Tại sao vậy?

Kinh *Vajracchedikā Prajñāpāramitā Sūtra* (tiếng Sanskrit), gọi tắt là *Vajra Sūtra*; dịch sang chữ Hán là 金剛般若波羅蜜多經 (*Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh*), gọi tắt là *Kim Cang Kinh* 金剛經; tiếng Anh dịch gọn là *Diamond Sūtra*.

Kinh này có vài bản dịch chữ Hán khác nhau, chẳng hạn bản dịch năm 509 của đại sư Bồ Đề Lưu Chi 菩提流支 (*Bodhiruci*), và bản dịch năm 558 của đại sư Chân Đế 眞諦

Đạo vô vi, đời vô thường, thế mà các Đấng đã đạt được lý vô vi và vô thường để sống hằng thường trong mọi cái hữu vi. Đó là phi thường, chánh đẳng, chánh giác vậy. Chính Bàn Tăng ngộ nhập được chơn lý ấy để xuất thế, thoát trần tiêu dao tự tại ⁽¹⁷⁾ và cũng chính chơn lý ấy mà có lần phải nhập thế xây dựng triều đại thanh bình cho nước nhà dân tộc.⁽¹⁸⁾

Paramārtha, 499-569)...

Tuy nhiên, ở Việt Nam, bản dịch năm 401 trước Công Nguyên của đại sư Cưu Ma La Thập 鳩摩羅什 (*Kumārajīva*, 344-413 TCN) được phổ biến hơn cả. Lời Đức Phật dạy trưởng lão Tu Bồ Đề được đại sư Cưu Ma La Thập dịch như sau: *Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai*. 若以色見我, 以音聲求我, 是人行邪道, 不能見如來. (Nếu lấy sắc mà thấy ta, lấy âm thanh mà cầu ta, người ấy theo đạo tà, không thể thấy Như Lai.)

Như đã nói rõ ở trên, lời Đức Phật dạy trong Kinh Kim Cang được dịch sang chữ Hán theo vài cách khác nhau. Do đó, Đức Thiền Sư không nhất thiết phải nhắc lại đúng y câu dịch chữ Hán của đại sư Cưu Ma La Thập.

⁽¹⁷⁾ **tiêu dao tự tại** 逍遙自在: An nhàn, ung dung, không vương bận buộc ràng (vì không còn bị phiền não, không còn bị tình cảm phàm tục như lục dục thất tình sai khiến) | *Free, at ease and unrestrained*.

⁽¹⁸⁾ Đức Vạn Hạnh Thiền Sư (938-1018) họ Nguyễn, quê làng Cổ Pháp (nay thuộc thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Ngài làm cố vấn vua Lê Đại Hành, giúp vua chống ngoại xâm; là thầy của Lý Công Uẩn, giúp học trò lên ngôi (tức Lý Thái Tổ), mở

Chư đạo hữu! Chư Thiên ân hướng đạo và dân tộc này được ơn Thượng Đế, được ơn ban quyền pháp Đạo giữa thời buổi loạn ly tang tóc, tất phải ý thức đến trách nhiệm đương vi nội tu ngoại tiến, nhứt tề ⁽¹⁹⁾ làm động năng thúc đẩy tinh thần tập thể giác ngộ được chơn lý đơn thuần thì người sẽ tự cầm lấy đuốc mà soi đường, tự khơi dòng nước bản thể lưu thông về đại dương. Không những lý thuyết tư tưởng mà cần phải thực hành. Được như thế, nước nhà dân tộc này mới mong hoàn thành sứ mạng thiêng liêng để phục hưng thanh trị thì thế giới mới hòa bình.

(...)

Bàn Tăng xin tạm biệt nơi đây, hẹn sẽ còn dịp gặp lại. Xả đàn ba mươi phút để bình lại thánh giáo và chư quan khách tùy nghi hồi gia hay lưu lại gặp Cao Triều Tiên Bối.

Tái cầu Hồng Mai độc giả. Bàn Tăng xin giã từ. Thăng.

TÁI CẦU

(*Đồng tử*: Thanh Thủy; *độc giả*: Hồng Mai)

CAO TRIỀU PHÁT

Chào hiền hữu Huệ Lương. Chào chư hiền đệ, hiền

ra triều Lý cường thịnh, lâu dài trong lịch sử Việt Nam.

⁽¹⁹⁾ **nhứt tề** 一齊: Đồng loạt, cùng lúc. | *At the same time, simultaneously*.

muội. Mừng các em thanh thiếu niên.

Tiên Huynh rất may mắn hội ngộ cùng chư hiền đệ, hiền muội, viếng thăm sức khỏe và cùng nhau chỉ dẫn cho thanh thiếu niên. Chư hiền đệ, hiền muội hoan hỷ an tọa.

Này các em! Thời gian trôi qua, thời gian thử thách trui rèn đối với các em, Tiên Huynh rất mừng và mừng trong thương cảm.

Các em còn nhớ lời Tiên Huynh đã nói với các em là Tiên Huynh vẫn cùng các em trong những lúc buồn vui sinh hoạt, thì tâm tư của các em là tâm tư của Tiên Huynh.

Tiên Huynh mừng là mừng các em đã bảo trì được ý chí của người thanh thiếu niên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý trong mọi cám dỗ và ràng buộc giữa cuộc đời đầy sức sống của tuổi trẻ.

Tiên Huynh cảm thương các em là những mầm non cao quý đang vươn lên trong sức uốn nắn của tay thợ vườn. Chính điểm đó đã làm cho các em mang mặc nhiều vấn đề trước các đoàn thể thanh thiếu niên trong Đại Đạo.

Các em ôi! Các em là những cánh sen mọc trong ao bùn, các em không phải là những cánh sen cắm xuống ao bùn. Tiên Huynh đã nói lời này với các em từ năm Kỷ

Dậu⁽²⁰⁾ và đã chấp nhận sự hiến dâng của các em dù là hiến dâng trong bảo chứng vô vi.⁽²¹⁾ Bốn năm qua, các em đã trưởng thành từ ý chí, học vấn và tâm linh, Đức Chí Tôn Từ Phụ mới ban ơn cho các em:

*Thầy dành sẵn ân hồng chan rưới
Cho tước mầm vạn đọt sum sê...⁽²²⁾*

⁽²⁰⁾ Tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Tuất thời, ngày 15-10 Kỷ Dậu (Thứ Hai 24-11-1969), Đức Cao Triều Phát dạy thanh thiếu niên: “Các em sẽ là cánh sen mọc trên ao bùn. Các em không phải là những cánh sen cắm xuống ao bùn. Có như vậy các em mới lập được một công trình cho vĩ nghiệp tương lai.”

⁽²¹⁾ Tại Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, ngày 23-4 Kỷ Dậu (Thứ Bảy 07-6-1969), Đức Cao Triều Phát dạy thanh thiếu niên: “Hôm nay, Tiên Huynh đến với các em để nhắc lại và giải thích hai chữ hiến dâng để các em được tận tường ý nghĩa hầu quyết định cho đời mình một tương lai vững chắc.”

⁽²²⁾ Đức Cao Triều nhắc lại hai câu thánh thi Đức Chí Tôn ban ơn cho thanh thiếu niên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam trong đàn cơ tại Cơ Quan, Tuất thời, 15-10 Quý Sửu (Thứ Sáu 09-11-1973). Toàn bài thánh thi của Đức Chí Tôn như sau:

*Thanh thiếu niên mầm non quốc đạo
Truyền thống nhiều hoài bão tương lai
Đời còn có một ngày mai
Nhờ nơi các trẻ nghiêng vai gánh gồng.
Thầy dành sẵn ân hồng chan rưới
Cho tước mầm vạn đọt sum sê
Non sông gấm vóc tư bề
Hóa hồng chánh đạo giác mê cho đời.*

Từ nay các em sẽ khởi sự tiến thân vào hàng Giáo Sĩ và các em sẽ là hoài bão ⁽²³⁾ tương lai của những người Tiền Bối trong Đại Đạo.

Hỡi các em thân mến! Tiên Huynh để các em tự nguyện ghi tên vào lớp Giáo Sĩ cho toàn thể các cấp chức vụ trong Cơ Quan nói chung, gia đình phụ huynh các em nói riêng, được hãnh diện đặt niềm tin trước những người con trai, những đứa con gái chuẩn bị lên đường phụng Thiên sự dân ở mai hậu, như lời Đức Chí Tôn Từ Phụ đã dạy.

Tiên Huynh cũng bảo trước với các em: (. . .) Các em là đoàn tiền phong ⁽²⁴⁾ trên con đường nhiều trở ngại, hãy thật tâm nương tựa, dìu dắt, nâng đỡ lẫn nhau. Anh chị lớn lo cho các em nhỏ tiếp nối tiến hóa để hoàn thành công cuộc phổ thông giáo lý Đại Đạo trong tương lai.

Các em lưu ý điều này là: Người tu sĩ, giáo sĩ có một giá trị tuyệt đích để tiến đến hàng lãnh đạo, nhưng giá trị ấy chỉ dành riêng cho những ai có cơ duyên và tự nguyện trước sự mạng. Như vậy không phải để kiện toàn ⁽²⁵⁾ cho Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý mà thành phần

⁽²³⁾ **hoài bão** 懷抱: Lý tưởng, ước vọng cao đẹp | *An ideal, an aspiration*. Ở đây, hoài bão nên hiểu như kỳ vọng.

⁽²⁴⁾ **tiền phong** 前鋒: Người dẫn đầu, mở đường trong một hoạt động mới mẻ, một phong trào tiên tiến. | *Vanguard*.

⁽²⁵⁾ **kiện toàn** 健全: Làm cho trở nên vững vàng, tốt đẹp trọn vẹn. | *Perfecting something, bringing something to*

này phải góp tay vào mục đích tạo điều kiện thể nhơn hòa ở xã hội mai sau.

Đây chỉ là mong muốn hiện thời. Các em hãy lành mạnh và hệ thống hóa thành phần trong thanh thiếu niên.

(. . .)

*Non sông gấm vóc tư bề
Hóa hoẵng chánh đạo phá mê cho đời.*⁽²⁶⁾

(. . .)

Thiên Vương, Huệ Thiện! ⁽²⁷⁾ Tiên Huynh gửi gắm

perfection, making something perfect.

⁽²⁶⁾ Xem chú thích (22).

⁽²⁷⁾ Đàn cơ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, ngày 15-4 Tân Hợi (Chủ Nhật 09-5-1971), Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy: “*Trần Quang Mãnh! Hiền đệ có chí thành chí kính, Bần Đạo thấu nhận hiền đệ vào Nội Chánh Vụ phụ trách về thanh thiếu niên, đào tạo mầm non Đại Đạo.*”

Tiền bối Trần Quang Mãnh (1929-2014) được Đức Chí Tôn ban thánh danh Huệ Thiện trong đàn cơ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý vào Tuất thời, ngày 15-02 Nhâm Tý (Thứ Tư 29-3-1972). Tiền bối đắc quả Minh Đức Chơn Nhơn (2014).

Khi Thanh Niên Vụ Trưởng (Huệ Thiện) vắng mặt vì thời cuộc, vào ngày 15-7 Ất Mão (Thứ Năm 21-8-1975) Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy: “*Hiện tại, Thanh Niên Vụ Trưởng vắng mặt, Bần Đạo do Thánh ý*

*truyền đạt, chỉ định hiền đệ Thiên Vương tạm quyền Xử Lý
Điều Hành trước hiện tại về phần hữu hình.”*

niềm tin nơi nhị đệ. Nhị đệ hãy giúp Tiên Huynh phần hữu hình ⁽¹⁾ lo lắng cho các em thanh thiếu niên, nhứt là chương trình cho lớp Giáo Sĩ sắp đến. Thời khóa biểu, đề tài từ một tiến lên. Tiên Huynh tin nhị đệ sẽ thực hiện đầy đủ.

*Kiểm non khéo uốn sẽ thành rồng
Dạy dỗ nhờ người có cảm thông
Phân nước đủ đầy cây trái đẹp
Xanh cảnh rậm lá đẹp vườn hồng.*

Đã đến giờ, Tiên Huynh xin tạm biệt chư hiền đệ, hiền muội và hiền hữu Huệ Lương. Tiên Huynh chúc chư hiền đệ muội được ơn lành của Đức Chí Tôn Từ Phụ. Tạm biệt các em thanh thiếu niên. Thăng.

⁽¹⁾ Phần vô vi có Đức Cao Triều Tiền Bối nhận trọng trách. Đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Tuất thời, ngày 29-12 Bính Ngọ (Thứ Tư 08-02-1967), Đức Chí Tôn dạy: “Thầy đã truyền lệnh cho Cao Triều Phát lai đàn hầu dạy thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý, để cho các con được thông cảm tình đồng đạo, và Cao Triều Phát lập công tiến vị theo sự khẩn cầu của Tiền Bối Đại Đạo đang ở bên cạnh Thầy.”

Huệ Khải chú thích

LỜI DẠY PHÁI NỮ

Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự)

Tuất thời, 01-4 nhuận Giáp Dần (Thứ Tư 22-5-1974)

Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam. *Pháp Đàn:* Chơn Tâm. *Đồng Tử:* Thanh Thủy. *Độc giả:* Hồng Mai, Bạch Tuyết.

THI

*Sớm dạo hoa viên tối tịnh phòng
Rèm mây nhạc gió thú thong dong
Vì đời còn lắm cơn khổ nạn
Phải nhọc Tiên gia đến bụi hồng.⁽²⁾*

BẮC HÀ SỨ NỮ

Chào chư Thiên mạng. Chào chư liệt vị nam nữ. Sứ Nữ đến báo tin có Đức Vân Hương Thánh Mẫu lâm đàn. Chư liệt vị thành tâm nghinh tiếp. Thăng.

TIẾP ĐIỂN

THI

VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU đến trần gian
Gọi bạn quần thoa ⁽³⁾ tỉnh mộng tràng ⁽⁴⁾

Huệ Khải chú thích:

⁽²⁾ **bụi hồng:** Hồng trần 紅塵, cõi trần. | *This world.*

*Nếu biết cõi đời nhiều khổ lụy
Vương mang đeo đẳng khó thanh nhàn.*

VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU

Chào chư Thiên ân hướng đạo. Chị mừng các em nữ phái.

Chị vâng lệnh Từ Mẫu đến trong giờ này để nhắc nhở những điều cần thiết cho việc tu thân hành đạo. Các em an tọa.

Thời gian mau quá, các em nhỉ!⁽⁵⁾ Thấm thoát đã mấy mùa thu. Các em có nhớ không? Các em là những người con ngoan của Đức Từ Tôn Kim Mẫu được Thượng Đế ân ban sứ mạng vào đời để góp công cùng Tạo Vật⁽⁶⁾ lập thượng ngươn thánh đức trong chu kỳ tái tạo. Thế các em đã ý thức được gì chưa và đã làm gì với sứ mạng của các em?

⁽³⁾ **quần thoa** 裙釵: Phụ nữ. | *Females, women.*

⁽⁴⁾ **mộng tràng**: Trường mộng 長夢, giấc mơ dài; ám chỉ sự say đắm vào cõi tục vốn là hư ảo, vì chết rồi là hết, hai bàn tay trắng đi qua thế giới khác. Dân gian nói: Chết rồi, có mấy cái nút áo cũng bị cắt bỏ lại.

⁽⁵⁾ **nhỉ!**: Từ đặt cuối câu nói để có được sự đồng ý của người nghe, thí dụ: *Thời gian mau quá, các em nhỉ!* (Time flies, doesn't it?) | *The word "nhỉ!" is placed at the end of a statement to ask for agreement from the listener.*

⁽⁶⁾ **Tạo Vật** 造物: Thượng Đế, Đấng sáng tạo vũ trụ càn khôn (*the Creator*).

Hiện tình dân tộc còn điều đứng khổ nản, nước nhà còn ly loạn, thế giới nhân loại còn đổ xô vào hố sâu tận diệt. Những người có sứ mạng đem Đạo vào đời để vãn cứu⁽⁷⁾ tình thế nguy vong tất phải chịu nhiều cam go thử thách, trước khi tìm nguyên nhân để cứu cánh.⁽⁸⁾

Các em ôi! Đường trần nhiều lối rẽ, muôn hình vạn trạng thay đổi đổi thay. Bước chân vào đời là vào trường tiến hóa của vạn sinh. Những điều chánh tà, vinh nhục, họa phúc, bại thành luôn luôn diễn biến vào ra trong vọng ngã⁽⁹⁾ của con người.

Cái bản thể⁽¹⁰⁾ tuyệt đối của con người trong cõi đời tương đối này có còn được lưu ý gìn giữ hay không hay lại bị che lấp trong lãng quên vì thế sự. Con người bằng lòng với hai tiếng định mệnh và định mệnh cũng là bức tường không chân mà con người tự cho đó là một thể tựa vững chắc rồi phó mặc thời gian đưa đẩy cuộc đời trôi xuôi theo dòng nhân quả.

Cái vốn liếng tự hữu⁽¹¹⁾ đã đánh mất, còn lại những gì

⁽⁷⁾ **vãn cứu** 挽救: Cứu vãn, cứu chữa, cứu nguy. | *Saving, remedying, rescuing.*

⁽⁸⁾ **cứu cánh** 究竟: Cứu độ, cứu rồi, cứu vớt. | *Saving.*

⁽⁹⁾ **vọng ngã** 妄我: Cái ta sai lầm của con người phạm tục, trái với chân ngã 真我. | *False ego, opposite of true ego.*

⁽¹⁰⁾ **bản thể** 本體: Cái tự nó tồn tại, đối lập với hiện tượng, | *Substance, being, opposite of phenomena.*

⁽¹¹⁾ **tự hữu** 自有: Có sẵn, không phải người khác mang cho.

đều là vay mượn, bám víu cầu may mà chính con người cũng chưa hay biết. Con người đã hoàn toàn sụp đổ vào vực thẳm của danh lợi tình tiền. Đến những hàng có sứ mạng thể Thiên hoàng hóa cũng bị lâm vấp vào vọng ngã mà sai đường lạc lối, không trọn phận đối với Chí Tôn Thượng Đế.

Các em ôi! Cái bản thể không tự nó chánh tà, thiện ác, vinh nhục, họa phúc, thành bại, siêu đọa cũng như Đức Thượng Đế không bao giờ đem điều ấy đến cho ai, cho một loài vật nào. Chính những cái dục vọng, tham lam, ích kỷ, tàn bạo đã gây ra những thứ đó để chịu vay trả luân hồi trong định luật của thiên nhiên.

Các em có nghĩ gì về Đức Thượng Đế đến khai Đạo ở trần gian không? Các em có hiểu rằng tất cả vạn hữu đều do Đạo mà có không? Các em phải hiểu để tìm thấy nguyên nhân khai Đạo của Thượng Đế.

Các em ôi! Thượng Đế đến khai Đạo để giải tỏa lớp vô minh đang che lấp bản thể của con người. Giải tỏa cái kho tàng quý giá đã chôn sâu trong đáy mộ của thể xác nghèo nàn đang khắc khoải rên siết trước ảo ảnh vàng son rực rỡ. Trong lúc đó, những người giác ngộ lãnh hội được thánh ý thiêng liêng đã tự giải tỏa và nhận lấy trách nhiệm đem thánh ý đến cho mọi người đều được Thượng Đế chấp nhận và ân ban quyền pháp Đại Đạo để phụng Thiên sự dân, trong đó có nữ phái.

Nữ phái cũng được thừa hưởng ân huệ vô biên và

hiện tại các em là một chứng minh thật sự. Các em đặt đời mình trong khung cảnh đạo đức, cải tạo nếp sống thường tình để sống có ý nghĩa hơn. Các em đã khoát bức vô minh, khai thác được kho tàng vô giá báu.⁽¹²⁾ Các em hãy biết dụng kho tàng ấy, tạo đủ điều kiện để hoàn thành bốn phận thiêng liêng về cùng Đức Chí Tôn Thượng Đế. Các em hãy coi chừng sẽ bị cướp phá bất cứ lúc nào phóng tâm⁽¹³⁾ theo ảo ảnh⁽¹⁴⁾ phù ba,⁽¹⁵⁾ các em sẽ bị chur ma hàng phục⁽¹⁶⁾ và mất mát tất cả.

THI

*Nữ phái em ơi tỉnh mộng trần
Những trò ảo ảnh lắm toan tâm⁽¹⁷⁾
Dầu cho đẹp mấy bao nhiêu nữa
Cũng chẳng lợi gì đến hậu thân.⁽¹⁸⁾*

(12) **vô giá báu** (bảo) 無價寶: Vật quý báu vô cùng. | *Priceless treasure.*

(13) **phóng tâm** 放心: Không gìn chặt tâm, buông thả cho tâm phóng túng. | *Letting one's mind wander.*

(14) **ảo ảnh** 幻影: Hình ảnh không có thật. | *Illusion.*

(15) **phù ba** 浮波: Tạm bợ, như sóng nổi lên rồi chìm xuống, luôn thay đổi. | *As momentary as floating waves.*

(16) **hàng phục** 降服(伏): Khuất phục, đầu phục, chế ngự, đánh bại. | *Overcoming someone, defeating someone.*

(17) **toan tâm** 酸辛: Chua (toan) và cay (tân); nỗi khổ ở đời. | *Misery.*

Trở về nội bộ Nữ Chung Hòa, mùa thu năm này các em có nhớ là sẽ làm gì chẳng hỏi các em?

Mùa thu năm này sẽ đánh dấu bước tiến Nữ Chung Hòa với sứ mạng Đại Đạo. Vì thế, Đức Bồ Tát và Chị đã chỉ vẽ đường lối cho các em thực hiện ý thức chung hòa cho đến ngày tất cả nữ phái đều là nữ phái Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, và phải có ngày tổng hội toàn quốc. Các em có bao giờ ý thức đến điều ấy không? Chị mong rằng các em đã ý thức và tất cả nữ phái phải ý thức.

Các em ôi! Đại gia đình của dân tộc đã bị rạn nứt đau thương chưa hàn gắn nổi, thế mà đoàn người tìm linh được lại giành nhau sót chia để bồi bổ tư riêng cá nhân mình, cho phe nhóm mình, thì linh được đâu còn đủ để chữa đại bệnh trầm kha cho nước non dân tộc. Phương chi ⁽¹⁹⁾ nữ phái có một sứ mệnh to tát trong cơ sanh hóa, bảo tồn (...).

Thôi, bao nhiêu cũng đủ rồi.

(...)

Đức Bồ Tát đã đến.

(...)

Xin giã từ chư Thiên ân hướng đạo. Chị giã từ các em

⁽¹⁸⁾ **hậu thân** 後身: Thân sau; cái thân (kiếp sống) sau khi chết. | *The life after death, the afterlife.*

⁽¹⁹⁾ **phương chi**: Hơn thế nữa. | *Even more.*

nữ phái. Thành tâm nghinh tiếp Đức Bồ Tát giảng. Thăng.

TIẾP ĐIỂN

THI

*Giáng trần độ rồi các nguyên nhân
Thức tỉnh thoát ra giấc mộng trần
Trở lại thiên nhiên đời thượng đức ⁽²⁰⁾
Cho mầm khổ nạn chẳng sanh nhân.⁽²¹⁾*

QUAN ÂM BỒ TÁT

Bần Đạo mừng chư hiền đệ, hiền muội Thiên ân hướng đạo và đạo tâm.

Bần Đạo đến sớm một phút khi Thánh Mẫu vừa dứt lời (...) để đem chút ân lành của Từ Tôn Kim Mẫu ban phát lại cho chư hiền đệ, hiền muội. Miễn lễ. Toàn thể đồng an tọa.

Bần Đạo rất hoan hỷ trước sự hiện diện hôm nay với tất lòng mộ đạo ham tu của chư hiền đệ, hiền muội. Bần Đạo sẽ đem những điều hay lẽ thật để chỉ cho chư hiền đệ, hiền muội trên bước đường tu thân hành đạo giữa cõi đời ly loạn này.

Đời có loạn ly đau khổ, nhân loại mới sự tỉnh hồi

⁽²⁰⁾ **thượng đức**: Thượng nguơn thánh đức.

⁽²¹⁾ **nhân** 因: Duyên có, nguyên nhân, đối lập với quả 果. | *Cause, opposite of effect.*

đầu⁽²²⁾ để quay về với đạo lý bản nguyên.⁽²³⁾ Từ thuở mới đến hồng trần, con người đã mang cái Đạo vào đời để hoạt bát, linh động trong cuộc sống của kiếp vi nhơn. Những giác tánh hồn nhiên tự thuở vẫn có ở mỗi con người. Nhờ có đó mà chư hiền ngày nay mới biết giác ngộ để tránh xa những gì cám dỗ lôi kéo chư hiền đệ, hiền muội vào cạm bẫy vật chất, tham vọng đấu tranh, sát hại lẫn nhau. Nhờ bốn tánh thiện lương mà chư hiền đệ, hiền muội mới tìm thấy đường ngay lối thẳng để hướng thượng, đưa tâm linh vào cõi sáng suốt để nhận lãnh ánh sáng đạo mầu.

Chư hiền đệ, hiền muội là những người giác ngộ trước và biết rằng chơn lý có một mà giả tướng trùng trùng. Chư hiền đệ muội đã chọn cho mình con đường chơn chánh đạo đức tức là đã khai phá tự tánh cho chính mình và thực hiện bốn phận thiêng liêng trong cõi đời tiến hóa này vậy.

Hỡi chư hiền đệ, hiền muội! Đứng trước sự vong tồn⁽²⁴⁾ của nhơn loại, lòng từ bi bác ái sẵn có trong con người đạo đức chơn tu, lẽ tất nhiên chư hiền đệ, hiền muội sẽ không quên sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ Thượng

⁽²²⁾ **hồi đầu** 回頭: Quay đầu lại; tỉnh ngộ, thức tỉnh. | *Turning one's head back; awaking to illusions of life.*

⁽²³⁾ **bản nguyên** 本源: Ban sơ, ban đầu. | *Original.*

⁽²⁴⁾ **vong tồn** 亡存: Mất còn, chết sống. | *Extinction or survival.*

Đế đã ban trao cho mảnh đất nhỏ nhen ⁽²⁵⁾ này.

Cái sứ mạng to tát ấy không nhứt thiết phải dùng đến thế lực hùng mạnh, khí cụ tối tân, tài ba xuất chúng, mà lại rất cần đến nội tâm của mỗi cá nhơn, mỗi gia đình, mỗi dân tộc, bởi vật chất càng tăng cường trong ánh văn minh chói lọi thì tinh thần càng băng hoại,⁽²⁶⁾ sa sút. Vì đó, phải đem lại sự quân bình cho cả hai, tâm linh và nhơn sanh. Có được sự quân bình ấy thế giới này mới hòa bình, nhơn loại mới an vui, thịnh trị.

Chư hiền đệ, hiền muội đã ý thức được thiên đàng địa ngục là đâu. Có phải ở tận trên vòm trời sâu thẳm hay ở dưới đáy biển, lòng đất sâu dày đó chăng? Tất cả thiên đàng hay địa ngục đều có tự trong con người của chư đệ muội.

Nếu chư hiền đệ, hiền muội biết hướng thượng, biết gìn thiên lương chơn tánh, biết trau dồi báu ngọc mâu ni, chư hiền đệ muội sẽ có một cảnh thiên đàng trong nội tâm ngày ngày an lạc.

Ngược lại, chư hiền đệ muội mãi tiến bước trên đường dục vọng, buông thả những ảo ảnh phù hoa, làm sao tránh được cảnh buồn vui cười khóc, được mất nhục vinh? Những thứ ấy sẽ bám víu thân phàm cho lao lung cần cỗi, tâm trí lu mờ, ngày đêm không dứt ưu tư, tính

⁽²⁵⁾ **nhỏ nhen**: Nhỏ bé. | *Small.*

⁽²⁶⁾ **băng hoại** 崩壞: Hư hỏng; đổ nát. | *Breaking down.*

toán. Nếu rủi may giây phút vào kiếp nạn tám tai ba ⁽²⁷⁾ lại càng thêm bi đát. Đó là địa ngục đã diễn lên trước mắt trong cuộc đời của chư đệ muội.

Hai đường siêu đọa không xa lắm, cũng chẳng khó tìm, chỉ một niệm khởi sanh là biết đó rằng siêu hay đọa. Người tu hành không tìm đạo lý ở ngoài thân mà phải tìm ở nội tâm. Những hình tượng tạm mượn để đặt cho một danh từ đạo lý là phương tiện của hành giả trên đường tu học mà thôi.

Chư hiền muội nữ phái có một đức tánh nhu thuận

⁽²⁷⁾ **nạn tám tai ba:** Tam tai bát nạn.

tam tai 三災: Ba tai họa lớn, gồm có *hỏa tai* 火災 (hỏa hoạn, núi lửa...); *thủy tai* 水災 (lũ lụt); *phong tai* 風災 (bão tố). | *Three calamities: fire, water, and wind.*

bát nạn 八難: Tám hoàn cảnh khiến cho ai sanh vào đó đều rất khó tu hành: (i) sống trong địa ngục; (ii) sống như quỷ đói; (iii) sống như súc vật; (iv) sống quá sung sướng; (v) sống ở cõi trời không có tư tưởng (vô tưởng thiên 無想天); (vi) bị mù, điếc, câm ngọng; (vii) giỏi tài biện bác (thế trí biện thông); (viii) sanh ra đời không trúng vào thời kỳ có chánh pháp cứu rỗi. | *The eight conditions where it is too difficult for self-cultivation: (i) living in the hells; (ii) living like hungry demons; (iii) living like animals; (iv) enjoying an easy and pleasant life; (v) living in the no-thinking or no-thought heaven; (vi) being deaf, blind, or dumb; (vii) as sophisticated as worldly philosophers; (viii) living in a time when the true dharma of salvation does not exist.*

thừa thiên ⁽²⁸⁾ để trưởng dưỡng bảo tồn vạn vật. Do đó mà Đức Vô Cực Từ Tôn mới đến thế gian để nhìn nhận các con trong thời kỳ mạt kiếp và Thượng Đế cũng cất nhắc nữ phái lên hàng giáo phẩm Thiên phong ⁽²⁹⁾ để dễ bề tu niệm cho kịp với nam nhân trong cõi đời sàng sảy.

Nữ phái cũng có nhiều đức tính quý giá nên từ xưa đã có nhiều hàng nữ lưu ⁽³⁰⁾ chứng quả Phật Tiên, cũng có những niềm tin không chính đáng thường hay nhẹ dạ non lòng trước lời phỉnh phờ gạt gẫm giả dối nên sai lạc đường lối chánh chơn và không biết nơi quay về vị cũ. Nhứt là vào thời hỗn loạn này, biết bao nhiêu sự giả dối phô bày gạt gẫm để dắt người đời vào chỗ tội lỗi, mê tín dị đoan.

Chư hiền muội rất may mắn nhận định được đường

⁽²⁸⁾ **nhu thuận thừa thiên** 柔順承天: Đức ôn nhu, dịu mềm, thuận tùng của phụ nữ. Trong lời thoán (soán) của quẻ Khôn (nghĩa là nhu thuận) có nói “*nãi thuận thừa thiên*” 乃順承天 nghĩa là thuận theo [đức nguyên] quẻ Càn (thiên). Phụ nữ lúc nào cũng giữ được tính ôn nhu, thuận hòa, dịu dàng là “*tu theo đạo Khôn*”. Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo ngày 18-02 Tân Mão: “*Biết thuận nhu là tu Khôn đạo / Học đức dày Địa Mẫu dưỡng nuôi / Không phân danh tướng ta, người / Bao dung khắp cả muôn loài chúng sanh.*”

⁽²⁹⁾ Trong đạo Cao Đài, phái nữ được thọ phong các phẩm Lễ Sanh, Giáo Hữu, Giáo Sư, Phối Sư, Chánh Phối Sư, và Đầu Sư.

⁽³⁰⁾ **nữ lưu** 女流: Nữ phái 女派, nữ giới 女界, tiếng gọi chung phụ nữ. | *Women, the fair sex.*

lối duy nhất để tiến hành. Đường lối ấy không phải Bần Đạo ám chỉ lời dạy của Thiêng Liêng qua cơ bút, cũng không phải nói đến sự hiển của dân công, mà Bần Đạo muốn nói đến đường lối ở nội tâm của chư muội nữ.

Những hành động đúng đạo lý hằng đem mình để giúp ích cho mọi người thể hiện đức từ bi, bác ái.

Ngôn ngữ đúng đạo lý, hay dùng lời lành lẽ phải, hiền hòa êm dịu để an ủi những người khổ nạn đau thương, hay đem sự học hiểu chánh chơn như khuyên em chị.

Không vì thương mà tha thiết ngọt ngào. Không vì ghét mà thị phi biếm nhẽ. Lời thốt ra nên người nên bạn, nên nước nên nhà. Lời thốt ra kẻ yêu người chuộng để thực hiện đức độ của người tu, tác phong cho đúng đạo lý.

Không vì chốn quyền môn⁽³¹⁾ mà báii quy, không vì lợi lộc mà cầu xin, không vì uy quyền mà khép nép. Người tu hành vẫn ung dung thư thả. Vui không hiện trên sắc diện. Giận không thay đổi nét nhìn. Những cảnh sắc hay hiện tượng bên ngoài không làm cho tác phong bị chế ngự.

Đó là đạo lý để chư hiền muội trở nên một Hiền Nữ, Thánh Nữ, Tiên Nữ, Phật Nữ. Tất cả đều do nơi tâm linh của con người. Chư hiền muội cần lưu ý.

⁽³¹⁾ **quyền môn** 權門: Cửa quyền, nhà có thế lực, địa vị. | *Powerful house, family of power.*

Bước sang một bước thứ hai nữa là công phu tu luyện nội tâm để siêu thoát khỏi vòng luân hồi nghiệp quả. Chư hiền muội nơi đây có nhiều công phu tu học. Bần Đạo khuyên nên cố gắng dồi mài, đừng xao lãng, và khuyên như, kêu gọi chị em nữ phái đồng hành để thoát qua vòng trần lao khổ nạn.

Những lời Bần Đạo vừa giảng giải nơi trên để chư hiền muội làm tâm niệm bổ khuyết cho sự tu tỉnh hàng ngày và mỗi khi tâm linh có bị những điều nan giải khó khăn cũng có thể nhắm vào đó hầu minh định cho chính mình một đường lối vững chắc hơn.

(...)

Bần Đạo cũng nhắc nhở chư hiền muội phần tu công lập đức đúng theo lời Từ Tôn đã dạy. Mục đích Nữ Chung Hòa nói riêng, nữ phái nói chung là đem tình thương vô cực của Đức Mẹ gieo rắc đến mọi người trong cơn khổ nạn. Công đức ấy là điều kiện tối cần cho chư hiền muội đắp xây nền tảng để bước sang lãnh vực tâm linh.

Như lời Bần Đạo vừa phân, đạo lý không phải tìm cầu nơi xa xôi hay ngoài ven trời góc biển. Đạo lý vẫn sẵn có trong lòng của chư hiền muội. Sở dĩ có cơ bút, có các Đấng dụng huyền linh thiên điển đến thế gian là tạo phương tiện để nhắc nhở chư hiền đệ, hiền muội, nhắc nhở mọi người trên thế gian hãy trở về với nhân bản, với đạo lý, với nội tâm, thì sẽ giải quyết được tất cả các

vấn đề đang mong vọng của mọi người là thái bình, an lạc.

Nếu mỗi người đều ý thức được như vậy thì lời thánh giáo mới có giá trị, cơ bút mới đúng là phương tiện cứu độ giác mê. Mỗi khi đến trước đàn, chư hiền muội, chư đạo tâm nên đặt một đức tin vào lời giáo huấn để tu học, để tìm hiểu phương pháp bổ khuyết cho nội tâm được sáng suốt thanh tịnh. Chừng đó chư hiền sẽ tự thấy minh linh phát hiện để chư hiền nhận định được đường lối chánh chơn giải thoát.

Khi mà chư hiền đệ, hiền muội mang một tâm sự vào trước đàn cầu mong giải quyết của Thiêng Liêng, nếu tâm sự ấy chư hiền không giải quyết nổi hoặc bất lực (...) thì thần lực sẽ hỗ trợ, sẽ bày chỉ dắt dìu. Nếu tâm sự đó chỉ là một tâm sự thường tình, hiếu kỳ ước vọng thì lại khác hơn. Thần lực cũng sẽ hỗ trợ bằng cách tùy chân mà trợ chân, tùy giả mà trợ giả.

Những khi chư hiền đệ muội đến trước đàn không dám để tâm ước vọng điều gì hay tâm thành tướng niệm, dầu cho chư hiền đệ muội không có may mắn nào, thần lực cũng vẫn lưu ý để chỉ điểm hoặc gọi kêu nhắc nhở nhủ khuyên.

Trong khi Thiêng Liêng kêu gọi là chư hiền đệ, hiền muội sẽ có một việc lành hoặc dữ, rủi hoặc may, ban ân khuyên nhủ hoặc dạy việc thi hành. Ngoài ra lời dạy chung là các Đấng thiêng liêng dành để một phần ăn như

ngũ cốc rất cần thiết cho sự sống của con người không bao giờ dứt bỏ.

Hôm nay Bần Đạo nhìn thấy chư hiền đệ, hiền muội tất cả đều có một điểm đạo màu sáng chói tận tâm linh. Hãy khêu lên cho tỏ rạng. Hãy trau dồi cho sáng suốt linh động. Dầu mỗi người mỗi việc, hoàn cảnh có khác nhau nhưng điểm đạo màu không khác. Chỉ có một điều đáng tiếc, nếu chư hiền đệ, hiền muội lãng quên trong giây phút, ngày lại tháng qua để mờ tối lấp che, rất uổng một nguyên nhân hạ thế.

Mỗi người mỗi sứ mạng, từ xã hội cho đến đạo giáo đều là sứ mạng Thiêng Liêng có đặt để. Không phải cần đến sắc phục hình tướng của người tu hành mới làm được sứ mạng cứu độ quần sanh⁽³²⁾ nếu chưa cải tạo được hoàn cảnh. Cũng không cần vào chùa nhập thất mới cứu độ được quần sanh nếu thiếu điều kiện hoặc phương tiện.

Muốn cứu độ quần sanh, muốn tạo đời thái bình an lạc, muốn tạo Tiên tác Phật, làm quân tử trượng phu đều do nơi tâm linh và hành động của con người trong vị trí. Phải hiểu rõ ràng như vậy để mà tu.

Đại Đạo vô hình vô tướng thì con người tu hành cũng không nhứt thiết phải chấp tướng chấp hình. Sở dĩ có

⁽³²⁾ **quần sanh** (sinh) 群生: Chúng sanh 眾生, con người nói chung. | *All living beings, all human beings.*

quy giới, có đạo luật, có quyền pháp, có hình tướng riêng biệt là để đánh vào thị giác chúng sanh để nhận định hình tướng thanh cao, đức độ bác ái từ bi trong lớp đạo phục, trong con người đạo đức.

Hình tướng rất cần nhưng cần trong chơn lý, trong quyền pháp Đạo. Hình tướng không bắt buộc mọi người phải đổi thay để đóng vai trò tạm bợ mà mỗi người phải chấp nhận hình tướng làm một phương tiện khả dĩ trong đoạn đường tạo thế cứu cánh đó thôi.

THI

*Đạo lý vô cùng rộng khắp nơi
Không riêng khuôn sáo ở trong đời
Muốn tìm đạo lý nhìn tâm nội
Ánh Đạo bên trong sẽ chói ngời.*

*

*Chói ngời ánh Đạo nhiệm màu,
Khắp cùng nhân loại đâu đâu chẳng ngoài.
Nhìn vào nội thể không hai,
Tâm linh với Đạo, Cao Đài, Phật Tiên.
Hỡi người có phước có duyên,
Trau dồi tâm đạo cho siêng hằng ngày.
Thiên Đường, Cực Lạc, Bồng Lai,
Do tâm sáng tạo không ngoài sắc thình.
Thế gian cảnh giới hữu tình,
Tạm đây tiến hóa siêu linh cõi trời.
Đừng rằng trần khổ ai ơi,*

*Khổ do tâm tạo nên đời khổ chung.
Vì tâm, thân phải lao lung,
Vì thân, tâm phải vô cùng thiết tha.
Tâm thanh tịnh dứt phong ba,
Thuyền từ rẽ sóng ái hà thẳng xông.
Muốn cho tâm đạo huyền đồng,
Thiên nhân hiệp nhứt cộng thông điều hòa.
Tâm đừng nghĩ chánh hay tà,
Không lành không dữ, không ta không người.
Đó là tâm thật ai ơi,
Thật tâm vũ trụ, tâm Trời Phật Tiên.
Đêm thanh giáng trước đàn tiền,
Đôi lời giảng dạy chư hiền nhớ ghi.
Đời dầu nhiều cảnh loạn ly,
Góp tay xây dựng bù chì⁽³³⁾ cho an.
Hỡi người đạo đức nam trang,
Hỡi chư muội nữ trong hàng Thiên ân,
Nhớ lời Bồ Tát đã phân.*

(...)

*Canh tàn Bần Đạo già ơn,
Chư hiền nam nữ cõi trần an vui.*

Ban ơn toàn thể chư hiền đệ, hiền muội. Thăng.

⁽³³⁾ **bù chì:** Giúp đỡ, giữ gìn; nói chệch từ phù trì 扶持. |
Helping, assisting, supporting.

Huệ Khải chú thích

CHỈ ĐƯỜNG TÂM ĐẠO

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
Tuất thời, 15-4 nhuận Giáp Dần (Thứ Tư 05-6-1974)

Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ
Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam. *Pháp Đàn:* Chơn
Tâm. *Đồng Tử:* Thanh Thủy. *Độc giả:* Huệ Chơn.

THI

THANH thanh mới thấy cảnh đời tàn
MINH định cho mình một lẽ an
ĐỒNG dắt dìu nhau qua bến giác
TỬ tôn mới khỏi cảnh lầm than.

THANH MINH ĐỒNG TỬ

Tiểu Thánh chào chư Thiên ân hướng đạo. Chào chư
liệt vị nam nữ.

Tiểu Thánh vâng lệnh Đức Giáo Tông đến báo đàn (...).

Nhiệm vụ Tiểu Thánh đã xong, xin thành tâm thủ lễ
tiếp nghinh, xin xuất ngoại ứng hầu. Thăng.

TIẾP ĐIỂN

LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG THÁI BẠCH KIM TINH
GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Bần Đạo mừng chư Thiên mạng, Thiên ân hướng đạo.
Mừng chư hiền đệ, hiền muội đàn trung.

THI

Tiên Phật là chi hỡi khách trần
Chỗ nào khác với hạng phàm nhân?
Bến mê, bờ giác chia đôi ngả
Chẳng giác,⁽¹⁾ không mê sẽ được gần.

(...)

Miễn lễ đàn trung đồng an tọa.

(...)

Chư hiền đệ, hiền muội đã có tấm lòng thành tâm
Tiên Phật để học đạo. Đó là điều rất tốt. Bần Đạo chỉ cho:

Thế giới Phật Tiên và thế giới phàm trần từ xưa nay
người đời lầm tưởng rằng cách xa diệu vợi, non nước
muôn trùng, hoặc từ chốn Tây Phương Cực Lạc Quốc,
hoặc từ nơi chín tầng mây xanh thăm thẳm, hoặc trên
chót Hy Mã Lạp Sơn, hoặc giữa Tà Lơn, Ông Cấm,⁽²⁾ v.v...

Huệ Khải chú thích:

⁽¹⁾ Giác này không phải là chánh giác. Trong phần tản văn ở
sau, Đức Lý Giáo Tông bảo đó là cái “*giác tại vành môi khoe
miệng*”.

⁽²⁾ **Hy Mã Lạp Sơn** (*Himalaya*) là một dãy núi ở châu Á, phân
cách tiểu lục địa Ấn Độ với cao nguyên Tây Tạng. Núi **Tà
Lơn** (*Bokor*) cách thị xã Kampot (tỉnh Kampot, vương quốc
Campuchia) khoảng 10km về hướng Tây Nam. Núi **Ông
Cấm** (hay núi Cấm) là một ngọn núi tại xã An Hảo, huyện
Tịnh Biên, tỉnh An Giang, Việt Nam. Ba núi này được truyền
tụng là nơi linh thiêng, có nhiều ẩn sĩ tu hành.

Sự thật không phải vậy. Hai thế giới đó chỉ cách có một lần ranh, đó là con sông Nhược Thủy.

Tiếng nói là con sông nhưng chiều rộng của nó không bằng một phần tư sợi tóc. Con sông Nhược Thủy này có hai ven bờ. Bên này bờ sông gọi là bờ mê, bên kia ven sông gọi là bờ giác.

Phía bên bờ mê có những người tự cho là mình đã giác cho nên khôn hơn thiên hạ. Từ công danh đã cao, phú quý đã nhiều, đỉnh chung⁽³⁾ cũng lắm, bả lợi⁽⁴⁾ cũng không vừa. Hễ buông ra trường⁽⁵⁾ tranh giành thì đủ mưu cao kế tuyệt, chước quỷ mưu thần; vì thế nên đã tạo ra cái duyên khổng lồ. Chính vì cái duyên ấy họ tự trói trắng ràng buộc suốt đời này sang kiếp khác.

Còn hễ nói đến lãnh vực đạo đức tu hành thì họ cũng giác hơn thiên hạ. Mở miệng ra thì thao bất tuyệt Thiên cơ, thời sự, tiên tri nào là nay tận thế, mai lập đời, mấy tháng nữa sẽ có gì xuất hiện và mấy năm nữa sẽ có

⁽³⁾ **đỉnh chung** 鼎鐘: *Đỉnh* là cái vạc để nấu ăn, *chung* là chuông. Ngày xưa nhà giàu lớn có rất đông người, phải nấu cơm bằng vạc; tới giờ ăn phải đánh chuông để tập hợp mọi người. Do đó, *đỉnh chung* có nghĩa cuộc sống sang giàu. | *Luxurious life*.

⁽⁴⁾ **bả**: Mồi độc để nhử. | *Poison bait*.

bả lợi: Lợi lộc cám dỗ con người phạm lỗi, trái đạo lý, mất nhân phẩm... Lợi lộc giống như mồi độc giết người, do đó gọi là bả lợi. | *Bait of profit*.

⁽⁵⁾ **trường** 場: Nơi chốn, chỗ. | *Field, area*.

thánh chúa ra đời...

Nhưng cái giác nơi đây là giác tại vành môi khoe miệng, nói cho ngon mồm sướt miệng, nhưng từ cổ trở vô vẫn trống không như cái mõ đình. Than ôi! Đó là mê chứ nào đâu là giác.

Như vậy người tìm đạo để tu hành sẽ phải căn cứ vào đâu để làm tiêu chuẩn cho đời mình? Nếu có cái chi khả dĩ gọi rằng tiêu chuẩn, thì đó cũng chỉ là danh từ tạm mượn để gọi mà thôi. Bởi vì Đạo là cái gì không hình, không tướng, không tên, không màu sắc, không giới hạn, không biên cương.

Người tập tu buổi ban đầu có thể tạm dựa vào các tiêu chuẩn sau đây để làm hàng đôi tập viết hoặc làm cái khuôn đổ bánh:

Lòng mình luôn luôn phải chơn thành hướng thiện bằng mọi cách, mọi giá. Việc làm trong đời sống luôn luôn phải chơn thành lương thiện.

Mình có một tấm thân nhục thể, chỉ sống được mấy mươi năm rồi tan rã như các loài vật khác. Phải tin rằng cái tấm thân hình hài ô trược đó nó còn có một phần vô hình siêu đẳng nữa. Chính cái phần vô hình siêu đẳng ấy là mầm sống bất diệt của Thượng Đế phát ban và chủ sử, sai khiến xác thịt.

Phần ấy, người nên biết trui rèn, dồi luyện, tập tành kiên nhẫn qua nhiều thời gian để cho nó được trưởng

thành, mẫn tuệ, thanh tịnh, tinh khiết. Thức ăn của nó là tình thương, là lòng từ ái, không chấp, không phiền não, sân si. Đồ mặc của nó là nơi thanh tịnh, lặng lẽ.

Muốn thấy nó không thể dùng quang tuyến ⁽⁶⁾ hoặc kính hiển vi mà phải dùng huệ nhãn hướng nội. Muốn có những điều kiện cho nó ăn và mặc thì người phải tạo cho nó một đời sống đơn giản, lương thiện, thanh tịnh, từ ái, tinh khiết. Phật Tiên xưa cũng chỉ theo đường ấy mà được từ phàm nhơn trở nên thánh nhơn và siêu nhơn.

Thế nên đừng cầu kỳ tìm Đạo hay tìm Phật Tiên ở chỗ phù chú, hô phong hoán vũ, hú gió kêu mưa, chỉ đá hóa vàng và cũng đừng tìm Đạo ở nơi âm thịnh sắc tướng, mà phải tìm Đạo tự nơi trong [bản thân mình].⁽⁷⁾ Mỗi người đã có Đạo sẵn rồi, nhưng nó đã bị vùi lấp dưới mớ tro tham, sân, si, dục, hỷ, nộ, ái, ố.

(...)

Một dịp khác Bần Đạo sẽ tùy duyên dạy thêm những hiền đệ muội đang tìm học Đạo.

Đêm đã khuya, Bần Đạo ban ơn chư hiền đệ muội từ lớn chí bé.

⁽⁶⁾ **quang tuyến** 光線: Nay gọi là tia X, hay X quang. | X-ray.

⁽⁷⁾ Xem thêm lời dạy của Đức Vạn Hạnh Thiền Sư trong “Ba Bài Thánh Giáo”, chú thích số 13 về *chơn lý tự quán*.

Huệ Khải chú thích

THẦY DẠY

Đời tội lỗi con thì biết mấy
Thầy vì thương bởi thấy con khờ
Nên Thầy ân xá trẻ thơ
Lập công chuộc tội sau nhờ phước dư.
Thầy hạ mình dạy từ con một
Nhắc mỗi con lòng tốt sửa trau
Ban phong cho trẻ ngôi cao
Vì tình thương trẻ chớ nào đủ công.
Con phẩm vị sanh lòng lười biếng
Lại tự cao khó tiến bước đường
Hạ mình trẻ ráng khiêm nhường
Dung hòa trên dưới lòng thương đủ đầy.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Bát Cảnh Cung, 05-3 Đinh Dậu (Thứ Năm 04-4-1957)

THI

*Đường lành nơi bước cứ đi ngay
Sẽ gặp Phật Tiên dất có ngày
Phước thiện gia công bởi cội đức
Đó là thiện tín phúc lành thay.*

THI

*Lành thay nguơn hạ gặp Trời ban
Tiên Phật xuống phàm mở Đạo vàng
Chánh pháp nơi theo dõi luyện tánh
Giã từ rút điển lại Thiên Đàng.*

Thăng.

ĐƯỜNG LỐI KHÁC NHAU NHƯNG CÙNG MỤC ĐÍCH

Bác Nhã Tịnh Đường (Long Hải)

Tuất thời, 08-5 Giáp Dần (Thứ Năm 27-6-1974)

Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam. *Pháp Đàn:* Chơn Tâm. *Đồng Tử:* Thanh Thủy. *Độc giả:* Bạch Tuyết. *Điểm ký:* Chí Tín, và môn sanh Minh Lý Thánh Hội. *Hầu đàn:* Các tịnh viên thuộc Minh Lý Thánh Hội, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Giáo hội Tiên Thiên Minh Đức, Bạch Lương Ngọc (Vĩnh Nguyên Tự, Long An).

THIỆN HẠNH ĐỒNG TỬ

Chào chư Thiên ân hướng đạo lưỡng phái. Tiểu Thánh vâng lệnh báo đàn. Đức Bác Nhã Thiền Sư giáng lâm. Chư Thiên ân thành tâm nghinh tiếp. Tiểu Thánh xin xuất ngoại hộ đàn. Thăng.

THI

Mở rộng Thiên môn ⁽¹⁾ *đón bạn lành*
Tâm cơ siêu thoát độ quần sanh
Chung cùng đạu bạc vui sơn thủy ⁽²⁾

⁽¹⁾ **Thiên môn** 天門: Cửa Trời. | *The Heaven's gate.*

⁽²⁾ **vui sơn thủy:** Bác Nhã Tịnh Đường của Minh Lý Thánh Hội tọa lạc ở Long Hải, có núi và biển. Ngày nay Long Hải là

Hội ngộ mừng nhau một tấm thành.⁽³⁾

BÁC NHÃ THIỀN SƯ

Chào chư đạo hữu Thiên ân sứ mạng. Chào chư hiền đệ, hiền muội. Bản Huynh đến hôm nay để tiếp đón chư tịnh viên vào khóa tu Hạ Chí. Mời chư đạo hữu tịnh viên nam nữ đồng an tọa.

Chư đạo hữu (...) là những người tiếp nối sứ mạng to tát trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Sứ mạng đó được đặt để cho những ai đã hiến thân vì đạo pháp xây dựng một nền chánh giáo hầu cứu cánh ⁽⁴⁾ hơn loại trong tương lai.

Nay chư đạo hữu thừa lệnh Tam Giáo Tổ Sư đến Thiền Đường tạm nghỉ an định trong thất nhật ⁽⁵⁾ để cùng hòa hợp diễn lành trong khối Tiên Thiên Đại Đạo làm năng lực quyền pháp, Đạo được hoằng hóa xương minh,⁽⁶⁾ kịp

một thị trấn, thuộc huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Phía Tây và phía Nam, Long Hải giáp Biển Đông. Bãi biển Long Hải chạy dài theo chân núi Minh Đạm.

⁽³⁾ **tấm thành:** Thành tâm 誠心, tấm lòng thành. | *Sincerity.*

⁽⁴⁾ **cứu cánh** 究竟: Cứu rồi, cứu độ. | *Saving.*

⁽⁵⁾ **thất nhật** 七日: Bảy ngày. | *Seven days.*

⁽⁶⁾ **hoằng hóa** 弘化: Giáo hóa rộng khắp. | *Diffusing the dharma.*

xương minh 昌明: Phát triển rực rỡ. | *Flourishing, thriving.*

thời độ đời tế chúng ⁽⁷⁾ để hoàn thành sứ mạng chung của dân tộc được chọn này.

Bản Huynh rất mừng trước sự hòa hợp [bốn thành phần ⁽⁸⁾] (...). Chính ngày còn sanh tiền ⁽⁹⁾ tại thế, Bản Huynh chưa thực hiện được sứ mạng Thượng Đế đã ban trao. Tuy nhiên, Thiên cơ đã định, dầu người đi trước kẻ đến sau cũng phải hành đúng lẽ Trời, không bao giờ thay đổi. Đó là Đạo. Chư đạo hữu đến đây cùng khóa tịnh đông đảo là cơ hội mở màn cho tiền đồ ⁽¹⁰⁾ Đại Đạo ở ngày mai. Chư đạo hữu an tọa.

(...)

Hiện tại đã cho chư hiền đệ, hiền muội nhận xét cuộc đời để hoằng dương ⁽¹¹⁾ chánh pháp. Bản Huynh mong rằng tất cả những thiện nghi tạm mượn này sẽ làm con thuyền pháp cho khách sang qua bến giác.

⁽⁷⁾ **tế chúng** 濟眾: Cứu giúp chúng sinh. | *Saving all living beings.*

⁽⁸⁾ **bốn thành phần**: Minh Lý Đạo, Tiên Thiên, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, và Vĩnh Nguyên Tự.

⁽⁹⁾ **sinh tiền** 生前: (Nói về người đã mất) khi còn sống. | *(Of a deceased person) during one's life, while living.*

⁽¹⁰⁾ **tiền đồ** 前途: Tiền trình 前程, con đường phía trước, ở trước mặt; viễn cảnh, triển vọng. | *The journey ahead; the future outlook, the prospect.*

⁽¹¹⁾ **hoằng dương** 弘揚: Hoằng khai 弘開, phát triển rộng lớn. | *Developing and expanding.*

Mặc dầu chỉ là một trong muôn một, nhưng nếu thành công tu chứng được tức nhiên sẽ còn nhiều quyền năng vô lượng vô biên tế độ ⁽¹²⁾ khác nữa. Nếu chứng quả công thành đúng đạo pháp thì thuyền không đáy chở bao nhiêu cũng chẳng chìm. Bằng ⁽¹³⁾ sơ ý ghép vào những mảnh ván chấp ngã, độc tôn, ý lại, thì thuyền có đáy chỉ chở có hạn mà thôi.

Bản Huynh phân như vậy để toàn thể chư hiền đệ, hiền muội được hiểu rõ mục đích của người tạo nên Bắc Nhã Tịnh Đường.

THI

*Mượn hình thể Đạo độ người hiền
Phải khách chơn tu rước xuống thuyền
Đưa đón không nài ⁽¹⁴⁾ cơn sóng gió
Miễn sao trần tục hóa nên tiên.*

Đây, Bản Huynh xin nói đến phần đạo pháp cùng chư tịnh viên. Tuy đường lối có khác nhau nhưng mục đích cũng là giải thoát.

Bản Huynh đem một thí dụ: Chư hiền đệ đến Tịnh

⁽¹²⁾ **tế độ** 濟渡: Tế là qua sông (đồng nghĩa với độ). Tế độ là cứu vớt con người khỏi bể khổ sông mê, giống như đưa thuyền đến vớt kẻ chết đuối chở sang bờ bên kia. | *Saving.*

⁽¹³⁾ **bằng**: (Từ Việt cổ) nếu như, ví như. | *If.*

⁽¹⁴⁾ **không nài**: Nài chi, ngại chi, quản chi, màng chi, chẳng thèm quan tâm. | *Not to mind doing something.*

Đường Bát Nhã, không phải đi một con đường từ lúc mới khởi hành, vì mỗi vị ở mỗi nơi. (...) Nhưng đến khi đồng tâm thọ lĩnh nhập tịnh tại Thiền Đường, dầu kẻ trước người sau, kẻ gần người xa cũng đi đến chỗ đã quyết định. Đó là một chứng minh đơn giản.

Chứng minh thứ hai nữa: Dầu hàng Tam Giáo Tổ Sư xưa kia cũng không phải một đường lối, nhưng đi về một mục đích là minh tâm kiến tánh, tu tâm luyện tánh, tồn tâm dưỡng tánh.⁽¹⁵⁾

Chư hiền đệ, hiền muội ngày nay cũng thế. Pháp môn nào, đường lối nào cũng đến chỗ tối yếu ⁽¹⁶⁾ công phu là song tu tánh mạng đó thôi. Như vậy, chư hiền đệ, hiền muội đã hòa hợp với tình Tào Hóa thiên nhiên, cũng như chư hiền đệ, hiền muội đã trọn lòng giải thoát bản ngã ⁽¹⁷⁾ trước tiên, để rồi giải thoát mọi phiền trần cấu ⁽¹⁸⁾ khác nữa.

Bản Huynh đến để tiếp đón người Thiên ân sứ mạng trong tương lai của bốn thành phần được đặt để trong Đại Đạo. Vào đàn mai, sẽ có Đức Lão Tổ đến chỉ Đạo.

Hiện giờ, chư tịnh viên nam nữ giữ theo đường lối đã

⁽¹⁵⁾ Phật dạy *minh tâm kiến tánh*. Lão dạy *tu tâm luyện tánh*.
Nho dạy *tồn tâm dưỡng tánh*.

⁽¹⁶⁾ **tối yếu** 最要: Quan trọng nhất. | *The most important*.

⁽¹⁷⁾ **bản ngã**: Phàm ngã.

⁽¹⁸⁾ **trần cấu** 塵垢: Bụi bặm, ô nhiễm. | *Dirt, defilement*.

học mà công phu. Điều cần nhứt, nên xem thì giờ là vàng bạc hay phải quý hơn vàng bạc, vì vàng bạc mất có thể tìm lại cái khác, thì giờ qua mất không tìm được nên phải quý hơn.

Trong tương lai, sẽ có nhiều cơ hội để chư hiền đệ, hiền muội nghiên cứu đạo học, dung hội đạo pháp để làm sáng Đại Đạo mà Đức Chí Tôn đã ban cho.

(...)

Với tư cách Hộ Pháp Tịnh Đường, Bản Huynh sẽ phù trì ⁽¹⁹⁾ về tinh thần chư tịnh viên nam nữ. Chư hiền đệ, hiền muội an lòng tu dưỡng. Sẽ gặp lại Bản Huynh trước ngày mãn khóa.

Chư hiền đệ, hiền muội hộ tịnh nên nhớ điều cần thiết là tâm người hộ tịnh cũng phải trong sạch lặng lẽ như tịnh viên để trọn vẹn tinh thần hợp hòa cùng thiên điển.

Về chương trình giảng trong các buổi học, Bản Huynh đã được xem qua. Hãy tuần tự tiếp giảng theo chương trình đã sắp. Bao nhiêu lời để chư hiền đệ, hiền muội ghi nhớ và nghỉ ngơi vào tịnh.

Bản Huynh mừng chư hiền đệ, hiền muội Thiên ân nam nữ cùng các tịnh viên. Thăng.

⁽¹⁹⁾ **phù trì** 扶持: Giúp đỡ, giữ gìn. | *Helping, assisting, supporting*.

Huệ Khải chú thích

PHẠT HỮU HÌNH

HUỆ LƯƠNG

Sau thời gian phát hành các tập mỏng quay ronéo trên giấy *duplicateur* khổ 21x27cm (từ tháng 12-1965), Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam (số 171 Cống Quỳnh, quận 1, Sài Gòn) mỗi tháng bắt đầu xuất bản *Cao Đài Giáo Lý* in typo từ tháng 01-1972, đánh số 74 để liên tục với các tập quay ronéo trước đó. Do thời cuộc, *Cao Đài Giáo Lý* tự đình bản vào tháng 3-1975 với số 95. Mỗi tập dày mỏng không đều, dao động từ khoảng 52 trang (khổ 15,5x23,5cm) kể cả bìa tới khoảng 70-80 trang. Ghép hai tháng 11 và 12-1973, riêng số 87 dày nhất (98 trang kể cả bìa).

Tiền bối Huệ Lương (Trần Văn Quế, 1902-1980) là Tổng Lý Minh Đạo của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, đắc quả Quảng Đức Chơn Tiên (tháng 7-1981). Tiền bối cho đăng bài *Phật Hữu Hình* trên *Cao Đài Giáo Lý* số 79, tháng 8-1972 (tr. 31-35) và số 80, tháng 9-1972 (tr. 42-47). Chúng tôi trân trọng đăng lại đây trọn vẹn bài viết năm xưa của tiền bối. (Đạo Uyển)

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, buổi sơ khai, có lắm chuyện ly kỳ để thức tỉnh người đời và đưa họ vào cửa Đạo. Các mẫu chuyện ấy được liệt vào ba loại, và cả ba đồng chứng minh là có thể giới vô hình, có các Đấng

Thiên Linh. Ba loại ấy là: Sự linh ứng về sự phù cơ thỉnh Tiên xuyên qua các bài thi nói rõ tâm sự của người hầu đàn, khiến họ cảm phục mà vào Đạo. Tính cách độc đáo về các thể văn được mô tả ra trong một thời gian hết sức ngắn. Thí dụ một bài một bài thi bát cú thuộc thể văn *vĩ tam thanh*,⁽¹⁾ được tả xong trong chốc lát (năm hoặc mười phút là cùng). Sau cùng là sự linh hiển được thị hiện bằng cách phạt hữu hình những kẻ ngoài đời hoặc trong Đạo phạm lỗi nặng.

Trong bài tường thuật này các mẫu chuyện đều thuộc về loại thứ ba mà thôi.

I. THÁNH THẤT CẦU KHO: BA MẪU CHUYỆN PHẠT HỮU HÌNH⁽²⁾

Sự thật thánh thất Cầu Kho, vào buổi sơ khai của Đạo Thầy, vốn là tư gia của cụ Đốc Học Đoàn Văn Bản, hiệu trưởng trường tiểu học Cầu Kho, nay đổi lại là trường tiểu học Trần Hưng Đạo. Ngôi nhà ấy tọa lạc tại góc hai con đường Général Le Man (nay là đường Cao Bá Nhạ) và đường Nguyễn Tấn Nghiệm (nay là đường Phát Diệm). Vì là một nhà giáo ngay chính và liêm khiết, tư

⁽¹⁾ *Vĩ tam thanh*: Ba âm cuối mỗi câu thơ giống nhau (cũng gọi là *láy ba*). Thí dụ, bài *Ngẫu Hứng* (khuyết danh tác giả):
Ta nghe gà gáy tẻ tẻ te / Bóng ác vừa lên hẻ hẻ hẻ / Cây một chồi cao von vót vót / Hoa năm sắc nở lỏ lỏ lỏ...

⁽²⁾ Nhan đề ba tiểu mục I, II, và III đều do Đạo Uyển đặt. Các chú thích trong bài này cũng do Đạo Uyển thêm vào.

thất của cụ không phải là một biệt thự nguy nga mà chỉ là một ngôi nhà trệt ba căn xông,⁽³⁾ cột cây, vách ván, lợp ngói và lát gạch tàu. Phía sau một dãy cũng ba căn xông, nhưng bề sâu hẹp hơn dùng làm phòng trù và nơi tiếp khách. Ngôi nhà phía trước được biến thành bửu điện tam gian: gian giữa có thiết Thiên Bàn thờ Đấng Chí Tôn (tượng Thiên Nhân); ở ngoài ngó vô gian bên tả có thiết bàn thờ Đức Phật Quan Âm; gian bên hữu có thiết bàn thờ Quan Thánh Đế Quân. Đối diện với chính điện, ở phía trước cửa thì có thiết bàn thờ Đức Hộ Pháp.

Thời buổi ấy các chức sắc, chức việc và chư tín hữu thánh thất sở tại phần nhiều là công, tư chức và thợ thuyền làm việc ngày hai buổi ở các công, tư sở và các xưởng. Vì lẽ đó mà, thay vì mỗi tháng có hai kỳ đại lễ ngày mồng một và ngày rằm như ở các thánh thất khác, thì thánh thất Cầu Kho được đặc ân thiết đại đàn mỗi buổi chiều Thứ Bảy từ 11 giờ đến 3 giờ khuya. Vì là thánh thất đầu tiên trong Đạo và lại là nơi mỗi đêm có đàn cơ, mọi người bắt phân sang hèn, quý tiện, nam phụ lão ấu đều được hầu đàn và đều được Ôn Trên ban thi phú và đôi khi ban cho toa thuốc. Từ đó sắp sau, chư tín hữu mỗi chiều Thứ Bảy đến hầu đàn rất đông, và vì chật chỗ phải đứng lan ra mé chái phía tay mặt và đôi khi tràn ra tận ngoài sân phía trước. Mỗi buổi chiều Thứ Bảy có một giờ thuyết đạo, ngoài các cuộc hội thảo về

đạo sự. Thời buổi ấy, tinh thần chư tín hữu Cầu Kho rất cao, và ảnh hưởng sâu xa đến các thánh thất khác trong xứ. Hầu hết các anh lớn trong Đạo Thầy đều xuất thân từ thánh thất Cầu Kho, hay đúng hơn, đều đã hành đạo tại thánh thất Cầu Kho, trước khi Tòa Thánh Tây Ninh được tạo lập.

1. Mẫu chuyện thứ nhứt

Một buổi chiều Thứ Bảy kia, trong lúc chư chức sắc và chư tín hữu châu lễ trên đại điện, thì ở hậu đường, một bà nói chuyện lớn tiếng với các bà khác. Bà ấy cãi vã với mấy bà kia về một việc gì đó, tiếng cãi cộ quá to ấy vang động lên đại điện khiến các vị châu lễ rất lấy làm khó chịu. Thấy thế cụ Giáo Hữu Thượng Tường Thanh (cụ Ký Tường) bèn lén rời khỏi chỗ quỳ của mình và đi thẳng vào hậu đường. Đến trước bà nói lớn tiếng kia, cụ bèn lột Ngưỡng Thiên Mạo màu xanh của cụ xuống, chấp hai tay xá bà ấy và nói rằng: “Tôi lạy chị! Chị im một chút để cho người ta cúng!” Nói xong, cụ bèn quỳ quả trở lên đại điện. Tức thì bà bị quả kia tự mình lấy hai tay vả vào mặt tới tấp cho đến nổi hai bên má đỏ rần và sưng lên. Biết là bà ấy bị chư Thần phạt, một bà khác chạy lên đại điện lại gần vị chứng đàn, khề xin vị ấy cầu nguyện Ôn Trên tha tội cho phạm nhân. Lễ xong bà ấy mới hết bị phạt.

2. Mẫu chuyện thứ nhì

Cũng tại thánh thất Cầu Kho có một bà quanh năm chỉ

⁽³⁾ *Xông*: Chái nhà. *Ba căn xông*: Ba căn một chái.

chuyên môn cho vay lấy lãi. Các thân chủ của bà toàn là gái tứ thời.⁽⁴⁾ Như vậy, bà phải là người thế nào mới làm công việc ấy được. Thì đây, tới kỳ đóng tiền lãi, các con nợ nào trễ nãi đều bị bà chửi mắng không tiếc lời. Người rành câu chuyện cho biết như sau: “Nếu con nợ nào đóng tiền trễ thì bà chửi chạy mồ chạy mả,⁽⁵⁾ và chỉ còn có nước dỡ nhà đi mà thôi!” Tính hung hăng ấy của bà đã thành tật dù rằng bà đã nhập môn và đã ăn chay.

Một đêm kia bà nằm mơ thấy một ông lão râu tóc bạc phơ điểm mặt bà mà nói rằng: “Mi dữ lắm. Ta phạt mi cầm ba năm!” Sáng ra, thức dậy, bà nói không được, bà câm thiệt. Bà bèn chạy đến nhà cụ Giáo Sư phái Thượng Lê Văn Sanh ở đường Frères Louis ⁽⁶⁾ và ra dấu cho biết rằng bà bị phạt câm. Bà lại ra dấu bằng cách đưa ngón tay trở ngay thẳng lên trời, rồi co lại đưa xuống đất, ý muốn nói: “Ngay thẳng thì đi lên trời, cong queo tà vạy thì đi xuống đất.” Bà đi về nhà và kể từ ngày ấy bà lấy

⁽⁴⁾ *Gái tứ thời*: Gái bán phần buôn hương.

⁽⁵⁾ *Chửi chạy mồ chạy mả*: Cũng như *chửi không kịp vuốt mặt*, *chửi như tát nước*, *chửi như vãi trấu*, *chửi tá lả*, *chửi tắt bếp*, *chửi té khói*, *chửi tưới hột sen*, *chửi vung xích chó*... Nghĩa là chửi rất hăng, rất dữ dội, không ngại miệng.

⁽⁶⁾ Đường mang tên này từ ngày 22-6-1922, chạy từ Ngã Sáu Sài Gòn tới đường Nancy (từ ngày 14-8-1975 gọi là đường Nguyễn Văn Cừ). Từ ngày 22-3-1955 gọi là đường Võ Tánh. Từ ngày 14-8-1975 gọi là đường Nguyễn Trãi. (Theo Nguyễn Đình Tư, *Đường Phố Nội Thành TpHCM*, bản in 1994, tr. 237, 326.)

con dao phay bén mỗi ngày khắc vào cột một khắc, mãi cho đến cuối năm thứ ba.

Đúng ba năm, ngày măn án bà lại chạy đến nhà cụ Giáo Sư Thượng Sanh Thanh ra dấu mà cụ Giáo Sư không hiểu được. Tức thì bà chạy xuống nhà bếp của cụ giáo sư bưng lên một chén tương, lấy ngón tay chỉ vào chén tương và từ đó chỉ thẳng ra hướng Bà Rịa, hai tay chấp lại và xá xá. Cụ Giáo Sư bèn hội ý mới hỏi lớn bà như sau: “À! Chị bảo tôi dắt chị ra Bà Rịa cho anh Phủ Tương cúng cho chị phải không?” Bà ấy gật đầu. (Bà bị câm nhưng bà còn nghe và hiểu được người khác nói.) Thấy thế cụ Giáo Sư và cụ bà cùng với bà ấy thuê xe ra quận Đất Đỏ (tỉnh Bà Rịa) là nơi thuộc quyền cai trị của cụ Tri Phủ Nguyễn Ngọc Tương. Đến nơi cụ Giáo Sư tỏ bày tự sự, cụ Phủ vui lòng làm lễ giải tội cho bà.

Trong khi làm lễ, cụ Phủ chứng đàn quỳ phía trước, bà bị câm quỳ phía sau. Lễ xong đến lúc tụng Ngũ Nguyện, cụ Phủ chứng đàn nghe bà ấy đã niệm rõ ràng năm câu nguyện. Lễ xong cụ Phủ ngó lại đằng sau và hỏi rằng: “Chị nói được rồi sao?” Bà ấy chậm rãi lễ phép thưa: “Dạ, tôi nói được rồi.”

Từ đó sắp sau tánh tình bà ấy rất đầm thắm, và lời nói rất hiền lành, từ tốn, không còn hung dữ như xưa nữa.

3. Mẫu chuyện thứ ba

Một nam tín hữu thuộc thánh thất Cầu Kho rất nghèo, làm nghề chạy xe kéo. Anh ấy có một căn nhà nhỏ ở sát

đường Nguyễn Tấn Nghiệm.⁽⁷⁾ Trong nhà anh đã có thượng tượng thờ Thầy. Một bữa kia, cúng tứ thời xong, anh ấy gài cửa lại và đi kéo xe. Thừa dịp anh vắng mặt, một tên phù thủy bên cạnh nhà bèn lén viết một lá phù [bùa] rồi do kẹt cửa ném vào Thiên Bàn. Tức thì chư Thần phạt tên phù thủy ấy chạy từ đường Nguyễn Tấn Nghiệm ra tới đường Frères Louis rồi từ đó chạy riết đến chợ Thái Bình, quanh lên đường Général Le Man, rồi chạy thẳng đến thánh thất Cầu Kho. Lúc ấy độ 6 giờ chiều ngày Thứ Bảy, cửa thánh thất được mở hoát để đêm đến sẽ hành đại lễ. Tên phù thủy, đầu cổ chơm bom, hai mắt ngơ ngác như dại như ngây, miệng không nói được một tiếng gì. Khi chạy đến trước cửa thánh thất, tên ấy bị huyền lực gì chặn đứng ngay tại ngạch cửa, hai chơn anh ta hình như bị đóng đinh xuống đất, cứng ngắc, không giở lên được. Đồng thời thể xác anh ta bị bắt cúi đầu vấp trán xuống đất lay lia lịa (ngoài Bắc gọi là lay như tể sao). Thấy thế một vị đạo hữu đến sớm bèn lật đặt chạy vào báo cho cụ Đốc Bản hay. Cụ đang dùng cơm chiều, nghe vậy cụ bèn buông đũa, mau lên chánh điện mặc áo lễ vào, tay bưng một chung nước (...) và quỳ xuống khấn vái. Vái xong cụ trao chung nước phép cho vị đạo hữu nói trên và dạy đem ra lấy một

⁽⁷⁾ Nguyên là đường Cầu Kho. Từ ngày 10-8-1916 gọi là đường Nguyễn Tấn Nghiệm. Từ ngày 22-3-1955 gọi là đường Phát Diệm. Từ ngày 04-4-1985 gọi là đường Trần Đình Xu. (Theo Nguyễn Đình Tư)

cành hoa nhúng vào nước ấy rồi rảy lên đầu kẻ bị phạt. Công việc được thi hành đúng như lời dặn. Lần lần người phù thủy tỉnh lại, rút chơn lên được, đi vào tạ ơn cụ Đốc Học và thuật lại câu chuyện như đã nói trên cho cụ nghe.

II. THÁNH TỊNH NGỌC TUYỀN: BA MẪU CHUYỆN PHẬT HỮU HÌNH

Thánh tịnh Ngọc Tuyền là một ngôi thánh tịnh cột cây, vách ván, lợp lá dừa, nền hình vuông, mỗi cạnh có 9 thước. Ngôi thánh tịnh này được dựng lên trên một trong số bảy hòn núi đất thuộc làng Long Tân (xưa kia là làng Mỹ Hội), tổng Thành Tuy Hạ, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa.

Chủ thánh tịnh này là cụ Trần Văn Tồn,⁽⁸⁾ thông Nho, Y, Lý, Số. Dưới quyền có lối vài mươi vị tu sĩ, nam lẫn nữ, đều quá ba mươi tuổi, hoặc ở phương xa đến, hoặc ở các làng lân cận đến. Chung quanh thánh tịnh có nhiều cây to, và có vườn trồng thơm từ trên đỉnh núi xuống đến chân núi.

⁽⁸⁾ Là anh thứ tư của tiền bối Trần Văn Quế, tiền bối Trần Văn Tồn đã tiến dẫn bào đệ nhập môn tại thánh thất Phú Hội (làng Phú Mỹ, tổng Thành Tuy Hạ, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa) ngày 15-7 Kỷ Tỵ (Thứ Hai 19-8-1929). Tại thánh tịnh Ngọc Tuyền hai vị Tồn và Quế được Đức Lý Giáo Tông ban thánh danh là Huệ Thánh và Huệ Lương, qua thánh thi: *TỒN tâm HUỆ THÁNH độ nhơn hiền / QUẾ đức HUỆ LƯƠNG trợ bốn nguyên...*

Thánh tịnh Ngọc Tuyền là một nơi ẩn tu rất mát mẻ và thanh tịnh ngày lẫn đêm nhờ ở xa chợ búa và làng xóm. Tại thánh tịnh Ngọc Tuyền, trước năm 1945, đêm thường có đàn cơ dạy pháp và cách tu tịnh. Đồng tử thì có cụ Trần Văn Tồn và hai đồng tử nữ độ mười bảy, mười tám tuổi. Những bài cơ tiếp được nơi đây rất là linh hiển về hai mặt: một là giá trị văn chương với nhiều thể văn mới lạ; hai là giá trị linh diệu về phần siêu hình.

1. Mẫu chuyện thứ nhất

Ông Qu. được về Ngọc Tuyền tịnh ba mươi sáu ngày. Trong thời gian tịnh luyện ông phải cúng tứ thời Tý Ngọ Mẹo Dậu, và sau mỗi thời cúng, ông phải ra ngồi tịnh trước bửu điện. Theo phép, người nhập tịnh chỉ được rời phòng khi đến giờ ăn và tắm rửa. Ngoài ra tịnh viên không được ra ngoài nói chuyện.

Một đêm kia, đã 11 giờ rồi mà ông Qu. vẫn còn mê ngủ trong tịnh phòng. Phòng này chỉ cách bửu điện có một tấm vách ván mỏng. Trong lúc đó, ông Qu. mơ màng nghe trong bửu điện có tiếng nói lớn như sau: “Sao không dậy cúng với Thầy, con!” Ông Qu. lật đật ngồi dậy, ra xem đồng hồ thì đã quá 11 giờ rồi. Ông lật đật đi rửa mặt và mặc lễ phục vào cúng thời Tý.

Qua đêm sau, tánh nào tật nấy, đến giờ cúng thời Tý ông cũng ngủ quên nữa. Lần này ông không được Ôn Trên gọi dậy như lần trước nữa mà vớ ông thấy có người cầm roi mây quất lia lịa vào mình ông. Ông giật

mình thức dậy và lật đật đi cúng thời Tý vì đã quá 11 giờ rồi.

Một buổi sáng kia sau khi cúng và tịnh xong giờ Mẹo, ông đi xuống giếng dưới chân núi để tắm giặt. Tắm xong, ông lên phòng tịnh và nằm nghỉ vì chưa đến 11 giờ. Sớm mai mát trời, gió thổi hiu hiu ông bỗng ngủ quên. Vía ông nội ông cầm đại ngọc cơ và viết ra như sau: “Má của Qu. về hỏi Qu. sao không làm phận sự?” Ông lật đật thức dậy ra coi đồng hồ thì đã 11 giờ rồi, đúng thời cúng Ngọ.

Chẳng những ông Qu. mà thôi, còn nhiều tịnh viên nữa, trong thời gian tu tịnh, đã được Ôn Trên cho thấy nhiều việc chứng minh kết quả sự tu tịnh của mình.

2. Mẫu chuyện thứ hai

Ông Văn Văn H. ở Võ Đông (Xuân Lộc, Biên Hòa) được lệnh về Ngọc Tuyền tịnh ba mươi sáu ngày.

Ông đã đi được hơn phân nửa con đường và tưởng chừng ông sẽ dễ dàng đi đến cuối đợt tịnh.

Nhưng không may một bữa sáng kia, ông rời phòng tịnh vào hậu đường trên ghẹo hai nữ đồng tử. Lúc ấy ông chủ tịnh là ông Trần Văn Tồn đang tắm ở giếng dưới chân núi. Tức thì điển nhập cho ông, ông lật đật mặc quần áo và đi mau lên chánh điện.

Thấy ông như thế chư vị hành sự tại thánh tịnh biết sẽ có chuyện bất ngờ, bèn lật đật lấy khăn trắng và áo rộng trắng mặc vào cho ông. Ông đi thẳng vào chánh

điện và ngồi bẹp xuống đất, hai mắt nhắm híp lại, hai chân xếp bằng tròn, đầu đảo qua đảo lại như lên đồng. Lúc ấy mọi người đều lật đặt lên đèn hương và đi lấy đại ngọc cơ đem lại cho ông. Ông bèn nương cơ khai khẩu và ra bài thi xưng danh là Đức Thái Thượng Đạo Tổ. Cơ gõ gọi tịnh viên Văn Văn H. vào hầu đàn, và quở vị ấy sao không lo phận sự tu tịnh lại còn nghĩ tới việc trăng hoa? Tịnh viên kiểm lời tự bào chữa. Cơ bèn viết: “H., đệ đừng trú trớ!” Trong bài thơ kể tội có câu “Tính phóng dật lưu hà bất úy?” Tức thì Đức Đạo Tổ hạ lệnh cho ông lập tức xuống núi.

Không thể cưỡng lại được, ông H. bèn thu xếp hành lý xuống núi và về luôn Võ Đông.

Về đến nhà, trong sáu tháng trường ông bị bệnh sưng mặt như cái sàng rồi chết một cách thê thảm.

3. Mẫu chuyện thứ ba

Sự kiện này đã xảy ra tại thánh tịnh Ngọc Tuyền. Trước năm 1939, nghĩa là trước Đế Nhị Thế Chiến, một bữa kia Ôn Trên dạy nhơn viên trong thánh tịnh phải lập minh thệ và phải lập bàn thỉnh Ngũ Lôi xuống chứng thệ. Đêm ấy tất cả nhơn viên trong thánh tịnh đều tề tựu đủ mặt và quỳ trước bàn Ngũ Lôi để để lập thệ. Lúc đó đồng tử nương vào một cái cơ đặc biệt. Thần Ngũ Lôi giáng xuống với một điệu bộ khác thường (cơ lên thụt tới thụt lui, đồng tử khai khẩu, với giọng nói cụt ngủn mà cương quyết). Thần Ngũ Lôi hỏi: “Chư vị biết lập thệ

chưa? Chớ chúng tôi không tây vị đa!”⁽⁹⁾ Nói thế Ngũ Lôi Thần chứng cho mỗi người lần lượt đọc lên lời minh thệ của mình.

Trong số người lập thệ có ông Nguyễn Văn Ph, trước kia là một thầy phù thủy có danh. Sau này ông tu theo Đạo Thầy và từ bỏ nghề cũ. Nhưng có lẽ bị tà quái xúi giục, cho nên ông không kể gì lời minh thệ của ông, và sau đó tự ý rời thánh tịnh Ngọc Tuyền đi xuống hang Bánh Xe (núi Long Hải) luyện đạo và lập ra chi phái riêng. Theo làm đệ tử của ông có một số người. Sau đó một thời gian ông bị bệnh nặng. Vợ của ông, người làng Phước Thọ, cách thánh tịnh Ngọc Tuyền mười hai cây số, hay tin bèn xuống hang Bánh Xe thuê xe rước ông về. Về đến nhà ông vẫn mê man, nằm thiêm thiếp, không nói năng gì, cơm nước đều không biết. Thấy thế bà vợ của ông bèn đến thánh tịnh Ngọc Tuyền thành tâm lạy Đức Lý Giáo Tông một ngàn lạy, xin tội cho chồng.

Sau đó, trong một đàn cơ, Đức Lý Giáo Tông giáng xuống, bảo lấy một chung bạch thủy, họa phù trong đó rồi dạy ông Hai Bường (Võ Văn Bường) thuộc bộ phận Hiệp Thiên Đài như sau: “Bường! Hiền đệ đem chung bạch thủy này vào nhà Ph. đứng trên đầu nó, niệm danh Lão rồi gọi tên nó ba lần và cho nó uống để Ph. tỉnh lại mà nhận tội.”

⁽⁹⁾ *Tây vị*: Tư vị, thiên vị. *Không tây vị*: Công bằng, vô tư, không thiên lệch.



Tổng Lý Minh Đạo
Huệ Lương trong một
buổi thuyết minh giáo lý
tại Cơ Quan Phổ Thông
Giáo Lý Cao Đài Giáo
Việt Nam
(171 Cống Quỳnh,
quận 1, Sài Gòn).

Ảnh: CQPTGL

Ra đàn, ông Hai Bường rất phân vân vì lẽ ông Ph. và gia đình ông không còn hiệp tác với thánh tịnh Ngọc Tuyền và có thể từ chối không tiếp ông.

Đàn cơ sau, Đấng Chí Tôn giảng. Ông Bường đem việc ấy bạch hỏi Đấng Chí Tôn có nên thi hành lệnh ấy không.

Cơ viết ra như sau: “Giáo Tông, người sáng suốt lắm, con à. Con nên tuân lệnh người đi.” Thế là ông Bường tuân lệnh nói trên. Ngày hôm sau ông đến làng Phước Thọ, vào nhà ông Ph. cho gia đình ông này biết ông có

lệnh dạy làm vậy, làm vậy. Sau khi được sự chấp thuận của gia đình người bệnh, ông làm y lời Đức Lý Giáo Tông dạy, và cho bệnh nhân uống bạch thủy (phải cạy miệng đổ nước vào). Sau đó ít phút thì ông Ph. lần lần tỉnh lại, nhìn biết ông Hai Bường và người trong nhà. Chiều bữa đó ông ăn được một tô cháo. Nhưng đến đêm ông mệt trở lại và thở hơi cuối cùng! Sau khi ông tuyệt khí, cửu khiếu của ông đều ra máu (hai con mắt, hai lỗ tai, hai lỗ mũi, miệng, hậu môn và lỗ tiểu tiện đều ra máu). Việc an táng ông được gia đình ông và chòm xóm lo liệu. Ngoài Ngọc Tuyền không một ai vào tham dự.

Được hơn ba tháng vong hồn ông Ph. về, cho một người trong thánh tịnh nằm chiêm bao và trách rằng: “Tôi chết sao mấy anh không cầu siêu cho tôi?”

Thấy thế trong thánh tịnh mới lập đàn cầu siêu cho ông.

Thì ra, một vị nào phạm lỗi, bị Ơn Trên phạt là đối với Ơn Trên, chớ còn tình anh em thì không nên xao lãng. Trong trường hợp ấy, nhớ câu “*Thổ tử hồ bi*”⁽¹⁰⁾ những thân bằng cố hữu của phạm nhân phải thành tâm cầu nguyện xá tội, hoặc cầu siêu cho người quá cố. Không làm cái việc này, là chúng ta không làm tròn phận sự vậy.

⁽¹⁰⁾ *Thổ tử hồ bi* 兔死狐悲: Con thỏ chết thì con cáo (chồn) buồn đau.

III. TÂN AN: MỘT CHUYỆN PHẠT HỮU HÌNH

Câu chuyện này xảy ra tại tư gia ông Giáo Đồ (châu thành Tân An).

Một đêm nọ, có lẽ vào khoảng 1936-1938, tại nhà ông Giáo Đồ có thiết đàn cầu cơ. Có mặt tại đàn ấy, ngoài số đông tín hữu địa phương, có bác sĩ Nguyễn Văn Nhã⁽¹¹⁾ và ít anh em mộ điệu ở Sài Gòn. Thêm vào đó có một cậu trạc độ trên hai mươi tuổi, đồng tử hành sự tại đàn cơ Tân Trụ và một vài vị nữa. Đồng tử này đã bị Ơn Trên cấm nường cơ trong một tháng tại đàn Tân Trụ. Vì thế mà đương sự rối rảnh mới đến đàn cơ này.

Lúc đầu, ông Giáo Đồ, chủ đàn, chọn hai đồng tử âm dương của đàn nhà lên nường cơ. Cơ lên nhưng diễn rất yếu, cơ viết rất khó khăn. Được một lúc thì cơ ngưng. Nhơn dịp ấy ông chủ đàn bèn thay đồng tử. Ông mời đồng tử đàn Tân Trụ vào nường cơ.

Tưởng rằng bị cấm nường cơ tại đàn Tân Trụ, đương sự có thể nường cơ ở nơi khác, nghĩ như vậy cho nên đồng tử nói trên chấp cơ ngay. Cơ vừa lên chuyển động được vài lần là đồng tử buông cơ ngã ngửa ra, bất tỉnh, mặt mày tái ngắt. Mọi người xúm lại khiêng đồng tử để nằm trên bộ ván bên cạnh. Đồng tử thêm thiếp, thở thoi thóp mà thôi.

⁽¹¹⁾ Bác sĩ Nhã biết nghề thuốc bắc, châm cứu, và rất giỏi đàn tranh, là học trò nhạc sư Nguyễn Văn Kỳ (Chín Kỳ).

Nhiều người hầu đàn đâm ra lo sợ tự bảo rằng: “Không khéo rồi mình lại dính lúu vào một vụ án mạng chẳng chơi.”

Ông chủ đàn bèn dùng cặp đồng tử nhà trở lại. Khi cơ lên, Đức Lý Giáo Tông giáng đàn. Ông chủ đàn bạch: “Xin Đức Giáo Tông từ bi tha tội cho đồng tử.”

Đức Giáo Tông nói: “Hồn gã xuất du thiên ngoại, không hề chi. Cứ để gã yên.”

Nói thế rồi Đức Giáo Tông bèn dạy việc này việc nọ cho chư tín hữu địa phương. Công việc kéo dài có hơn một tiếng đồng hồ. Khi gần thặng, Đức Giáo Tông dạy đem chung bạch thủy lại cho Ngài hòa phù và dạy đem chung nước ấy cho đồng tử vừa bị phạt uống. Sau đó Ngài thặng.

Ông chủ đàn lật đật đem nước phép đổ vào miệng đồng tử. Vài phút sau đồng tử tỉnh lại và rất ngạc nhiên mà thấy mình ở trong tình trạng đặc biệt ấy.

Kết luận câu chuyện này là: Mỗi khi đồng tử bị cấm nường cơ trong một thời gian thì lệnh ấy phải được áp dụng cho tất cả các địa điểm cầu cơ đối với đồng tử bị bắt nghi phạm sự ấy.

HUỆ LƯƠNG

► **Mắc tội với Trời, không thể cầu cúng nơi đâu cho thoát tội được.** (Hoạch tội ư Thiên, vô sở đảo dã. 獲罪於天, 無所禱也.) **KHÔNG PHU TỬ**

TÌM HIỂU Ý NGHĨA TẤM BIA MỘ NGÀI MINH THIỆN

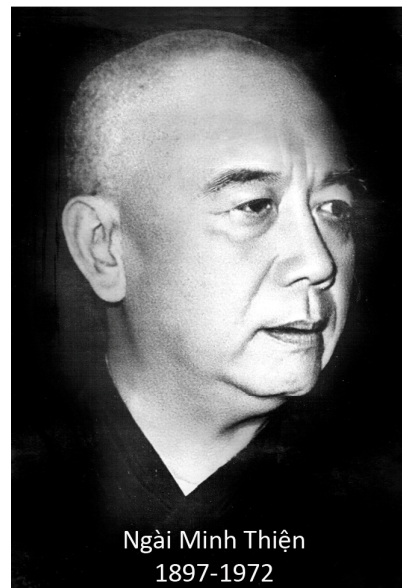
NGÔ BÁI THIÊN

Ngài Tôn Văn Khuê sinh ngày 23-7 Đinh Dậu (Thứ Sáu 20-8-1897) tại làng Lợi Bình Nhơn, tổng Hưng Long (nay thuộc thị xã Tân An), tỉnh Tân An. Song thân ngài là Tôn Văn Thi và Lâm Thị Chợ, đều tu theo đạo Minh Sư.

Ngày xưa ở làng quê không quan tâm làm giấy khai sanh khi trẻ vừa chào đời; tới chừng cậu Khuê cần đi học, song thân mới làm khai sanh với họ tên là Nguyễn Văn Miết.

Minh Lý Đạo do Ôn Trên khai sáng năm 1924. Qua năm 1926, để hợp thức hóa mọi hoạt động của Đạo cho phù hợp luật pháp của chánh quyền Nam Kỳ thuộc Pháp (*Cochinchine française*), các vị tiền khai Minh Lý Đạo làm thủ tục thành lập Hội Tam Tông Miếu (*Tam Tông Miếu Association*), với bản Điều Lệ ngày 19-06-1926 gởi lên Thống Đốc Nam Kỳ. Hội Tam Tông Miếu được phê chuẩn ngày 08-02-1927 với ngài Âu Kiệt Lâm (thánh danh Minh Chánh, 1896-1941) làm Chánh Hội Trưởng và ngài Nguyễn Văn Miết (thánh danh Minh Thiện) làm Phó Hội Trưởng. (Ngài Minh Thiện làm Chánh Hội Trưởng kể từ Thứ Ba 27-02-1951).

Ngài Minh Thiện quy thiên vào giờ Tý ngày 16-11



Ngài Minh Thiện
1897-1972



Ba ảnh tài liệu của Minh Lý Thánh Hội.



Nhâm Tý (Thứ Năm 21-12-1972). Vừa thoát xác thì Ngài được Tam Giáo Tổ Sư ban phong thánh vị là *Bác Nhã Thiền Sư Tam Tông Pháp Chủ*. Đến năm 1995 trong một đàn cơ dạy đạo, ngài Minh Thiện cho biết đã được Ông Trên ân phong là *Nguyên Quân Bồ Tát*.⁽¹⁾

Trước năm 1975, Minh Lý Đạo có lập được một nghĩa trang dành riêng cho bốn đạo, nằm trong con hẻm số 445 trên đường Lạc Long Quân, quận 11, Sài Gòn. Vì thế, mộ ngài Minh Thiện được xây tại đó vào đầu năm 1973. Các vị đạo trưởng Bình Nghị Thất của Minh Lý Đạo bàn bạc và đồng thuận về hình thức xây dựng mộ ngài Minh Thiện.⁽²⁾

Ảnh tài liệu của Minh Lý Thánh Hội được in lại ở

⁽¹⁾ Đại Cơ Huân, *Ngài Minh Thiện – Cuộc Đời Và Đạo Nghiệp*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2010, tr. 17-18, 23-24. (Quyển 32.1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.)

⁽²⁾ Bình Nghị Thất gồm sáu thất: Thứ Vụ Thất, Thư Ký Thất, Cử Nghi Thất, Tài Chánh Thất, Tổng Cán Thất, và Tam Thánh Thần Đàn. Người phụ trách thất gọi là Thứ Vụ Viên, Thư Ký Viên, v.v... Riêng vị coi Tam Thánh Thần Đàn gọi là Chủ Trì. Năm 1973, quý ngài Khai Sắc (Tổng Cán Viên), Khai Minh (Cử Nghi Viên), Minh Hạnh (Chủ Trì), Khai Diệu (Tịnh Chủ) và các vị Bình Nghị Viên khác cùng nhau bàn bạc và đồng thuận về hình thức xây dựng ngôi mộ ngài Minh Thiện như trình bày ở trên. (*Người viết trân trọng cảm ơn hiền tỷ Đại Cơ Minh đã giải thích cho biết các điều này.* – Ngô Bái Thiên, 25-3-2018.)

trang trước cho thấy:

- Cuối mộ là khối cẩm thạch khắc sáu hàng chữ và số: TAM-TÔNG PHÁP-CHỦ / BÁT-NHÃ THIỀN-SƯ ⁽³⁾ / SIÊU-TỊNH SƯ / MINH-THIỆN / 1897-1972 / 16-11 NHÂM TÝ.⁽⁴⁾

- Mặt trong tấm bia nơi đầu mộ có biểu tượng *Thiên nhân hiệp nhất* gồm hai hình tam giác đều ngược chiều và đồng tâm, nội tiếp một vòng tròn. Bên dưới biểu tượng này gắn ba quả Dịch vương vắn, từ trái sang là: *Tùy, Phục, Vô Vọng*.

- Tương tự, mặt ngoài tấm bia nơi đầu mộ cũng có biểu tượng *Thiên nhân hiệp nhất*. Bên dưới biểu tượng này gắn ba quả Dịch vương vắn, từ trái sang là: *Tùy, Phục, Vô Vọng*.

Biểu tượng và ba quả Dịch này đều do Ông Trên truyền dạy Minh Lý Đạo.

- Bên dưới ba quả Dịch là một khổ thánh thi song thất lục bát do Đức Bác Nhã Thiền Sư giảng dạy môn sanh Minh Lý ngày Thứ Tư 10-01-1973 (07-12 Nhâm Tý), trích trong đàn 44C.

Khổ thánh thi bốn câu được khắc thành năm dòng, kèm xuất xứ như sau:

⁽³⁾ Lẽ ra nên khắc BÁC NHÃ.

⁽⁴⁾ Ngài Minh Thiện quy thiên ngày 16-11 Nhâm Tý.

*Giáo đồ phải tuân theo giáo ước
Phải y khuôn mực thước giáo điều
Không ân hận, không oán kiêu
Kính trên nhường dưới
Thương yêu mọi người
ĐÀN 44C-7.12 NHÂM TÝ*

TÌM HIỂU Ý NGHĨA TẤM BIA MỘ

1. Hai hình tam giác trong vòng tròn

Theo nghi thức sắp đặt bàn thờ trong chánh điện của Minh Lý Đạo (tại số 82 Cao Thắng, phường 4, quận 3) thì từ trên xuống dưới ứng theo số 5+3+1 (tam giác đỉnh chúc xuống ▽); nghĩa là Trời Phật, Tiên Thánh từ trên thượng giới đi xuống trần gian để đem Đạo màu độ dẫn chúng sanh tu hành thoát vòng luân hồi sanh tử.

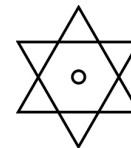
Theo hình tượng kiến trúc ngôi Tam Tông Miếu (chùa của Minh Lý Đạo) thì từ dưới nền trở lên nóc ứng theo số 1+3+5 (tam giác đỉnh hướng lên △); nghĩa là chúng sanh noi theo chánh pháp tu hành, từ trần gian tiến lên cõi trời, trở lại ngôi xưa vị cũ trên thượng giới.⁽⁵⁾

Ba số dương 5, 3, 1 cộng lại thành số 9 (cũng dương), là số Kiền (Càn) dụng cửu của Hà Đồ. Ba vạch liền của

⁽⁵⁾ Việc lý giải hai cụm số 5+3+1 và 1+3+5 rất sâu xa, uyên áo. Trên đây người viết chỉ tạm nói vắn tắt. Bạn đọc quan tâm học đạo có thể tham khảo các quyển *Minh Lý Yếu Giải*, *Minh Lý Chơn Giải*, v.v... đã được Minh Lý Thánh Hội ấn tống.

quẻ Kiền ☰ kết hợp thành hình tam giác đều.⁽⁶⁾

Hai hình ▽ (Thiên) và △ (nhân) chồng lên nhau nghĩa là **Thiên nhân hiệp nhất** (Trời người hợp một), tượng trưng bằng một điểm chung ở trung tâm hình lục giác.



Minh Lý Chơn Giải (tr. 56) viết về biểu tượng Thiên nhân hiệp nhất trên đây như sau: “Đó là dấu tỏ ra người hiệp với Trời mà thành Đạo, lại cũng là dấu thương đời (sceau de Salomon) làm căn bản cho Đạo Trời.”

Thêm một vòng tròn ngoại tiếp hai tam giác đều thì biểu tượng này gợi nhớ đến hình thức đơn giản con dấu thiêng của vua Solomon trong truyền thống Do Thái Giáo thời trung cổ, sau đó con dấu này du nhập đạo Islam, và huyền học phương Tây.⁽⁷⁾



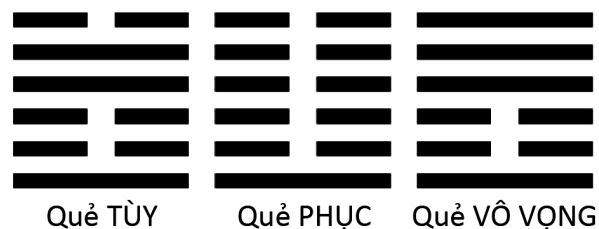
Theo huyền học phương Tây, con dấu này (*seal*) còn gọi là chiếc nhẫn (*ring*) của vua Solomon, do Đức Chúa Trời ban cho. Nhờ đó, nhà vua có thể trừ tà trục quỷ, khuất phục các ác thần. Con dấu solomon có vài hình thức khác nhau, mỗi hình thức có những huyền nhiệm riêng. Biểu tượng hai tam giác đều đồng tâm và ngược

⁽⁶⁾ Minh Lý Đạo, *Minh Lý Chơn Giải*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2017, tr. 56.

⁽⁷⁾ <http://www.ancient-origins.net/artifacts-other-artifacts/significance-sacred-seal-solomon-and-its-symbols-005401>. Truy cập 20-3-2018.

chiều đặt trong vòng tròn có diệu dụng mang lại vinh quang, danh dự, của cải, và tâm trí an ổn (*glory, honor, wealth, and peace of mind*).⁽⁸⁾

2. Ba quẻ Dịch



Minh Lý Chơn Giải cho biết: TÙY là đường lối Nho Tông *trị thế*; PHỤC là đường lối Đạo Gia *trị thân*; VÔ VỌNG là đường lối Phật Tông *trị tâm*. Minh Lý Đạo lấy ba quẻ này làm phương châm tu học.⁽⁹⁾ Nguyên văn *Minh Lý Chơn Giải* trình bày như sau:

“- *Trị thế* là phương pháp tu nghiệp lập công, hầu báo đáp thâm ân, giải tiêu nghiệp chướng, tạo nhơn lập hạnh, xử tròn nhơn đạo, hầu bước lên con đường tiến đức nội công. Nếu bước đầu không lo tròn thiên chức làm người, nghiệp trước chưa bù mà nợ nay đang tạo thêm, thì ma chướng dấy lên, nghiệp căn vọng loạn. Thế thì vào nơi thanh tịnh, có dễ chi yên ổn mà tọa thiền. Vì

vậy mà phần thể đạo là nền tảng của người hy Thánh, hy Hiền.⁽¹⁰⁾

“- *Trị thế* và *trị thân* là hai bước công phu, cần phải tương quan mật thiết. Nên *Tùy* và *Phục* là nguồn đầu trên mọi sự. Nếu phần *tu tánh* mà không *luyện mạng* thì làm sao một kiếp cho thành. Phần *luyện mạng* là để vận hóa thông khí, để đốt bao nghiệp lậu trong thân (*thức lưu truyền* và *thức tập truyền*) nằm trong máu huyết thịt xương. Nếu chẳng dụng huyền công thì khó bước đến cửa trường sanh chứng Đạo.

“- *Trị* được thân nhưng còn phải *tu lấy tánh*, phá được vô minh, chuyển tâm mê cho thành giác thì tâm được sáng, mới thấy tánh kia. Nên *Phục* là phục tánh để trở về quê xưa, mà *Vô Vọng* là vô tâm không trước tướng, chính là cội Niết Bàn của Phật. *Tùy, Phục, Vô Vọng* là đường lối *phản bốn huân nguyên*.”⁽¹¹⁾

Phần giảng giải trên đây được củng cố (trùng tụng) bằng các khổ thơ song thất lục bát như sau:

*Phần **trị thế** công phu Nho Giáo,
Mượn quẻ **Tùy** hành đạo tu thân.
Hết lòng báo đáp tứ ân,
Lập trường: Lập kỷ, lập nhân, hy Hiền.*

⁽⁸⁾ <http://www.p-kabbalah.com/seals-incantations-and-virtues/king-solomons-seals>. Truy cập 20-3-2018.

⁽⁹⁾ Minh Lý Đạo, *Minh Lý Chơn Giải*, 2017, tr. 122.

⁽¹⁰⁾ *hy Hiền hy Thánh* 希賢希聖: Mong trở thành Hiền Thánh | *Wishing to become Worthies and Saints*. (Đạo Uyển chú)

⁽¹¹⁾ Minh Lý Đạo, *Minh Lý Chơn Giải*, 2017, tr. 123.

Trị thân là căn nguyên nhà Đạo,
Phục, môn tu Huỳnh Lão Tiên đơn.
Trở về thanh tịnh Thiên chơn,
Luyện hồn, chế phách, siêu nhơn tiêu nhàn.

Phần **trị tâm** con đang cứu cánh,
Vô Vọng rồi, vạn cảnh giai không.⁽¹²⁾
Nghiệp duyên chẳng bận được lòng,
Lên ngôi chánh giác vào trong Niết Bàn.

Một mà ba, ba hoàn lại một,
Tim, dầu, bình, châm đốt là Trời.
Độ thân, để cứu lấy đời,
Thích, Nho, Gia,⁽¹³⁾ Lão, không rời được đâu!

Nghe được Pháp, Đạo mầu nếm vị,
Sớm chiều lo luyện kỹ giời trau.
Tinh vi đường lối thế nào,
Để rồi chuẩn bị mà vào cửa tu.⁽¹⁴⁾

3. Lời tạm kết

Tam Tông Miếu là một đạo viện nội tu từ xưa tới nay rất danh tiếng về sở trường nghiên cứu Kinh Dịch ứng

⁽¹²⁾ *vạn cảnh giai không* 萬景皆空: Muôn vàn, vô số cảnh tượng đều là không. (Đạo Uyển chú)

⁽¹³⁾ *Gia*: Gia Tô (Da Tô), đạo Thiên Chúa. Trong Tam Kỳ Phổ Độ, các thánh giáo của đạo Cao Đài và Minh Lý Đạo đều nói tới Tứ Giáo, tức là gộp luôn Thiên Chúa Giáo (đạo Gia Tô) vào trong Tam Giáo. (Đạo Uyển chú)

⁽¹⁴⁾ Minh Lý Đạo, *Minh Lý Chơn Giải*, 2017, tr. 126.



Ảnh tài liệu của
Minh Lý Thánh Hội

◀ Sau khi ngôi mộ ngài Minh Thiện không còn, phiến cẩm thạch ở cuối mộ được lưu giữ trong Báo Ân Từ. Bên dưới phiến cẩm thạch là hũ tro (x) của ngài, có gắn di ảnh.

Quý chức sắc và môn sanh Minh Lý Đạo chụp ảnh lưu niệm trước khi ngôi mộ phải san bằng vì lệnh giải tỏa nghĩa trang. ▼



dụng vào việc tu thân luyện đạo. Chỉ riêng tấm bia mộ của ngài Minh Thiện như trình bày sơ lược trên đây đã là một minh chứng điển hình cho điểm đặc đặc ấy của một tôn giáo bản địa, chánh thức ra đời năm 1924 ở Sài Gòn, có thể nói là song song với thời tiềm ẩn (1920-1926) của đạo Cao Đài.

Tấm bia mộ đầy ý nghĩa đạo học thâm sâu của ngài Minh Thiện ngày nay không còn nữa. Từ thập niên 1980, nhiều nghĩa trang trong thành phố lần lượt phải giải tỏa,⁽¹⁵⁾ và nghĩa trang riêng của Minh Lý Thánh Hội đã cùng chung hoàn cảnh vật đổi sao dời.

Ngôi mộ ngài Minh Thiện bị san bằng, di cốt của ngài được hỏa thiêu, và sau đó hũ tro được an vị trong Báo Ân Từ vẫn còn trên đất cũ của nghĩa trang đã giải tỏa.

NGÔ BÁI THIÊN

⁽¹⁵⁾ Chẳng hạn, UBND TpHCM ra chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 29-4-1983 về việc di chuyển nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi ra khỏi thành phố. (Xem thêm: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Chi-thi-17-CT-UBND-di-chuyen-nghia-trang-Mac-Dinh-Chi-ra-khoi-thanh-pho-94050.aspx>. Truy cập 23-3-2018.)

► Tri thức thật có ở chỗ biết rằng mình chả biết gì cả.
True knowledge exists in knowing that you know nothing.

SOCRATES

GỬI EM MỘT CHÚT NHỚ THƯƠNG

Một chút nắng, chút mây, và chút gió
Cũng se se bờ môi lạnh phải không
Mai em về có ngang qua xóm nhỏ
Áo có vàng hoa cải mới đơm bông

Một chút rét, chút khô, và chút bụi
Chiều cao nguyên ánh sáng lượn nhấp nhô
Mai em về có ngang qua phố núi
Ở đâu đây sương khói cũng mờ hồ

Cho tôi gửi tình tôi theo hơi thở
Phả vào thơ thành cung bậc yêu thương
Mai có về xin em đừng bỏ ngõ
Mỗi gốc cây ngọn cỏ cũng quê hương

Một chút đợi, chút chờ mong em đó
Về đi thôi! Mãi lưu lạc phương nào
Em biết không Đạo Trời đương mở ngõ
Vì trần gian là một vũng chiêm bao

TRẦN DÃ SƠN

*Thánh thất Trung Phước An
Phước An, Krông Pắc, Đắk Lắk*

Trong đạo Cao Đài hiện nay đang có nhu cầu biên soạn các bài giảng về kinh cúng, ngõ hầu triển khai trong các khóa học thường được tổ chức tại các Hội Thánh, thánh thất, thánh tịnh, học viện, v.v... Vì vậy, mục BẢN THẢO GIÁO KHOA CAO ĐÀI được mở ra nhằm dần dần đáp ứng chút ít tài liệu tham khảo, ước mong góp phần bé mọn để quý đạo hữu phụ trách giảng dạy ở các nơi ấy có thể nhẹ được phần nào “gánh nặng” trong muôn một.

Việc đăng bài nơi đây sẽ tùy duyên, nghĩa là trong khả năng hạn hẹp, hễ có được bài giảng nào thì phổ biến bài đó. Phần chú giải từ ngữ thường có kèm thêm chữ Nho, hay tiếng Anh, để việc giải thích thêm rõ ràng, tránh hiểu lầm, nhất là đối với những từ đồng âm khác nghĩa (*homonyms*). Khi triển khai bài giảng, dĩ nhiên quý đạo hữu phụ trách sẽ tùy nghi lược bớt cho phù hợp hoàn cảnh, điều kiện ở họ đạo mình.

Biển học vô bờ. Chúng tôi kính mong và tin tưởng quý đạo hữu luôn hoan hỷ lượng thứ mọi nhầm lẫn, thiếu sót nếu chúng tôi vướng phải, và sẽ vui lòng chỉ giáo để chúng tôi kịp thời sửa chữa chỗ sai lầm, bổ túc chỗ thiếu sót. Gợi mục này là “Bản thảo giáo khoa” cũng vì lẽ ấy.

Huệ Khải

BÀI NIỆM HƯƠNG

I. KINH VĂN

*Đạo gốc bởi lòng thành, tín, hiệp
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra
Mùi hương lư ngọc bay xa
Kính thành cầu nguyện Tiên Gia chứng lòng.*

5. Xin Thần Thánh ruổi giông cõi hạc

*Xuống phàm trần vội gác xe tiên
Ngày nay đệ tử khẩn nguyện
Chín tầng trời đất thông truyền chiếu tri.
Lòng sở vọng gấn ghi đảo cáo*

10. Nhờ Ông Trên bố báo phước lành.

NAM CỰC CHƯỞNG GIÁO

II. KHẢO DỊ

Nhiều bản kinh Cao Đài in là *Niệm Hương*, lược bớt chữ *Bài* trong nhan đề gốc.

Câu 4, bản kinh Minh Lý Đạo in là *kính thành*. Nhiều bản kinh Cao Đài in là *kính thành*. (*Kính* và *kính* đồng nghĩa.)

Câu 8, bản kinh Minh Lý Đạo in là *chiếu tri*. Nhiều bản kinh Cao Đài in là *chứng tri*.

Câu 9, bản kinh Minh Lý Đạo in là *gấn* (tức là gấn bó). Một vài bản kinh Cao Đài in là *gấn* (tức là cố gắng).

Câu 10, bản kinh Minh Lý Đạo in là *bố* (ban bố). Nhiều bản kinh Cao Đài in là *bố*. (*Bố báo, bố báo, báo bố* đồng nghĩa.)

III. XUẤT XỨ

Bài kinh này nguyên là kinh tụng của Minh Lý Đạo, có in trong phần mở đầu *Kinh Sám Hối*, nhan đề là *Bài Niệm Hương*, do Đức Nam Cực Chương Giáo giảng cơ ban cho. Vì vậy, khi nêu rõ năm chỗ khác nhau như khảo dị trên đây, chúng tôi ước mong rằng sau này kinh Cao Đài nên giữ đúng theo bản gốc xưa kia đã thỉnh từ Minh Lý Đạo.

Tháng 8-1926, vâng lệnh Ôn Trên, các vị tiền khai Cao Đài đến Minh Lý Đạo để thỉnh kinh. Cùng thời gian ấy, trong đàn cơ ngày 28-6 Bính Dần (Thứ Sáu 06-8-1926), Ôn Trên dạy các vị tiền khai của Minh Lý Đạo như sau:

“Ngã Lục Đình Thần giảng đàn. Hỷ chư nhu.

Ta vâng lệnh Đạo Tổ giảng xuống, truyền cho chư nhu rõ: Chư nhu phải sắm mười hai cuốn Kinh Sám Hối cho thiệt tốt, sạch, chẳng có chút bợn nhơ gì hết. Sắm rồi thì phải cho đi mời Trung, Lịch, Kỳ lại nhà chư nhu, biểu chúng nó làm lễ mà thỉnh kinh ấy. Nơi bìa kinh phải đề hiệu Tam Tông Miếu.”⁽¹⁾

Trung, Kỳ, Lịch tức là các ngài Lê Văn Trung (1876-1934), Vương Quan Kỳ (1880-1939), và Lê Văn Lịch

⁽¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Lịch Sử Đạo Cao Đài*. Quyển I: *Khai Đạo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2005, tr. 255.

(1890-1947). Ôn Trên dạy ba vị *“lại nhà chư nhu (...) làm lễ mà thỉnh kinh ấy”* bởi vì thuở đó Minh Lý Đạo chưa cất được thánh sở riêng trên đường Chasseloup Laubat (nay là số 82 đường Cao Thắng, quận 3), nên đang phải mượn Linh Sơn Tự ở số 149 đường Douamont, khu Cầu Muối (nay là số 149 đường Cô Giang, quận 1) để cúng kiếng vào giờ Tý ngày 14 và 30 mỗi tháng.

“(N)hà chư nhu” tức là nhà ngài Minh Chánh (thế danh Âu Kích, 1896-1941), một trong số mười hai vị tiền khai của Minh Lý Đạo. Nhà ngài nằm trong một con hẻm ở đường Barbier (nay là đường Thạch Thị Thanh, phường Đa Kao, quận 1). Vị trí ngôi nhà ấy hiện nay là vị trí nhà số 78/2 đường Võ Thị Sáu, quận 1.⁽²⁾

Kinh Sám Hối của Minh Lý Đạo gồm có phần *Lễ Nghi*, và *Các Bài Kinh*. Trong một lần hầu đàn ngày Thứ Sáu 21-8-1925, ngài Minh Thiện (thế danh Nguyễn Văn Miết, 1897-1972) bạch: “Mỗi khi phát Kinh Sám Hối thì chúng tôi có đặt phát luôn các bài Khai Kinh, các bài Chú Tịnh Khẩu... kèm theo?” Đức Thái Thượng Đạo Tổ dạy: “Phát luôn.”⁽³⁾

Như thế, khi thỉnh Kinh Sám Hối các vị tiền khai Cao Đài đã thỉnh luôn các bài kinh, bài chú có in trong quyển kinh của Minh Lý Đạo. Bởi vậy, trong quyển *Đại Đạo*

⁽²⁾ *Lịch Sử Đạo Cao Đài*. Quyển I: *Khai Đạo*, tr. 257.

⁽³⁾ *Lịch Sử Đạo Cao Đài*. Quyển I: *Khai Đạo*, tr. 256.

Tam Kỳ Phổ Độ Kinh, do ngài Nguyễn Ngọc Thơ in tại nhà in Xưa Nay, số 62-64, Boulevard Bonnard, Sài Gòn, năm 1926, có tám bài trích từ quyển Kinh Sám Hối như sau: *Niệm Hương, Tịnh Khẩu Chú, Tịnh Tâm Chú, Tịnh Thân Chú, An Thổ Địa Chú, Khai Kinh, Kinh Sám Hối, Bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối*.

Bài Niệm Hương và *Bài Khai Kinh* chú giải sau đây được căn cứ theo bản của Minh Lý, vì là gốc ban đầu.

IV. CHÚ GIẢI

Câu 1:

Đạo 道: Cái nguyên lý (*the Principle*) hay luật tắc (*the Law*) sinh thành, nuôi dưỡng và chi phối tất cả vạn vật trong vũ trụ. Con người thường phải nhờ tôn giáo làm phương tiện để học hỏi, thực hành mới có thể hiểu biết và đạt được Đạo (đắc đạo). Theo nghĩa này, tôn giáo – thường gọi là *đạo (religion)* – là con đường, là phương tiện đưa con người đi đến Đạo. Đức Chí Tôn dạy: “*Đạo tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do [= nơi] theo mà hồi cựu vị. Đạo là đường của các nhơn phẩm do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo đạo thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm.*” (*Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Quyển thứ Nhì. Tòa Thánh Tây Ninh, 1963, tr. 3.)

Gốc bởi: Chủ yếu là do ở (*consisting in*).

Thành 誠: Thành thật (*sincere*). Lòng thành (誠心

thành tâm): Tấm lòng chân thật (*sincerity*).

Tín 信: Tin tưởng, đức tin (*good faith*).

Hiệp: Hiệp hòa, hợp hòa 協和, 合和 (*harmony*).

Câu 1: Người theo đạo (là tín đồ một tôn giáo), cốt yếu phải có một tấm lòng thành thật, một đức tin mạnh mẽ, và tình hòa hiệp, hòa thuận với người khác.

Câu 3:

Lư (incense burner) chữ Nho là lô 爐, có thể là một trong hai loại sau đây: (1) *Lư trầm*: Còn gọi là đỉnh 鼎, có ba chân (gọi là chân quỳ), có hay không nắp đáy, thường bằng đồng (hay gốm, sứ), dùng đốt trầm; (2) *Lư nhang*: Chữ Nho là *hương lô* 香爐, còn gọi lư hương, bát hương (bát nhang), vừa hương, loại giản dị thường có dạng như cái thố, cái tô.

Tại sao nói *lư ngọc*? Ngọc là một từ hoa, tỏ vẻ trân trọng, tôn kính. Lư ngọc là lối thậm xưng, nghĩa là lư quý, không nên hiểu là lư làm bằng ngọc.

Đối với người phương Đông, từ xưa ngọc vẫn được dùng để chỉ cho những gì cực kỳ tốt đẹp. Người xưa ví đức độ của bậc chính nhân quân tử đẹp và sáng như ngọc, nên *Lễ Ký* có câu: *Quân tử ư ngọc tỷ đức*. 君子於玉比德. Thượng Đế là vua cõi trời thì tôn xưng là Ngọc Đế, Ngọc Hoàng... Lời nói được tôn quý thì gọi là lời châu tiếng ngọc (*châu 珠* là ngọc trai).

Câu 5:

Ruổi giông cỡi hạc: Cỡi hạc bay đến mau cấp kỳ, thật nhanh (*arriving quickly on a crane*).

Hạc 鹤: Loài chim thường có lông trắng, cổ cao, chân cao, mỏ dài, bay lẹ (*crane*).

Hạc được quý trọng vì nhiều đức tính. Người ta cho đây là giống chim linh, rất khôn ngoan.

Sau chim phượng, hạc đứng hàng thứ hai, được tin là có nhiều khả năng huyền bí. Hạc được coi là tổ loài lông vũ, được các vị Tiên dùng làm phương tiện đi lại (*the aerial courser*). Người xưa cho có bốn loại hạc là đen, vàng, trắng, và xanh, trong đó hạc đen tuổi thọ cao nhất. Truyền thuyết bảo hạc sống rất lâu. Do đó, thơ văn dùng hai chữ *tuổi hạc* để nói tới những người già trường thọ. Bài *Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Quy Liễu* trong đạo Cao Đài có câu: *Xem thân **tuổi hạc** càng cao / E ra tử biệt Thiên Tào định phân*.

Truyện cổ thường kể rằng khi Tiên sắp giá ngự nơi nào thì có hạc bay đến trước réo, để báo tin; có khi chính Tiên hóa thành hạc để ngao du. Cuối đời nhà Hồ, khi Hồ Hán Thương (1336-1407) đốt núi Na (tức núi Nứa, ở xã Cổ Định, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa), vị ẩn sĩ nơi ấy hóa thành hạc đen bay lên không trung.

Câu 6:

Gác: Dừng lại (*stopping*).

Xe tiên: Theo huyền thoại, thay vì cỡi hạc chư Tiên còn dùng hạc kéo một cỗ xe để du hành (*immortal cart*).

Câu 7:

Khấn nguyện: Thành tâm, tha thiết cầu xin (*praying earnestly*).

Câu 8:

Chín tầng trời (đất): Theo đạo Lão, trời cao có chín tầng, gọi là *cửu trùng, cửu giai, cửu tiêu, cửu thiên* (*the nine celestial spheres*). Mỗi tầng lại thêm ba tầng nữa, tổng cộng là (4x9) ba mươi sáu tầng trời, nên còn gọi là *tam thập lục thiên 三十六天* (*the thirty-six heavens*).

Theo chín bài kinh cúng cửu trong đạo Cao Đài thì chín tầng trời lần lượt từ thấp lên cao như sau:

- Tầng 1 và 2: Trong kinh không cho biết tên gọi.

- Tầng 3: Thanh Thiên 青天.

- Tầng 4: Huỳnh Thiên 黄天.

- Tầng 5: Xích Thiên 赤天.

- Tầng 6: Kim Thiên 金天.

- Tầng 7: Hạo Nhiên Thiên 浩然天. (*Di Lạc Chơn Kinh* gọi là Hạo Nhiên Pháp Thiên 浩然法天.)

- Tầng 8: Phi Tưởng Thiên 非想天. (*Di Lạc Chơn Kinh* gọi là Phi Tưởng Diệu Thiên 非想妙天.)

- Tầng 9: Tạo Hóa Thiên 造化天. (*Di Lạc Chơn Kinh* gọi là Tạo Hóa Huyền Thiên 造化玄天.)

Chiếu tri 照知: *Tri* là biết. *Chiếu* là hiểu rõ, biết rõ. Thí dụ: *Tâm chiếu bất tuyên* 心照不宣 (Trong lòng đã rõ nhưng không nói ra). *Chiếu* còn có nghĩa là quan tâm, đoái hoài tới, như *chiếu cố* 照顧. *Chiếu* cũng có nghĩa là soi rọi. Gộp hết các nghĩa này, thì *chiếu tri* nghĩa là [Ơn Trên] đoái tưởng, soi xét mà thấu hiểu cho [lòng đệ tử].

Câu 9:

Lòng sở vọng: Lòng ước muốn của riêng mình (*one's wishes, one's expectations*).

Gắn ghi: Gắn bó không dời đổi, ghi nhớ chẳng quên.

Đảo cáo 禱告: Cầu xin với Đấng thiêng liêng (*praying*).

Câu 10:

Ơn Trên: Gọi chung các Đấng thiêng liêng thượng đẳng như Trời, Phật, Bồ Tát, Tiên, Thánh... (*Heavenly Powers*).

Bố báo: Báo bổ 報補, ban bố (*bestowing*).

IV. TỔNG LUẬN

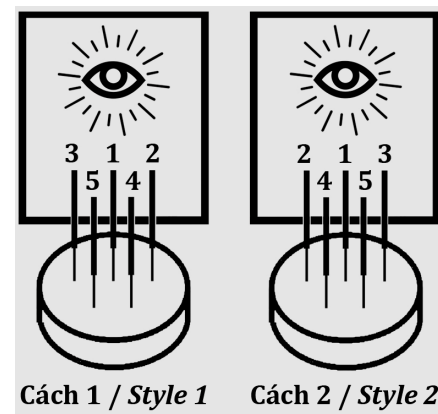
Lúc dâng hương, tín đồ quỳ trước Thiên Bàn, tay trái cầm năm cây nhang, tay phải úp bọc ngoài tay trái. Hai tay nâng nhang lên ngang trán.

Khi cắm nhang, xếp thành hai hàng.

Cắm hàng trong ba cây nhang, gọi là án Tam Tài (Thiên, Địa, Nhân), ngụ ý con người (tiểu thiên địa) đồng đẳng với trời đất (đại thiên địa).

Cắm thêm hàng ngoài hai cây nhang thì đủ năm, gọi là tượng Ngũ Khí (hay Ngũ Hành: Mộc, Hỏa, Thổ, Kim, Thủy).

Hiện nay có hai cách cắm nhang như hình vẽ sau đây (1: cây nhang cắm trước tiên...; 5: cây nhang cắm sau cùng). Nhiều tài liệu thuộc Tòa Thánh Tây Ninh hướng dẫn cắm nhang theo cách 2; các nơi khác theo cách 1.



Theo Phật Giáo, năm cây nhang còn tượng trưng cho: Giới Hương, Định Hương, Huệ [Tuệ] Hương, Tri Kiến Hương, và Giải Thoát Hương.

Tại sao mở đầu thời cúng, dâng hương lại nói ngay đến *thành, tín* và *hiệp*?

1. Thành

1.1. Người được Trời phú cho lương tri để biện phân phải trái. Theo tiếng nói của lương tri bỏ dữ làm lành tức là thành với mình. Bậc quân tử vì không dám tự khi mình nên dù ở một mình nơi khuất lấp vẫn e dè không sai với đạo lý, nên được trọn thành.

Người xưa nói: Có lòng thành thì có Thần [chiếu tri], không có lòng thành thì không có Thần [chiếu tri]. (*Hữu kỳ thành tắc hữu kỳ Thần, vô kỳ thành tắc vô kỳ Thần.* 有其誠則有其神, 無其誠則無其神.)

Vậy linh hay chẳng linh chỉ tại tâm mình. (*Linh tại ngã, bất linh tại ngã.* 靈在我, 不靈在我.) Dâng hương để cầu sự thông công nơi thiêng liêng vì thế mở đầu phải nói ngay đến thành.

Tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, ngày 30-9 Canh Tuất (Thứ Năm 29-10-1970), Hội Đồng Tiền Bối Khai Đạo dạy:

*“Đừng bao giờ có quan niệm rằng ngời chờ đợi một ngày nào đó Thiên Liêng sẽ đến làm cho Đạo thành nếu trong lòng mỗi người chưa sẵn sàng **thành**.”*

1.2. Thành (hay **chí thành**) là điều kiện đầu tiên và cuối cùng của người tu.

- Đầu tiên, vì là điều kiện để tìm tới cửa đạo. Tại Thiên Lý Đàn (Hòa Hưng, quận 3, Sài Gòn), ngày 20-5 Ất Tỵ (19-6-1965), Đức Giáo Tông Lý Bạch dạy:

*Tôn giáo ấy cửa vào tìm Đạo
Đạo là đường hoài bão nhơn sanh
Người tu ý thức tri hành
Hể vào cửa đạo **chí thành** mà tu.*

- Cuối cùng, vì là điều kiện để đắc đạo. Tại Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự, quận 10, Sài Gòn), ngày 15-8 Ất Tỵ (Thứ Sáu 10-9-1965), Đức Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

*Thành đạo do con trọn **chí thành**
Ngăn ngừa tư dục ở tâm sanh
Bụi trần chớ để mờ chơn tánh
Ngôi vị Tiên cung Mẹ sẵn dành.*

1.3. Ba điều tự xét mình để biết mình có lòng chí thành hay không. Tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, ngày 12-10 Nhâm Tuất, Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy:

*“**Chí thành** đây có nghĩa là tự bản thân của mỗi người phải xét lại lòng mình ba điều có đầy đủ chí chơn không. Ấy là: Có thật sự hết lòng vì Thầy, vì Đạo chưa? Có thật sự hết lòng vì Hội Thánh, vì nhơn sanh chưa? Có thật sự hy sinh vong kỷ, vị tha, vô công, vô kỷ, vô danh chưa?”*

2. Tín

2.1. Người tu không thể không có tín, không có đức tin. Trong *Đại Thừa Chơn Giáo*, bài *Đức Tin* có đoạn:

- Đạo là đạo đức nghĩa nhơn

*Cảnh Tiên muốn nhập phải cần đức tin
Đức tin để giúp cho mình
Đức tin cứng cáp giữ gìn đường chơn.*

- Đức tin nung chí vững bền
Đức tin là một cái nền Phật Tiên
Đức tin là chiếc pháp thuyền
Đưa ta cho đến tận miền Bồng Lai
Đức tin quyết định chẳng phai
Người tu chứng quả đức tài mình quang
Đức tin là một cái thang
Leo lên tận chốn Thiên Đàng như chơi
Đức tin giúp ích cho đời
Đức tin có sẵn Phật Trời độ cho.

Trời Phật thì siêu hình. Không thể lấy óc luận lý để biện giải, minh chứng. Tìm đến Đạo không phải bằng lý trí luận lý, mà bằng tâm, bằng đức tin cảm nhận, thực chứng sự hiện hữu mầu nhiệm của các Đấng thiêng liêng.

2.2. Trong việc hành đạo, phải vững lòng tin. Tại thánh tịnh Xích Long Minh Đức (Kế Sách, Sóc Trăng), ngày 05-5 Tân Sửu (Thứ Bảy 17-6-1961), Đức Pháp Lược Kim Tiên dạy:

“Tín là tin, con người nếu chẳng có lòng tin, tức nhiên không làm nên một việc gì, dù lớn hay nhỏ, bởi câu ‘Nhơn vô tín bất lập’.”

Tại thánh thất Tây Thành (Cần Thơ), ngày 12-3 Kỷ

Dậu (Thứ Hai 28-4-1969), Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*“Khởi đầu giờ cúng, miệng hằng đọc ‘Đạo gốc bởi lòng thành, tín, hiệp’, thử hỏi lại xem, mình có được trọn tin những đàn anh hướng đạo mình chưa? Mình có được lòng tin yêu quý mến đồng đạo khác chi phái của mình chưa? Mình có giữ tròn chữ tín với mình chưa? Hay là khi vui, khi mến thì nghĩ vầy, nói vầy; khi buồn, khi hết thương mến lại nghĩ khác. Lòng ngưỡng mộ đạo của mình ngày hôm nay có còn nồng nhiệt thiết tha như ngày mới nhập môn cầu đạo chẳng? Hay đã thản mãn, uể oải, và giải đãi từ lâu rồi? Nếu quả thật vậy, đó là không giữ được chữ **tín** và lòng tin.”*

2.3. Tín là trước sau như một để thành Người. Tại Huân Cung Đàn (Tam Giáo Điện Minh Tân, quận Tư, Sài Gòn), ngày 30-4 rằm 01-5 Ất Tỵ (Chủ Nhật 30-5-1965), Đức Giác Thế Đạo Nhơn dạy:

Tín đức buộc ở tiền như hậu

Tín vốn người đã tạo tín nhân

Tín là một vị thuốc thần

Tín vô bất lập ⁽⁴⁾ mọi phần khó nên.

3. Hiệp

3.1. Hiệp có nghĩa là hòa hiệp với mọi người. Trong Đại Thừa Chơn Giáo, bài Hòa Hiệp, có đoạn:

⁽⁴⁾ Tín vô bất lập: Do câu Nhơn vô tín bất lập 人無信不立 (Người không có lòng tin, không làm nên việc gì.)

- Đạo Trời khắp cả dân gian
Lấy câu hòa hiệp làm thang vượt trần.

- Cao thượng làm nên lễ hiệp hòa
Hiệp hòa mới có các con ra
Tu thành Tiên Phật do hòa hiệp
Hiệp nhứt hư không ở với Già.

3.2. Hiệp hòa là điều kiện để Đạo thành. Tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, ngày 30-9 Canh Tuất (Thứ Năm 29-10-1970), Hội Đồng Tiền Bối Khai Đạo dạy:

*“Chúng Tiên Huynh xin lập lại là nơi lòng mỗi em phải tạo sẵn cái móc **hòa hiệp**, chúng Tiên Huynh cùng các Đấng thiêng liêng sẽ đem những cái móc đó móc nối chuyền nhau để thành một sợi dây thiêng liêng bền chặt, kết gộp bè thân yêu hòa ái.*

3.3. Hiệp còn có nghĩa là hiệp tác. Tại thánh thất Tây Thành (Cần Thơ), ngày 12-3 Kỷ Dậu (Thứ Hai 28-4-1969), Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*“Còn chữ **hiệp**. Thử hỏi lòng mình có thật sự muốn hiệp tác vô điều kiện trong giáo thuyết, giáo điều để thực thi tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và sẵn sàng liên hiệp, trao đổi kinh nghiệm trên đường hành đạo với người khác hay chưa? hay vẫn còn chủ quan và quan trọng hóa đường hướng của mình là tuyệt đối, ngồi một chỗ chờ người khác đến hiệp và chịu điều kiện tiên quyết của mình? Có được vậy mới làm xong câu kinh ấy, nếu chưa được thì*

chỉ là lý thuyết suông.”

4. Ôn Trên giảng giải câu “Đạo gốc bởi lòng thành, tín, hiệp”

4.1. Thành, tín, hiệp để mọi việc suôn sẻ từ đầu tới cuối. Tại Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc (quận 8, Sài Gòn), ngày 06-8 Tân Hợi (Thứ Sáu 24-9-1971), Đức Trung Trắc Nữ Vương dạy:

“Các em nên gìn câu ‘Đạo gốc bởi lòng thành...’ thì vạn sự điều hòa chung thủy.”

4.2. Thành, tín, hiệp là kim chỉ nam cho việc hành đạo của người hướng đạo. Tại Cao Thượng Bửu Tòa (Bạc Liêu), ngày 18-8 Bính Ngọ (Chủ Nhật 02-10-1966), Đức Đông Thắng Chơn Như dạy:

“Còn đạo, nếu thiếu lòng thành, thiếu tín nhiệm, thiếu đức tin, thiếu hiệp hòa, thì đừng nói tới đạo đức gì nữa.”

(...)

“Ngược lại, nếu không lòng thành, không hành đạo, làm sao có uy tín với nhân gian. Mà khi mất uy tín với nhân gian thì làm sao ai dám đến hiệp với mình. Mà khi không ai hiệp với mình, làm sao kêu họ về với đạo, để trở lại bốn nguyên. Do đó, hàng hướng đạo phải tâm niệm câu nhứt tụng đó để làm kim chỉ nam cho việc hành đạo, lãnh đạo nhơn sanh.”

4.3. Thành, tín, hiệp để cảm thông, hiệp tâm, hiệp chí, hiệp lực phổ truyền một giáo lý Cao Đài thuần nhứt. Tại

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam ngày 30-9 Canh Tuất (Thứ Năm 29-10-1970), Hội Đồng Tiền Bối Khai Đạo dạy:

“Hằng ngày, mỗi khi cúng thờ, các em mở miệng đọc câu kinh ‘Đạo gốc bởi lòng thành, tín, hiệp’. Các em chịu khó khai triển học tập phân tích kỹ lưỡng về ý nghĩa của câu kinh ấy để rồi sửa đổi đường lối và phương pháp hành đạo lại như thế nào để cùng nhau thông cảm, đặt trọn niềm tin ở nhau cho trọn chữ tín, để:

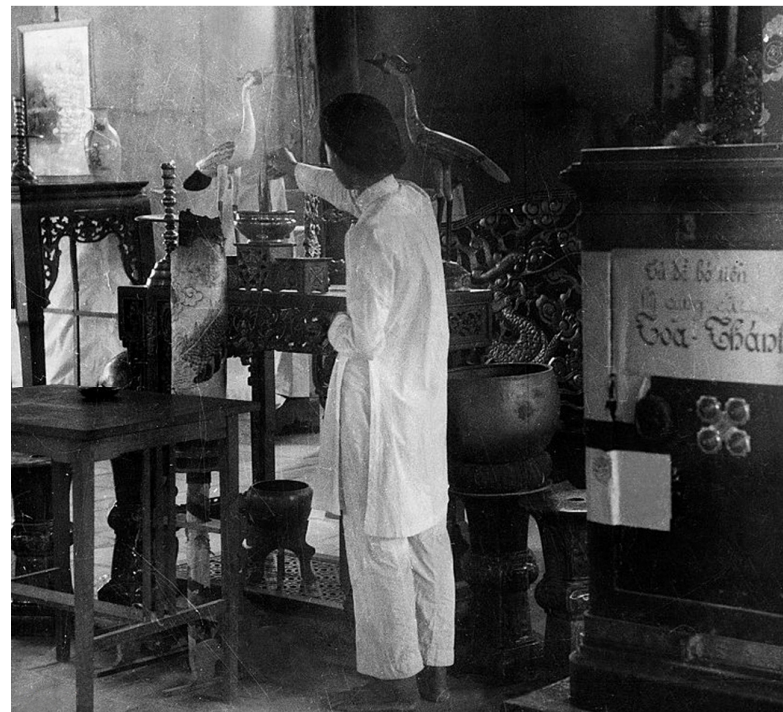
*Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi
Dạy bảo cho nhau một chữ hòa.*

“Có vậy mới đi đến chỗ hiệp tâm, hiệp chí, hiệp lực phổ truyền một giáo lý Cao Đài thuần nhất.”

4.4. Thành, tín, hiệp để đồng đạo hiệp hòa, thống nhất trước khi phổ truyền đạo Cao Đài ra nước ngoài. Tại Cao Thượng Bửu Tòa (Bạc Liêu), ngày 03-01 Kỷ Hợi (Thứ Ba 10-02-1959), Đức Chí Tôn dạy:

*Câu ‘Đạo gốc...’ đừng quên ‘tín, hiệp’
Chữ ‘lòng thành’ cần kíp rèn trau
Anh em nghi kỵ cho nhau
Chia lìa thủ túc, có đau đớn lòng?*

*Các con cũng người trong đất Việt
Lấy đại đồng còn biết bao la
Nhỏ nhen nội bộ bất hòa
Nói chi ngoại quốc truyền ra xứ người.*



Thánh thất tạm Tây Ninh 1930. Ảnh: Walter Bosshard

(...)

*Lời Thầy nay đã phân minh
Nhớ câu ‘Đạo gốc lòng thành tín’ chi?*

(...)

*Việc thống nhất mỗi con đều biết
Chữ ‘lòng thành tín hiệp’ nghe con
Chẳng nên chê méo khen tròn
Vọng tâm bị quỷ tiêu mòn rẽ chia.*

4.5. Thành, tín, hiệp để bản thân chứng quả. Tại Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý (quận 1, Sài Gòn), ngày 14-5 Đỉnh Mùi (Thứ Tư 21-6-1967), Đức An Hòa Thánh Nữ dạy:

“Tệ Nữ trước kia kể ra thì sự tu hành công quả chưa có là bao. Ngày nay được đặc vị vào hàng Thánh Nữ là nhờ những đặc điểm sau đây:

*“1. Những ngày tàn tạ của chuỗi đời, Tệ Nữ đã **trọn thành** trọn kính, nhìn nhận rằng trên không đã có bộ máy huyền linh do Thợ Trờì cai quản sắp xếp mọi điều.*

*“2. **Trọn lòng tin tưởng** trong việc thiện từ nhơn nghĩa, khuyến khích tử tôn noi theo đường đạo lý đường để đỡ dang, và cũng chính tự mình ráng làm những gì có thể được.*

*“3. Đến giờ phút cuối cùng sắp cỗi bỏ nhục thể, bao nhiêu ăn năn hối hận những gì trong chuỗi đời đã tạo gây, và xin nguyện nếu được về cõi tiên thiên, nguyện sẽ cùng các Đấng tùy duyên hóa độ người đời theo đường Đạo lý, để **thuận lòng người và hạp lòng Trờì**.*

“4. Nhờ công quả và đại nguyện của các con phục vụ Đạo Trờì với tất cả tấm lòng thành và mọi sở hữu.

“Nhờ bốn yếu tố đó nên ngày nay Tệ Nữ được thoát ngoài bánh xe luân hồi chuyển kiếp, không bỏ một dịp nào có thể khuyên nhủ cùng tỉnh thức người đời.”

Huệ Khải biên soạn



Thánh thất An Thạnh (khoảng trước năm 2008)
Ảnh: Đạt Linh, Đạt Truyền

Bút mới

CẢM NHẬN SỰ HỢP NHẤT VỚI CÁC ĐĂNG THIÊN LIÊNG

KIỀU OANH

Hiền muội Kiều Oanh là con nhà đạo dòng thuần thành, thuộc họ đạo An Thạnh (Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo). Họ đạo này ở ấp 7, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bài viết giản dị, mộc mạc của hiền muội cho thấy cả một tấm lòng tín thành đặt trọn vào Thầy Mẹ và các Đăng thiên liêng trong Tam Kỳ Phổ Độ. Đón nhận một cây bút mới trong vườn văn Đại Đạo, Ban Ấn Tống hoan hỷ giới thiệu với quý đạo hữu gần xa.

Con may mắn được sinh ra trong một gia đình theo đạo Cao Đài. Từ nhỏ con đã ăn chay, đi đến thánh thất cùng cha mẹ. Thấy gia đình tham gia công quả giúp người, xây cầu, làm đường, trong con đã hình thành nên ý thức giúp người, hiếu thảo với ông bà cha mẹ.

Gia đình con rất nghèo khó nên con luôn tự nhủ phải cố gắng học tập. Ngoài thời gian đi học, con cùng gia đình đi chặt, hái cây thuốc nam gởi cho các cơ sở bốc thuốc từ thiện chữa bệnh cho dân nghèo. Cha mẹ mong muốn con có một việc làm thiện lương giúp người. Thế nên khi lớn lên, con đã chọn học ngành dược.

Sau khi ra trường, con rất sợ không có việc làm. Con đã cầu xin Thầy Mẹ xoay chuyển cho con có được một công việc để phụ giúp cha mẹ. Thế rồi con được vào làm trong một tiệm thuốc lớn, vừa làm vừa học kinh nghiệm.

May duyên, con được mẹ ghi tên cho con theo học lớp Bồi Dưỡng Giáo Lý Cấp Một tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. Nhưng vì làm cho nhà thuốc tư nhân nên con không được nghỉ ngày Chủ Nhật. Con thật sự rất buồn khi không được tiếp tục đi học giáo lý. Con lại thành tâm cầu nguyện Thầy Mẹ an bài cho con. Thế rồi có thêm một người nữa vào làm ở nhà thuốc nên con được nghỉ buổi chiều Chủ Nhật để đi học giáo lý.

Trong hai năm vừa đi làm, vừa phải từ Bến Lức chạy xe máy lên Sài Gòn học đạo rồi chiều muộn lại phải cố gắng trở về để còn đi làm vào sáng hôm sau nên con rất mệt. Con đã cầu xin Thầy Mẹ và các Đăng thiên liêng chuyển giúp con một công việc tốt hơn để con có thời gian học đạo, làm công quả, phụng dưỡng ông bà.

Thế rồi, thật sự rất màu nhiệm. Con đã có được một công việc mới với thu nhập ổn định. Nhờ vậy mỗi tháng con đều có thể phụng dưỡng ông bà, biếu ông bà thực phẩm, thuốc uống... Con còn được đi học lớp giáo lý với một tinh thần thoải mái. Tuy không làm được công quả gì nhiều nhưng mỗi tháng con đều dành tiền để dâng hoa trái cúng Thầy, góp công quả giúp đỡ người khó khăn.

Con nhớ rất rõ ngày con lên Sài Gòn học lớp Bồi Dưỡng Giáo Lý Cấp Một, có vị đạo tử ở Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý đã khuyến khích con cùng gia đình hãy cố gắng đi học bằng hai câu thánh thi này:

*Lòng con tin Đấng Cao Đài
Đạo đời Trời sẽ an bài cho con.*⁽¹⁾

Hôm nay, khi viết bài này, con mới nhìn lại và nhận ra rằng con và gia đình đã nhận được rất nhiều ơn phước Thầy Mẹ ban cho. Con tự thấy bản thân mình được hưởng rất nhiều may mắn nhờ luôn hướng về các Đấng để được Thiêng Liêng an bài trong chánh tâm, chánh tín.

Tuổi đời con còn ít, trên con đường học đạo cũng chưa đi được bao xa, nhưng con luôn cảm nhận rõ Thầy Mẹ ban ơn rất nhiều. Con nguyện sẽ cố gắng không ngừng tu học để không phụ ơn Thầy Mẹ và các Đấng thiêng liêng.

KIỀU OANH

Năm Đinh Dậu (2017)

⁽¹⁾ Đạo Uyển chú thích:

Lời Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn dạy gia nội. Đàn cơ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, ngày 15-6 Quý Sửu (Thứ Bảy 14-7-1973). Có thể tham khảo: Huệ Khải, *Lòng Con Tin Đấng Cao Đài*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2008, 2010. Quyển 04-2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

SẮC MÀU CUỘC SỐNG

Tô canh mẹ nấu rau dền
Trắng rằm hôm đó ngủ quên mới về
Mùi trắng quyện với mùi quê
Mùi sông nước đậm mùi mè mới rang

Tô canh sòng sánh ánh vàng
Lá tre nhớ chiếc mâm nang đến tìm
Trong nhà đèn cũng hết tim
Bữa cơm phải dọn ra thềm chờ trăng

Bây giờ điện sáng giăng giăng
Tô canh vắng bóng chị hằng thuở nao
Muối mè thay bởi món xào
Mà thương yêu cũ món nào thể đây

Ngồi nhìn nắng đuổi theo mây
Hoàng hôn không giữ để ngày trôi đi
Vẳng nghe gió núi thầm thì
Cuộc đời là cuộc chia ly ta người

TRẦN DÃ SƠN

*Thánh thất Trung Phước An
Phước An, Krông Pắc, Đắk Lắk*

TIẾNG CHUÔNG CỔ TÍCH

LÊ THANH VĂN

Trống sang canh vừa điểm, có tiếng gà eo óc tận xa xa. Cảnh vật đắm chìm trong ánh trăng thượng tuần mờ nhạt. Hoàng cung còn sáng một ô cửa. Một bóng người đi đi lại lại dưới ánh sáng chập chờn của ngọn đèn trên án thư. Cả ba đêm nay, nhà vua đều thao thức vì cùng một giấc mộng như nhau. Quan Âm Bồ Tát cỡi cá kình, tay cầm bình cam lộ đuổi theo một quái vật chẳng rõ hình thù. Đến khi cá kình bắt kịp quái vật thì Bồ Tát hóa thành một đạo hào quang biến mất. Nhà vua nghi nghi hoặc hoặc, chẳng rõ ý nghĩa thế nào...

Rạng ngày, vua ngự triều, đem giấc mộng lạ lùng hỏi ý kiến quần thần. Sau một hồi bàn bạc, bá quan dồn ánh mắt về phía quan Thừa Tướng. Xưa nay Thừa Tướng vẫn được triều đình kính nể vì tài kiêm văn võ của ông.

- Tâu bệ hạ, Thừa Tướng vừa khom người thi lễ đức vua vừa nói. Theo ngụ ý của hạ thần thì mộng triệu của bệ hạ là một điềm lành...

Thừa Tướng vuốt chòm râu bạc, đảo mắt nhìn các quan một lượt để gây ấn tượng, đoạn nói tiếp:

- Cam lộ là nước thiêng của thần linh. Thiên hạ thái bình thì mới có cam lộ xuất hiện. Còn cá kình tượng trưng cho giặc giã. Nay bệ hạ mộng thấy Bồ Tát cầm

bình cam lộ, cỡi cá kình đuổi quái vật, há chẳng phải là điềm lành cho thấy xã tắc an bình thịnh trị đó sao? Vậy kíp xin bệ hạ mau nổi trận *gió nhân* để dân chúng trên dưới được vui lòng, trong ngoài được thỏa nguyện.

Vua cả mừng mà rằng:

- Thừa Tướng thật là cao kiến, quả chẳng phụ lòng tin của bá quan. Trẫm nay nghe lời Thừa Tướng giải bày mà tiêu tan bao điều nghi hoặc.

Nói rồi, vua cho mở kho lương cấp phát khắp dân nghèo, miễn giảm sưu thuế, ân xá tội nhân. Trăm họ vui mừng một thời thịnh trị.

Thế rồi, bỗng nhiên nạn dịch nổi lên khắp nơi. Ngoài đồng đất đai khô nẻ, mùa màng thất bát, dịch bệnh hoành hành. Vua lại ba đêm liên mộng thấy Bồ Tát cỡi cá kình như trước. Lần này Thừa Tướng không nói gì thêm. Triều thần lặng lẽ chia sẻ nỗi lo canh cánh bên lòng cùng nhà vua. Quan Thượng Thư Bộ Công tâu:

- Tâu bệ hạ. Lúc sắp băng, Tiên Vương có nhắc đến Quốc Sư. Dám mong bệ hạ...

Triều thần đồng thanh “à” lên một tiếng. Quốc Sư chính là Thanh Y Đạo Sĩ, người đã có công giúp Tiên Vương dẹp yên phản tặc, giữ vững giang sơn.

Quốc Sư được triệu đến trước sân rồng. Hình đồ âm dương bát quái màu trắng sắc nét trên chiếc áo thụng xanh. Quốc Sư nói:

- Tàu bệ hạ. Hình tượng cá kình được chạm khắc lên cái vồ để đánh chuông, gọi là *chày kình*. Dẫn từ tích chép ở sách *Hậu Hán Thư*: Trong biển cả có con cá lớn là cá kình, bên biển có con thú là con bồ lao. Bồ lao rất sợ cá kình, hễ cá kình đánh bồ lao thì bồ lao kêu vang lên. Vì thế, khi đúc chuông, muốn chuông kêu to thì khắc hình bồ lao lên trên và làm cái vồ hình cá kình để đánh. Nay bệ hạ mộng thấy Bồ Tát cỡi cá kình, thần cận nghĩ, ấy là điềm báo phải đúc chuông đó thôi.

- Vậy theo Quốc Sư, việc đúc chuông quan trọng như thế nào? Quan Thừa Tướng chất vấn.

- Lễ Ký có câu: *Nhạc giả thiên địa chi hòa dã. Lễ giả thiên địa chi tự dã*. Người xưa trên xem thiên văn, dưới nhìn địa lý, thấu rõ được lẽ trật tự điều hòa của trời đất mà theo đó chế tác ra *lễ* và *nhạc*. Nay nhờ đức nhân của bệ hạ mà trăm họ được bình an khương thái, chính là lúc càng phải làm sáng rõ thêm cái lễ nhiệm màu của lễ và nhạc. Trên dưới phân minh, trước sau thành kính, không gì ngoài lễ. Trong ngoài thảo thuận, mới cũ điều hòa, phải dựa vào nhạc. Trong tám thứ tiếng ⁽¹⁾ của tám loại nhạc cụ khác nhau thì đứng đầu là *kim*, tức tiếng

⁽¹⁾ Bát âm gồm tám loại: *Kim*: tiếng chuông đồng, *Thạch*: tiếng khánh đá, *Ty*: tiếng đàn dây tơ, *Trúc*: tiếng sáo trúc, *Bào*: tiếng nhạc khí làm bằng vỏ quả bầu (như đàn tính, đàn bầu), *Thổ*: tiếng nhạc khí làm bằng đất nung, *Cách*: tiếng mặt trống bịt da, và *Mộc*: tiếng gõ (như song loan, mõ).

[Đạo Uyển chú]

chuông. Nay bệ hạ muốn bày tỏ lễ *hòa* trong thiên hạ, há chẳng lấy việc đúc chuông làm trọng đó sao?

Vua cả mừng:

- Lời minh triết của Quốc Sư quả đã làm đẹp lòng trẫm. Trẫm tài hèn đức mỏng, duyên may gặp được các khanh như cá gặp nước, âu đó cũng nhờ hồng phúc của chư tiên đế vậy.

Đoạn, vua xuống chiếu giao cho Quốc Sư chủ trì việc đúc chuông. Trăm họ đang khổ nhọc vì nổi mất mùa, dịch bệnh, nay còn phải gánh thêm việc gom góp đồ đồng đúc chuông. Bọn tham quan những lại được dịp hạch sách dân lành. Tiếng than van chẳng xiết. Nhà vua nóng lòng đúc chuông nên nào hay nổi thống khổ của trăm họ.

Quốc Sư cho gom hết các thợ đúc lại. Lệnh trên ban xuống, ai nấy đều lo hoàn thành phần việc của mình, chẳng chút xao nhãng. Đồ đồng được chuyển về kinh đô, chẳng mấy chốc đã chất thành một kho lớn. Người qua kẻ lại tấp nập. Quốc Sư cho phân đồng thành nhiều loại. Đồng tạp phải đun suốt bảy ngày liền để chỉ lấy ra chút ít đồng tinh. Cứ như thế, suốt ba tháng trời ròng rã làm việc cật lực, cuối cùng chiếc chuông đồng như mong ước của nhà vua đã được đúc xong. Chuông cao gần bảy thước, bề ngang gần ba thước, được đặt ở điện Nhơn Hòa. Quốc Sư chọn ngày lành tháng tốt xin vua làm lễ khai chung.

Lễ hạ nguyên năm đó cả kinh thành rực rỡ đèn hoa. Nhà vua ngự giá đến điện Nhơn Hòa làm lễ tế Trời. Lễ xong, vua đánh một tiếng chuông. Được giải thoát khỏi vòng vây hãm bấy lâu giữa cõi vô hình chật hẹp, tiếng chuông trở mình bật ra không trung. Sóng âm ầm ầm vang dậy khắp các tầng trời. Kế đó, Quốc Sư thông thả tiếp thêm một hồi chuông dài. Giữa thính không nghe như có tiếng reo hò của muôn ngàn binh mã. Đâu đây có tiếng sóng vỗ rì rào, rồi tiếng binh khí chạm nhau loảng xoảng. Trời đang quang, bỗng nhiên mây đen kéo tới, sấm chớp dậy trời, gió mưa mịt đất. Thế là lễ khai chung hôm ấy đã kết thúc trong màn mưa ảm đạm...

Mưa gió dìm mọi vật trong biển nước, trăm họ than khóc dậy trời. Vua lại sai đem lương thực trong cung ra cấp phát cho lê thứ. Khi cơn hồng thủy rút lui, mặt đất hiện ra với bao tang thương điêu đứng. Nhìn muôn dân khổ cực, vua đứng ngồi chẳng yên. Thế rồi ba đêm liền vua lại mộng thấy Quan Âm Bồ Tát như trước. Lập tức vua cho thiết triều, nhưng quần thần không có ý kiến nào làm đẹp lòng vua cả. Bãi chầu, Quốc Sư lặng lẽ trở về thư phòng, suốt đêm trầm ngâm ngước nhìn thiên văn. Đêm ấy Thừa Tướng cũng chong đèn đi tới đi lui, mang mang nỗi lo quốc gia đại sự.

Rạng ngày, vua lại cho thiết triều. Việc giải nghĩa mộng triệu của nhà vua cũng chẳng đi tới đâu. Cuối cùng quan Thừa Tướng tâu:

- Tâu bệ hạ. Quan Âm Bồ Tát xuất hiện ắt có liên quan đến Phật Giáo. Dám mong bệ hạ cho triệu Không Không Đại Sư về triều, may ra sẽ có cao kiến gì chăng.

Không Không Đại Sư nguyên là cao tăng danh lừng cả nước. Khi tiên đế tin dùng các đạo sĩ thì Lão Giáo được nâng lên thành hàng quốc đạo. Từ đó Phật Giáo không được triều đình trọng vọng. Không Không Đại Sư dẫn một số đồ đệ lên tận núi cao ẩn mình tu luyện. Tuy vậy, cuộc đời chân tu và trí tuệ uyên bác của Đại Sư vẫn là tấm gương chói ngời cho mọi người kính mộ.

Nhà vua chuẩn tấu, định cử người đi thỉnh Không Không Đại Sư thì bỗng có tin Đại Sư đã xuống núi và đang vào hoàng cung xin triều kiến. Vua cả mừng, liền di giá ra tận ngoài thềm tiếp đón. Vua nói:

- Trẫm tài hèn đức mỏng, một bậc cao minh như Đại Sư mà lâu nay trẫm không năng thỉnh giáo. Thật là thiếu sót!

- Bệ hạ quá lời, Không Không Đại Sư nói. Vâng lời dạy của Quan Âm Bồ Tát, nay Bần Tăng hồi triều bái kiến bệ hạ, dám mong bệ hạ hạ cố.

Thừa Tướng thuật lại việc vua nằm mộng, việc hạn hán, việc đúc chuông, v.v...

- Tâu bệ hạ, Đại Sư nói. Đạo lý cốt yếu ở chỗ hòa. Kinh Dịch có chép: *Nhị nhân đồng tâm, kỳ lợi đoan kim*. Hai người đồng lòng thì sức mạnh hợp lại giống như lưỡi

dao sắc bén cắt đứt được kim loại. Phàm mọi việc trong thiên hạ đều từ nơi *hòa* mà nên, dựa nơi *hòa* mà vững. Đúc chuông là một việc nên làm. Nhưng lòng người không *thuận hòa* thì tiếng chuông cũng chưa *hài hòa* được. Nay trong thiên hạ nhơn tâm ly tán, trăm họ lao khổ, tham quan nhúng lại hoành hành. Nếu không có kế sách gì, chỉ e hoàng triều cương thổ trở thành miếng mồi ngon cho lân bang địch quốc mà thôi. Ngưỡng mong bệ hạ suy xét.

- Bàn đến việc trong thiên hạ phải xét đến ba điều: *thiên thời, địa lợi, nhơn hòa*, Quốc Sư đỡ lời nhà vua. Bàn đạo thường đêm xem thiên văn thấy sao bốn mạng của hoàng thượng tỏa sáng. Hoàng thượng lại cai quản một dải giang sơn cẩm tú. Vậy là đã đạt *thiên thời* lẫn *địa lợi*. Chỉ còn lòng người là chưa được *hòa* mà thôi. Nay được Không Không Đại Sư về châu lại thốt lên những lời vàng ngọc làm đẹp lòng hoàng thượng. Mong Đại Sư vì sự an nguy của xã tắc mà vừa giúp triều đình.

- Tâu bệ hạ, Thừa Tướng tiếp lời. Lời của Đại Sư và Quốc Sư thật chí phải. Mộng triệu của bệ hạ quả là điềm lành. Dám mong bệ hạ xuống chiếu giao cho Đại Sư lo việc đúc chuông mới.

- Chẳng có việc đúc chuông nào cả, Đại Sư khoát tay. Nếu người đã đồng tâm thì chuông cũng thuận theo người mà đồng âm. Không sợ chuông không thanh âm mà chỉ sợ lòng người chưa đủ thành.

Vua cả mừng, truyền cả quần thần phải chay tịnh mười ngày để cầu quốc thái dân an. Vua cho miễn sưu thuế, ân xá tội nhân, xuất kho lương dự trữ cấp cho người cơ hàn. Khắp nơi trăm họ an lòng. Chùa chiền lại vang rền tiếng kệ kinh. Một đại đàn cao ba trượng sáu thước, chia làm chín tầng được lập ở điện Nhơn Hòa. Hai bên treo cờ cán thêu hai con rồng châu và cờ thường thêu hình mặt trời mặt trăng.⁽²⁾ Ở giữa treo cờ thất tinh thêu chòm sao Bắc Đẩu. Tới lễ thượng nguyên, vua cùng Thanh Y Đạo Sĩ và Không Không Đại Sư dâng đàn làm lễ tế Trời. Bá quan cùng dân chúng kinh đô sắp mình dâng lễ. Cả rừng người đều một lòng thành kính.

Lễ xong, vua đánh một tiếng chuông. Trời đang u ám bỗng rực rỡ ánh thái dương. Tiếng chuông thanh thoát ngân nga giữa trầm hương ngào ngạt. Tiếng chuông khe khẽ len vào trái tim vạn loại. Nếp nhăn dãn ra trên trán người ưu tư. Đau khổ vơi đi trong lòng người cô độc. Người thiện thêm lành, kẻ ác bớt dữ. Cây cỏ phục sinh,

⁽²⁾ Cờ cán và cờ thường là hai loại cờ được chép ở sách *Chu Lễ*. Cờ cán thêu hai con rồng châu; cờ thường thêu hình mặt trời mặt trăng. Theo lời chú trong bộ *Chu Thư* thì ngày xưa vua may cờ *thái thường* cho vẽ mặt trời mặt trăng, ghi tên những người có công trạng lên đó. Đào Duy Từ (1572-1634) sáng tác bài *Ngọa Long Cương Văn* có hai câu thơ: *Muôn đời nhơn vật kính khen / Để công trúc bạch chép tên kỳ thường*. (Tham khảo mục từ **cán thường** trong *Điển Cố Văn Học Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Khoa Học Xã Hội 1977, trang 58.)

đất đai thức tỉnh... Cứ thế, tiếng chuông càng đi xa càng rung lên những âm thanh huyền diệu. Rồi trước khi đi vào cõi vĩnh hằng, tiếng chuông còn trăn trở vọng lại một hồi âm nhỏ dần, nhỏ dần: *hòa... hòa... hòa...*

Nhà vua hân hoan ôm choàng Đạo Sĩ và Đại Sư mà rung rung nước mắt. Hiểu ra được lẽ *hòa*, từ đó vua càng chăm lo việc triều chính. Lão Giáo, Phật Giáo và Nho Giáo đều được xiển dương. Nhà vua sáng suốt, bá quan một lòng, trăm họ ấm êm, triều đại ấy đã để lại một nét son rực rỡ trong lịch sử...

*

Ngày nay, du khách ghé thăm điện Nhơn Hòa còn được nghe câu chuyện về chiếc chuông kỳ diệu. Theo thời gian mặt chuông đã mờ dần cùng năm tháng. Thế nhưng tiếng chuông vẫn còn ngân nga một âm ba mệnh mang thiên vị thuở nào. Cho mãi đến muôn đời sau, trước khi đi vào cõi vĩnh hằng, tiếng chuông vẫn còn trăn trở vọng lại một hồi âm di huấn: *Hòa... hòa... hòa...*

LÊ THANH VẤN

Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài

► Hòa làm cho những vật nhỏ tăng trưởng; thiếu hòa làm cho những vật lớn suy tàn. – *Harmony makes small things grow, lack of it makes great things decay.*

SALLUST (sử gia, chính khách La Mã, khoảng 86-35 trước Công Nguyên)

CHIẾC BÓNG NAM XƯƠNG

Chồng đi trận, vợ nuôi con
Đêm đêm chiếc bóng héo hon ngóng chờ
Ngày về *nghe trẻ * u ơ*
Nghỉ tình đen bạc bóng ngờ hiện ra...

Chiếc bóng nào thân thương mỗi tối
Dù con thơ vào giấc thiên thần?
Chiếc bóng nào chập chờn ma quái
Ám chàng Trương mờ mắt giả chân?!

Lòng chung thủy trắng ngần tan nát
Nàng đành nhờ nước giải oan khiên
Chinh phu chết lặng trong đêm lặng
Nhìn bóng mình, nhìn sự thật ngửa nghiêng!

Ôi! Chiếc bóng tù mù đêm ấy
Còn chờn vờn đe dọa triền miên
Bâng khuâng cố sự ngùi thể sự
Thương chàng, nàng, ta nghiệm lẽ trần duyên.

Ai về, ai khiến ai đi?
Đóa hồng hạnh phúc, sân si cướp rồi
Dòng đời bóng lững lờ trôi...

BIÊN NHÂN (*Khánh An, An Phú, An Giang*)

* *Ngọn đèn dầu tắt đừng nghe trẻ...* (Lê Thánh Tông)

CHIẾC PHONG BÌ NĂM ẤY

NGUYỄN THỊ KIM THỦY

Hồi ấy, sau kỳ thi vào đại học lần đầu không thành công, ban ngày tôi đạp xe vô Chợ Lớn phụ Bố tôi đánh máy thuê để kiếm tiền, tối về nhà tôi tự luyện thêm môn tiếng Anh chuẩn bị cho kỳ thi đại học năm sau. Sau đó, tôi được Bố ghi tên cho học một lớp luyện thi vào đại học sư phạm. Lớp luyện thi này thời đó được gọi là lớp dự bị đại học sư phạm nên đã thu hút rất nhiều học viên chờ mùa thi lại như tôi. Tôi vốn là người sống nội tâm từ khi còn nhỏ nên không cởi mở để giao tiếp nhiều với các bạn cùng lớp nhưng tôi cảm nhận là một số bạn trong lớp thuộc con nhà khá giả, có lẽ qua cách ăn mặc và nói chuyện của các bạn ấy.

Thời gian thấm thoát trôi đi, có những bạn vẫn kiên trì theo lớp học luyện thi với niềm mong ước được bước vào ngưỡng cửa đại học, cũng có ít bạn không đến lớp nữa, có lẽ do không phù hợp hay do hoàn cảnh, tôi không rõ.

Một hôm, trong lớp luyện thi của tôi bỗng có thêm bạn mới – một thanh niên đáng cao gầy với khuôn mặt khắc khổ. Vài ngày sau đó, tôi nghỉ học một buổi vì phải phụ việc đánh máy thuê giúp Bố tôi. Khi trở lại lớp học, tôi nghe các bạn cùng lớp kể là bạn học viên mới đó đã

bị buộc phải nghỉ học do không có tiền đóng học phí. Tôi còn bàng hoàng hơn khi được biết bảo vệ của trường đã vào tận lớp và buộc bạn ấy phải ra khỏi lớp ngay trong giờ học môn Văn. Hôm ấy tôi đạp xe về nhà với bao nhiêu trăn trở trong lòng. Tôi cứ nghĩ mình vừa đi học, vừa đi làm như thế là vất vả lắm rồi nhưng cuộc sống quanh tôi vẫn còn biết bao cảnh đời khốn khó hơn, bao lo toan khổ hạnh của một kiếp người.

Tôi đem chuyện kể cho Bố Mẹ tôi nghe trong bữa cơm tối. Bố Mẹ luôn miệng xuýt xoa: “Tội nghiệp quá!” Sau bữa cơm tối tôi thấy Bố trầm ngâm trên chiếc ghế bố, thỉnh thoảng tôi lại nghe Bố thở dài.

Bố hỏi tôi có biết nhà bạn ấy ở đâu không. Tôi đáp rằng có nghe các bạn cùng lớp nói nhà bạn ấy ở trong con hẻm sát cạnh trường. Rồi bố bàn với tôi về việc đến thăm và giúp đỡ bạn ấy.

Hôm sau, Bố đến đón tôi ở cổng trường và như đã bàn bạc, hai bố con tôi quẹo vào con hẻm ngay sát chân cầu Trương Minh Giảng (nay là đường Trần Quốc Thảo). Dòng nước đen ngòm, ô nhiễm, đầy rác rưởi chạy dọc theo con hẻm đã đưa tôi đến một căn nhà lá lụp xụp với một tấm ván gỗ bắc ngang dẫn vào nhà.

Tôi ngập ngừng không dám bước vào. Một phần vì bản tính nhút nhát, nhìn tấm ván bắc vào căn nhà lắt léo tôi cứ sợ bị trượt chân ngã. Một phần vì cảm thấy ngại khi đường đột đến thăm nhà một người chưa hề thân

quen, hơn nữa lại là một người khác phái. Tôi đứng tần ngần một lát nhưng nghĩ đến Bố phải chờ lâu, tôi lấy hết can đảm men theo tấm ván bước đến cửa nhà.

Anh ấy vừa nhìn thấy tôi đã nhận ra ngay tôi là bạn học ở lớp luyện thi tuy cũng có đôi chút ngạc nhiên. Mẹ anh, một phụ nữ thân hình nhỏ nhắn, gầy gò bước ra chào. Sau khi nghe bạn ấy giới thiệu, bà rót nước đem ra mời tôi. Tôi rụt rè ngồi xuống chiếc bàn gỗ cũ kỹ và lúc này bỗng cảm thấy lòng nhẹ nhõm. Tôi bắt đầu hỏi thăm sơ qua về gia cảnh, về chuyện học hành, về ba đứa em xanh xao gầy guộc đang ngồi chơi trên chiếc giường cạnh đó. Cuối cùng tôi rút ra chiếc phong bì Bố đã chuẩn bị sẵn, dè dặt đặt lên bàn rồi vội chào ra về.

Tôi không biết Bố đã bỏ bao nhiêu tiền vào trong đó và cũng không biết bạn tôi đã nghĩ gì. Tôi chỉ thấy những ngày sau đó, bạn tôi đến lớp ôn thi thường xuyên hơn. Chúng tôi thỉnh thoảng cũng gặp nhau hỏi thăm chuyện học hành thi cử. Riêng tôi thì có quá nhiều chuyện phải lo toan nên cũng không còn để tâm gì đến gia cảnh của bạn ấy nữa.

Khóa học luyện thi kết thúc cũng là lúc ngày thi cận kề. Chúng tôi chia tay nhau với bao buồn vui lẫn lộn. Không ai biết trước được ngày mai sẽ ra sao vì mỗi người có một hoàn cảnh sống khác nhau và số mệnh cũng khác nhau. Thế rồi tôi đã bước vào ngưỡng cửa đại học mang theo ước mơ, hoài bão của một thời niên thiếu. Các bạn cùng lớp luyện thi của tôi mỗi người

trúng tuyển vào một ngành hoặc một trường khác nhau. Tôi không còn gặp lại người bạn mà Bố và tôi đã giúp đỡ ngày ấy và cũng chẳng bao giờ nghe Bố nhắc gì đến chuyện đó nữa.

Thời gian dần trôi. Giờ đây mọi thứ đã đổi thay. Con hẻm với dòng nước đen ô nhiễm ngày nào nay đã được thay bằng một con đường nhựa kang trang với những tòa nhà khá tráng lệ. Người bạn khốn khó năm xưa giờ chắc đã tạo dựng được một tương lai tốt đẹp hơn nhiều cho con cái của mình. Còn Bố? Bố đã ra đi – thật lâu và thật xa, mang theo bao nỗi niềm và lòng trắc ẩn về thân phận nổi trôi của một kiếp người. Cho dù thời gian đã phủ phàng cuốn trôi đi tất cả, cho dù cảnh vật của năm xưa không còn nữa, nhưng ở đó vẫn hiện hữu một thứ mà Bố đã để lại – một thứ không phai pha theo năm tháng, không nhạt nhòa bởi cơn mưa giăng trắng lúc trời chiều – đó là **một tấm lòng**. Vâng, một tấm lòng – tấm lòng của một người ngày ngày cặm cụi đánh máy thuê kiếm tiền nuôi cả gia đình. Vâng, Bố đã để lại một tấm lòng, chẳng để làm gì, chỉ “để gió cuốn đi” mà thôi, như một câu ca của Trịnh Công Sơn.

NGUYỄN THỊ KIM THỦY

► **Tôi nghĩ rằng một người có lòng tốt hay không mới là điều hệ trọng.** / *I think it matters whether someone has a good heart.*

ELON MUSK (doanh nhân Mỹ, sinh năm 1971)

RỔ TRẦU CAU LẶNG LẼ GIỮA LÒNG SÀI GÒN

ANH NGUYỄN

Ai ra bến xe Chợ Lớn, tạt qua bên kia đường Lê Quang Sung (quận 6), nơi mấy hàng trầu cau còn sót lại (của một thời vàng son) sẽ thấy... một người cụ bà tóc bạc, lưng còng, ngày ngày ngồi giữa chợ, lặng lẽ từ sáng sớm đến chiều tà.

Cư dân Sài Gòn hẳn không quên con đường đầy những gánh trầu cau của các mẹ, các chị trải dài, nằm cạnh với phố người Hoa. Lúc mới hình thành, nơi đây chuyên phục vụ cho các lễ hội, đặc biệt trong mùa cưới hỏi luôn tấp nập khách. Đây từng được xem là chợ đầu mối cung cấp trầu cau chủ yếu cho các chợ ở Sài Gòn và lớn nhất nhì vùng Đông Nam Bộ.

Cụ Nguyễn Thị Lân (84 tuổi) hiện tại được xem là người cao niên nhất ở chợ trầu cau này. Gần bó từ thời thanh xuân, từng con hẻm, quán cóc lớn nhỏ ở đây cụ đều thân thuộc. Cả những thế hệ người trước, sau. Họ như một phần của ký ức. Mỗi sáng, lúc trời còn tờ mờ, cụ đón xe buýt từ nhà tại Bà Điểm (Hóc Môn) xuống dọn hàng. Bê cái này, xếp cái kia cho đúng chỗ, độ mười phút, cụ xem đó như một cách tập thể dục. Ngày còn khỏe, cụ còn quang gánh, giờ chỉ vồn vện với mấy cái



Cụ Nguyễn Thị Lân (84 tuổi). Ảnh: Anh Nguyễn

cái rổ nhỏ, một chiếc ghế tựa cón con. “Tui bán ở đây từ trẻ đến giờ. Vòng vòng đây, mấy đứa toàn con cháu mình hết,” hướng về những chủ quầy kế bên, cụ nói.

Không con cái, cụ Lân ở với cháu. Đối với cụ, niềm vui

tuổi già không phải là việc ngồi yên nghỉ ngơi mà là được ra bán tại chợ. Có khi bệnh, cụ cũng chỉ tịnh dưỡng vài hôm rồi lại lật đật ra bán hàng. Cụ Lên không phải đi mua cau mà có người từ Long An giao sỉ về, hoặc có khi các cháu lấy rồi san cho bán. Cụ bảo: “Không bán thì buồn, nhớ lắm!” Mấy chục năm ròng người phụ nữ này cứ ngồi y một góc, chiếc mái dù che chỗ cụ ngồi đã phai màu, rách lõm chõm. Khi được hỏi mùa này oi bức, ngồi ở đây có mệt không, cụ bà nhanh nhẹn đáp: “Quen rồi.” Buổi trưa, cụ cũng chỉ tựa lưng nghỉ ngay trên chiếc ghế nhỏ ấy.

Bây giờ, người ta không còn ăn trà nhiều như trước. Nói cách khác là tập tục ấy đang mất dần. Thứ hàng này cũng chỉ dành cho lễ cưới hỏi. Hay đôi khi người ta mua lá trà, miếng vôi về để trị bệnh. Cái chợ nhộn nhịp, sầm uất một thời giờ chỉ còn mấy gian hàng nhỏ. Có nhiều người già đã bỏ công việc, lớp trẻ thì ít ai chọn nghề này. Còn cụ Lên, gần đây năm gồng gánh mưu sinh, đến giờ vẫn miệt mài. Dù người mua đìu hiu, dù tuổi cao sức yếu, lời lãi không nhiều, cụ vẫn ngồi đó như một chứng nhân của thời gian. Trong câu chuyện, bất chợt cụ thì thầm: “Tui bán ở đây chừng nào chết thì thôi.”

ANH NGUYỄN

*Tuần báo Công Giáo Và Dân Tộc,
số 2146 (tuần lễ từ 09-3 đến 15-3-2018)*



HOA ĐẠO VƯỜN ĐỜI

BIÊN NHÂN

Khánh An, An Phú, An Giang

Khi liễu nghĩa đạo đời chung dòng sống
Lòng người tu thôi chia tách hải hà
Trong xã hội, đạo ngát hương thanh điệu
Giữa nhân sinh, đời ngọt thắm trái hoa
Đời yêu đạo, giàu sang vườn bản sắc
Đạo vì đời, trong sáng cõi ta bà
Chân, thiện, mỹ – đạo đời hòa vun tưới
Phúc, lạc, an – đời đạo hảo nước nhà
Đời và đạo không hai mà chỉ một
Đạo và đời xin chớ tách nhau ra.

HỒI ÂM CHỊ LÊ THỊ SÁU

Hiền tỷ LÊ THỊ SÁU cư ngụ tại xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Ngày 08-02-2018, dù bận bịu công việc cuối năm để đón năm mới Mậu Tuất, hiền tỷ vẫn dành thời gian viết thư thăm Ban Ấn Tống. Thư hiền tỷ đến sau khi *Đạo Uyển Xuân 2018* đã hoàn tất, thế nên chúng tôi phải đợi *Đạo Uyển Hạ 2018* mới hồi âm được.

Thánh thất Khổ Hiền Trang, ngày 23 đưa Ông Táo.

Tệ muội rất tâm đắc những quyển kinh sách mà Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo gửi tặng. Đọc xong rồi lâu lâu mở sách ra đọc lại, là tỏa sáng thêm một ý pháp mới, càng đọc càng thích thú. Nhờ vậy mà tệ muội có lòng tin vững chắc vào đạo Cao Đài. Trước kia chưa đọc sách Chương Trình Chung Tay Ấn Tống, tệ muội từng có ý định bỏ đạo Cao Đài mà đi qua đạo khác, dù ông bà, cha mẹ vốn là gốc Cao Đài. Giờ đây, tệ muội thấy rằng đạo Cao Đài cao siêu quá!

Chương Trình Chung Tay Ấn Tống ra đời rất có ý nghĩa, là công cụ hoằng dương chánh pháp Cao Đài, truyền trao món ăn tinh thần hầu giúp cho chúng sanh thức tỉnh quay đầu. Trong tất cả các việc bố thí, bố thí pháp là quan trọng nhất, còn bố thí vật thực thì ăn rồi là hết.

Để ủng hộ Chương Trình Chung Tay Ấn Tống, tệ muội còn truyền trao kinh sách cho một số bạn đạo khác (chọn người thích đọc để khỏi uống phí công lao cực nhọc và tâm huyết của quý huynh tỷ Ban Ấn Tống).

Có người khuyên tệ muội không nên đọc sách của “chi phái” (!). Tệ muội trả lời: “Sách của chi phái có gì là không tốt? Về hình thức, sách in giấy trắng dày, chữ to, không trật chánh tả, dễ đọc... Về nội dung, phong phú dồi dào, càng đọc càng say mê, thích thú. Sách giảng nghĩa nhiều chữ khó và kèm theo chữ Nho, tiếng Anh rất minh bạch. Trước khi Chương Trình Ấn Tống ra đời, Đạo mình đã có nơi nào in sách được như vậy không? Sống ở đời, cái tâm cho thoáng, cởi mở, đừng nên cố chấp quá.”

Kính cầu nguyện Thầy Mẹ thiêng liêng ban nhiều hồng ân cho tất cả quý huynh tỷ trong Ban Ấn Tống để Chương Trình Ấn Tống ngày càng thành công tốt đẹp.

Kính thư,

Lê Thị Sáu (Sáu Hà)

*

Ban Ấn Tống phúc đáp:

Chào hiền tỷ,

Lá thư cuối năm rồi của hiền tỷ là món quà xuân Mậu Tuất rất quý dành cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

Hiền tỷ viết: “Trong tất cả các việc bố thí, bố thí pháp là quan trọng nhất, còn bố thí vật thực thì ăn rồi là hết.” Lời thư này khiến chúng tôi chạnh nhớ một thánh giáo Đức Đại Tiên Ngô Minh Chiêu ban cho các hướng đạo Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài vào ngày 08-11 Giáp Thìn (Thứ Sáu 11-12-1964). Đức Ngô dạy như sau:

“Đứng trước cảnh đời thảm khốc, bốn phận cứu độ của các trò lại thêm nặng nề trọng trách hơn nữa. Mọi người có đủ điều kiện để cứu giúp như đói có gạo ăn, lạnh có mền đắp, đau có thuốc men. Sự giúp đỡ của họ đã đem lại một thành quả tốt đẹp, mà các trò cũng đương mong ước nếu mình làm được như họ thì khoái chí biết chừng nào.

Tại sao các trò thiếu sự nhận hiểu để cho việc làm của mình thiếu phần nhận thức? Cái người ta có thì mình không, cái mình có thì người cũng khó tìm ra được. Cái của mình là cái gì? Có phải cái đạo màu của Thầy đã ban trao cho các trò đó không?

Cái công cứu cho người có ăn có mặc, để xác thịt được no đủ mạnh lành, có được kết quả cũng chỉ cứu được cái xú bì nang ⁽¹⁾ tạm sống ở cõi đời mà thôi, rồi đến ngày định mạng cũng phải chết. Nếu chết mà không có đạo đức, thì phải chịu cảnh khổ đời đời.

Còn đây các trò, nơi mình đạo pháp có sẵn, có cho mấy

cũng không hết. Các trò sao không đem ra mà bố thí cho người để cứu độ linh hồn cho họ được đời đời còn sống bất diệt? Cái sự cứu độ này công đức có thể gấp trăm vạn lần so với sự giúp đỡ kia, sao các trò không lo trên bước lên đường cứu độ chúng sanh mà còn ước mong những gì xa lạ? Trong việc bố thí thì chỉ có bố thí pháp là công đức vô lượng vô biên...”

Thưa hiền tỷ, thư này gửi đến với hiền tỷ cũng nhằm lúc Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo tròn trịa mười năm phổ thông giáo lý (tính từ tháng 6-2008 đến tháng 6-2018). Mười năm qua, thỉnh thoảng chúng tôi lại nhận được những lá thư khích lệ giống như lá thư trên đây của hiền tỷ. Tình cảm chan chứa của quý bạn đạo gần xa đã giúp cho Ban Ấn Tổng được thêm sức, giúp cho chúng tôi chân cứng đá mềm để tiếp tục dẫn bước với cuộc hành trình tự chọn.

Xin biết ơn hiền tỷ rất nhiều. Nhân đây, chúng tôi xin hiền tỷ và quý đạo hữu đồng thanh khí trong những giờ cúng tứ thời, những lúc công phu tịnh định, hãy cùng hộ niệm, hồi hướng cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo được chu toàn công quả, được tròn vẹn ước mơ của một con ốc... Vâng, con ốc quá bé nhỏ mà lại muốn góp phần chở chuyên cả một đại hải trùng trùng điệp pháp huyền vi của Kỳ Ba ân xá.

Lòng thành trân trọng,

BAN ẤN TỔNG

⁽¹⁾ **xú bì nang** 臭皮囊: Túi da thối, ám chỉ thân xác con người.
[Đạo Uyển chú thích]

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO
NHÌN LẠI MƯƠI NĂM ẤN TỔNG
THÁNG 6-2008 / THÁNG 6-2018

NHAN ĐỀ KINH SÁCH ĐÃ ẤN TỔNG	Trang	Số quyển	Số trang in
1-3. ĐẤT NAM KỲ, TIỀN ĐỀ VĂN HÓA... 2008a-b, 2012	96	8,500	816,000
2-3. NGÔ VĂN CHIÊU ... 2008, 2009, 2012	96	12,000	1,152,000
3-2. LỜI VÀNG SEN TRẮNG. 2008, 2009	128	7,500	960,000
4-2. LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI. 2008, 2010	192	10,000	1,920,000
5-3. LUẬT NHÂN QUẢ ... 2008, 2010, 2012	128	14,000	1,792,000
6-2. ĐẤT NAM KỲ, TIỀN ĐỀ PHÁP LÝ ... 2008, 2010	80	9,000	720,000
7-1. CÁC THÀNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN. 2008	160	2,000	320,000
8-2. BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN. 2008, 2012	128	9,000	1,152,000
9-2. LỄ BỐN. 2008, 2009	256	7,000	1,792,000
10-3. CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ. 2009a-b, 2012	96	9,000	864,000
11-2. NHỚ ĐẠT LINH. 2008, 2009	96	7,000	672,000
12-3. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CĐ. 2009, 2010, 2011	40	11,000	440,000
13-1. HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965). 2009	224	1,500	336,000
14-4. ĐẠO ÁO TRẮNG. 2009, 2010, 2016	96	9,000	864,000
15-3. TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI. 2009, 2010, 2011	80	14,000	1,120,000
16-2. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN... 2009, 2010	96	11,000	1,056,000
17-2. THIÊN THƯ. 2009, 2013	208	9,000	1,872,000
18-2. HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI. 2009, 2012	136	9,000	1,224,000
19-1. XUÂN TRI ÂN. 2010	128	5,000	640,000
20-2. CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG. 2010, 2011	96	8,000	768,000
21-2. BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. 2010, 2012	80	8,000	640,000
22-2. TAM GIÁO VN, TIỀN ĐỀ TƯ TƯỞNG... 2010, 2013	224	10,000	2,240,000
23-2. ƠN GỌI MIỀN TRUNG. 2010, 2011.	112	10,000	1,120,000
24-4. HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CĐ. 2010a-b, 2012, 2013	96	20,000	1,920,000
25-3. CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN. 2010, 2011, 2012	96	15,000	1,440,000
26-1. NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO. 2010	32	5,000	160,000
27-2. HÀNH TRANG T.BỒI CAO TRIỀU PHÁT. 2010, 2012	112	10,000	1,120,000

28-2. TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI T. NINH. 2010, 2012.	88	10,000	880,000
29-2. DANH THẤY DANH ĐẠO. 2010, 2012	96	10,000	960,000
30-2. MỘT DÒNG BÁT NHÃ. 2010, 2013	72	8,000	576,000
31-2. GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU. 2010, 2011	192	10,000	1,920,000
32-1. NGÀI MINH THIÊN, CUỘC ĐỜI & ĐẠO NGHIỆP. 2010	256	5,000	1,280,000
33-2. TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO. 2010, 2012	40	7,000	280,000
34-3. THẤT CHÂN NHÂN QUẢ. 2010a-b, 2012	268	11,500	3,082,000
35-1. XUÂN CHUNG TÂM. 2011	144	7,000	1,008,000
36-2. ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO. 2011, 2016	284	12,000	3,408,000
37-2. NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI. 2011, 2012	144	10,000	1,440,000
38-8. KINH SÁM HỐI MINH HỌA. 2011, 2012, 2014, 2015a-b, 2016a-b, 2017	120	53,000	6,360,000
39-2. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN... 2011, 2012	88	8,000	704,000
40-2. SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. 2011, 2012	104	10,000	1,040,000
41-2. TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ. 2011, 2013	176	8,000	1,408,000
42-2. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI. 2011, 2013	240	10,000	2,400,000
43-2. ĐIỂM TỰA TÂM LINH. 2011, 2012	32	15,000	480,000
44-2. ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ. 2011, 2013	120	10,000	1,200,000
45-1. NGƯỜI ĐẠO CĐ LÀM QUEN PP NGHIÊN CỨU. 2011	80	5,000	400,000
46-1. TIẾNG CHIM QUYÊN. 2011	128	4,000	512,000
47-1. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI. 2011	248	5,000	1,240,000
48-2. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC. 2011, 2013	80	8,000	640,000
49-1. KINH CỨNG TỬ THỜI. 2011	80	5,000	400,000
50-1. XUÂN HÒA ĐỒNG. 2012	144	7,000	1,008,000
51-3. CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA. 2012a-b, 2013	40	9,000	360,000
52-2. TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ. 2012, 2013	40	15,000	600,000
52-3. TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ. 2017	48	2,000	96,000
53-1. CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ. 2012	48	10,000	480,000
54-2. BẮC CẦU TÂM LINH. 2012, 2013	144	10,000	1,440,000
55-2. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN. 2012, 2013	120	10,000	1,200,000
56-1. ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ. 2012	224	5,000	1,120,000
57-1. LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI. 2012	152	5,000	760,000

58-2. CAO ĐÀI KHÁI YẾU. 2013, 2015	144	6,000	864,000
59-1. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY. 2013	184	5,000	920,000
60-1. MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CQPTGL. 2013	112	5,000	560,000
61-2. GIỌT NGỌC KIM BÀN. 2013, 2014	180	10,000	1,800,000
62-1. CỤC ĐỒI ĐỨC KHỔNG TỬ. 2013	96	5,000	480,000
63-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH. 2013	76	5,000	380,000
64-1. ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO. 2013	40	5,000	200,000
65-1. BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY. 2013	80	5,000	400,000
66-1. THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG. 2013	96	3,000	288,000
67-2. ƠN CỨU ĐỘ. 2013, 2016	96	6,000	576,000
68-1. TRUNG DU HÀNH ĐẠO. 2013	120	5,000	600,000
69-1. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN. 2013	144	5,000	720,000
70-1. CÔNG GIÁO, CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH. 2013	100	5,000	500,000
71-1. HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY. 2014	72	5,000	360,000
72-1. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY. 2014	40	5,000	200,000
73-1. TƯỢNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ. 2014	196	6,000	1,176,000
74-1. HÀNH TRẠNG AN TRINH THẦN NỮ. 2014	36	5,000	180,000
75-1. AN THUẬN QUẢ DUYÊN. 2014	124	5,000	620,000
76-1. TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI. 2014	96	5,000	480,000
77-1. THIÊN BÀN TẠI NHÀ. 2014	68	5,000	340,000
77-2. THIÊN BÀN TẠI NHÀ. 2017	64	2,000	128,000
78-1. SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẨN. 2014	32	5,000	160,000
79-1. NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY. 2014	88	5,000	440,000
80-1. VẠN HẠNH THIÊN SỰ XƯA VÀ NAY. 2014	164	5,000	820,000
81-1. THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN. 2014	176	5,000	880,000
82-1. TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO. 2014	116	5,000	580,000
83-1. TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI. 2014	124	5,000	620,000
84-1. NẾO VỀ TÂM LINH. 2014	140	5,000	700,000
85-1. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI. 2014	88	5,000	440,000
86-1. MẤY NHÁNH RỒI SAU CÙNG MỘT NHÀ. 2014	360	5,000	1,800,000
87-1. NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT. 2015	96	5,000	480,000

88-1. MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN. 2015	160	12,000	1,920,000
89-1. ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG. 2015	96	3,000	288,000
90-1. MINH THIÊN CHƠN KINH. 2015	112	5,000	560,000
91-1. LỊCH SỬ TH. THẮT CAO ĐÀI THỦ ĐỒ HÀ NỘI. 2015	144	3,000	432,000
92-1. HỒNG ÂN TẬN ĐỘ. 2016	296	3,500	1,036,000
93-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: THỜI TIỀM ẨN. 2017	228	3,000	684,000
94-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO. 2015	112	3,000	336,000
95-1. HÀNH TRẠNG T. KHAI NGUYỄN NGỌC TƯƠNG. 2016	120	5,000	600,000
96-1. ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI. 2015	64	4,000	256,000
97-1. GỞI NGƯỜI ÁO TRẮNG. 2015	72	2,000	144,000
98-1. GIỮA CHÓN TA BÀ. 2015	72	1,000	72,000
99-1. TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA. 2016	52	2,000	104,000
100-1. ĐÔI ĐIỀU VỀ BÌNH GIẢNG THÁNH GIÁO. 2016	100	3,000	300,000
101-1. GIỮ LỬA CHO NHAU. 2016	96	3,000	288,000
102-1. ĐƯỜNG VỀ THẤY. 2017	96	3,000	288,000
103-1. HÀNH TRẠNG TIỀN KHAI LÊ VĂN TRUNG. 2017	96	3,000	288,000
104-1. MÔNG CÁNH CHUỒN CHUỒN. 2017	96	500	48,000
105-1. SỐNG ĐẸP LÀ SỐNG ĐẠO. 2017	208	2,500	520,000
106-1. MÔNG MÀNH TƠ TRỜI. 2017	128	2,000	256,000
107-1. CAO CAO DÁNG NÚI,	168	2,000	336,000
108-1. AI ĐO LÒNG BIỂN,	152	2,000	304,000
109-1. ÁI HOA KHÔNG CÒN NỮA,	72	2,000	144,000
110-1. MỘT THOÁNG CAO ĐÀI,	80	3,000	240,000
111-1. TÂM LÝ NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI,	80	3,000	240,000
112-1. CÁI ĐẸP THEO MỸ HỌC CAO ĐÀI,	36	3,000	108,000
113-1. Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI,	152	2,500	380,000

114-1. GỞI LẠI CHO ĐỜI,	40	2,500	10,000
115-1. CON ĐƯỜNG ĐẾN VỚI CAO ĐÀI,	120	3,000	360,000

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 1. QUÝ I, NĂM 2012	176	5,000	880,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 2. QUÝ II, NĂM 2012	192	5,000	960,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 3. QUÝ III, NĂM 2012	192	5,000	960,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 4. QUÝ IV, NĂM 2012	224	5,000	1,120,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 5. QUÝ I, NĂM 2013	224	5,000	1,120,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 6. QUÝ II, NĂM 2013	224	5,000	1,120,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 7-8. QUÝ III-IV, 2013	348	5,000	1,740,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 9. QUÝ I, NĂM 2014	272	5,000	1,360,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 10. QUÝ II, NĂM 2014	264	5,000	1,320,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 11. QUÝ III, NĂM 2014	272	5,000	1,360,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 12. QUÝ IV, NĂM 2014	216	4,000	864,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 13. QUÝ I, NĂM 2015	220	5,000	1,100,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 14. QUÝ II, NĂM 2015	220	4,000	880,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN (15-16). QUÝ III-IV, NĂM 2015	184	2,000	368,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 17. QUÝ I, NĂM 2016	180	3,500	630,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 18. QUÝ II, NĂM 2016	176	3,500	616,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 19. QUÝ III, NĂM 2016	176	3,000	528,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 20. QUÝ IV, NĂM 2016	176	3,000	528,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 21. QUÝ I, NĂM 2017	184	3,000	552,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 22. QUÝ II, NĂM 2017	176	2,500	440,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 23. QUÝ III, NĂM 2017	176	2,000	352,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 24. QUÝ IV, NĂM 2017	176	2,000	352,000
ĐẠO UYỂN 25. XUÂN 2018	148	2,000	296,000
ĐẠO UYỂN 26. HẠ 2018	148	2,000	296,000

► Cộng dồn tới tháng 5-2018 Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng đã in được:	139 đầu sách 891,000 bản in 116,778,000 trang
--	---

✉ **Lễ Sanh Thượng Vui Thanh** (TT Hương Mỹ).
Trích thư Hương Mỹ (Bến Tre), ngày 25-12-2017:

GIÓ BÓN PHƯƠNG

Từ khi tôi xin nhập môn vào Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ năm 1960 và lập khánh thờ Đức Cao Đài tại nhà, nhiều người gặp tôi hay hỏi về Đấng Huyền Khung Cao Thượng Đế, muốn tôi trả lời cho họ biết được Ngài là ai? Hình dáng ra sao? Tuổi tác thế nào? v.v...

*Gió muốn thổi đâu thì thổi.
GIOAN 3:8*

Tôi tự thấy mình rất là thiếu cặn, chưa đủ hạnh đức cũng như hiểu biết, chưa chứng đắc về mặt tâm pháp (tĩnh luyện), nếu tôi mở miệng nói về Thượng Đế thì chắc chắn chẳng khác gì kẻ mù sờ voi.

*Gần đây Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo có gửi về Bến Tre tặng tôi cuốn **Ý Thức Hệ Cao Đài**. Tập sách này giúp tôi được dịp nghiền ngẫm nhiều tư tưởng cao xa về Đức Chí Tôn: “Cao Đài không là Cao Đài, đó chính thị là Cao Đài.” (tr. 22); “Thượng Đế vẫn hiểu sinh, phân hóa phi phân hóa, kết hợp phi kết hợp.” (tr. 23); “Thượng Đế là tuyệt đối thể bất khả tư nghị. Mọi nỗ lực của con người nhằm diễn tả Thượng Đế đều là đem cái hữu hạn để thăm dò cái vô hạn.” (tr. 47-48), v.v...*

Ban Ấn Tổng: Chúng đệ muội chân thành cảm ơn hiền huynh đã viết nắn nót bốn trang thư A4, bày tỏ

nhieu cảm nghĩ tốt đẹp dành cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tống. Xin cầu nguyện Thầy Mẹ ban ơn lành đến hiền huynh, một bạn đọc cao tuổi có thể nói là “tri âm” của chúng đệ muội trong suốt mười năm nay.

*

① **Hiền huynh Phan Lương Minh** (Cần Thơ). Điện thoại ngày 26-12-2017:

*Trong Đạo Uyển Xuân 2018 (tr. 23-24) nhắc tới các vị tiền bối Cao Đài mà thánh danh kèm theo chữ TINH như Thiên La Tinh, Liêm Trinh Tinh, Địa Tráng Tinh. Tôi bổ sung rằng ở Cần Thơ xưa kia có tiền bối **Võ Văn Ngàn**, cai quản thánh thất Tây Thành; thánh danh tiền bối là **Võ Khúc Tinh**.*

Huệ Khải: Kính thưa Phan hiền huynh, đệ đệ rất cảm ơn hiền huynh. Nhân đây xin nói thêm:

Sao Võ Khúc là một trong nhóm bảy vì sao gọi chung là Bắc Đẩu 北斗. Bảy sao này theo thứ tự là: Tham Lang 貪狼, Cự Môn 巨門, Lộc Tồn 祿存, Văn Khúc 文曲, Liêm Trinh 廉貞, Võ Khúc 武曲, và Phá Quân 破軍.

Theo *Phong Thần Diễn Nghĩa* thì tướng Đâu Vinh 竇榮 được vua Trụ phong chức tổng binh, cùng với vợ là Triệt Địa 徹地 trấn ải Du Hồn 游魂 hai mươi năm. Đâu Vinh bị Khương Văn Hoán chém chết tại trận, còn vợ bị Mộc Tra chém mất đầu (hồi chín mươi ba và chín mươi bốn). Về sau, Thiên Đình phong Đâu Vinh làm sao Võ Khúc, vợ

làm sao Nguyệt Khôi 月魁 (hồi chín mươi chín).

*

@ **Hiền tử Đại Cơ Minh** (Minh Lý Thánh Hội). Điện thư ngày 25-01-2018:

Đạo muội rất thích đọc mục Gió Bốn Phương vì học thêm được nhiều điều.

Văn Uyển tập Hanh (số 22), tr. 163, có giải thích chữ **Đông Lâm**. Muội xin bổ túc thêm một ý nghĩa trích từ Tinh Thể Ngộ Chơn (bản in của Minh Lý Đạo liên kết Nxb Tôn Giáo năm 2014), tr. 62: Theo phụ giải số 61, **Đông Lâm** là “Cõi phàm gian. Khi xuống phàm, con người lấy mộc khí làm tánh. Vì mộc thuộc về đông nên gọi cõi phàm là Đông Lâm.”

Văn Uyển tập Trinh 2017 (số 24), tr. 168, bàn về bài thơ “Nhị bát giai nhân thể tự tô”. Đúng là người đánh máy đã nhầm chữ **âm** với chữ **âm**. Lỗi này đã sửa khi tái bản (bản in của Minh Lý Đạo liên kết Nxb Tôn Giáo năm 2014). Bài thơ này có trong Ngộ Tánh Cùng Nguyên [悟性窮原] của Hàm Cốc Tử [涵谷子], và căn cứ theo đó thì tác giả là Đức Lữ Tổ.

Huệ Khải: Tệ đệ rất cảm ơn hiền tử đã bổ túc cho hai phần trả lời trên Văn Uyển tập 22 và 24. Tệ đệ rất mong sẽ còn nhận được nhiều góp ý của hiền tử đối với các đầu sách do Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo thực hiện. Kính chúc hiền tử an lạc.

*

@ **Một tín hữu ẩn danh.** Điện thư ngày 10-3-2018:

Đầu xuân Mậu Tuất, tề muội về thánh thất và thỉnh được quyển THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2017). Nơi trang 1002 có Bản Đính Chính. Theo đó thì hai chữ **sông non** đã in ở trang 305 (cột I, dòng 6 đếm từ dưới lên) phải sửa lại là **non sông**. Tề muội cảm thấy là lạ về sự sửa chữa này nên muốn được Ban Ấn Tống giúp cho ý kiến. Ngoài ra, tề muội cũng xin quý huynh tỷ giải thích giúp ý nghĩa câu “Đạo đã THƯỢNG ĐẾ” (trang 880) trong bản in nói trên.

Huệ Khải: Chào đạo hữu. Phần trả lời hơi dài nên được tách thành hai mục như sau:

1. Bình thường chúng ta nói *non sông*, như thánh giáo tại Trước Lâm Thánh Đức Thiền Điện (Vĩnh Long) ngày 02-5-1971, Đức Phan Thanh Giản dạy:

*Non sông một dải kia
Đừng cho ai cắt ai chia giống nòi.*

Nhưng tại Trung Hưng Bửu Tòa ngày 05-02-1956, Đức Lý Thái Bạch áp dụng phép đảo ngữ khi dạy:

*Năm lập pháp cộng đồng vui khổ
Ngày thọ ân đã cố làm **tròn**
Tiếng tâm nối với sông **non**
Khó khăn vững bước, chịu **lòn** quanh co.*

Theo luật thơ song thất lục bát, chữ cuối câu lục (*non*)

phải hiệp vận với chữ cuối câu thất trước nó (*tròn*) và chữ thứ sáu trong câu bát tiếp theo (*lòn*).

Như vậy, Bản Đính Chính lẽ ra đừng đổi *sông non* thành *non sông*, vì **sông** không hiệp vận với **tròn** và **lòn**.

Rất may ở trang 39 bản in nói trên còn có một bài thánh thi khác cũng đảo ngữ thành **sông non** mà Bản Đính Chính không đổi thành *non sông*. Đó là thánh giáo tại Tòa Thánh Hậu Giang ngày 15-02 Đinh Sửu mà ấn bản Thánh Truyền Trung Hưng nói trên lại in ngày dương lịch là 27-03-1937 (*sic*).

Một năm có mười hai tháng; riêng tháng Một và tháng Hai nên viết số là **01** và **02** để tránh nhầm lẫn với tháng 11 và 12. Bởi vì không có các tháng 13, 14, ... 18, 19, thế nên từ tháng 3 tới tháng 9 KHÔNG cần viết là 03, 04, ... 08, 09 (điều này khác với quy ước ở văn bản điện tử).

Trong thánh giáo ngày 27-3-1937, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế xưng danh qua bài tứ tuyệt quán thủ như sau:

*NGỌC Kinh mở cửa để chờ **con**
HOÀNG cảnh trần gian đạo đức **tròn**
THƯỢNG chí hạ lưu tu đức chính
ĐỂ dân khỏi thẹn với sông **non**.*

Ở đây, Thầy đảo ngữ thành *sông non* để hiệp vận với **con** và **tròn**.

Lại tiếc rằng ấn bản 2017 này in là **Hoàng cảnh** thì

làm cho câu thơ sai chánh tả (*hoàn cảnh 環境: environment, circumstances, surroundings*). Lẽ ra nên in: *HOÀN(G) cảnh trần gian đạo đức tròn*; như thế, tín chúng hiểu rằng đọc theo quán thủ là NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, còn đọc theo câu thơ là HOÀN cảnh trần gian đạo đức tròn.

(Khi dẫn lại các câu thơ ở ấn bản 2017 tôi đã bỏ bớt các dấu phẩy, dấu chấm cuối câu.)

2. Trang 880 in là “Đạo **dã** THƯỢNG ĐẾ.” Như vậy sách đã in sai. Lẽ ra phải là: Đạo **giả** THƯỢNG ĐẾ.

Ở đây chúng ta gặp cấu trúc ... **GIẢ** 者 ... **DÃ** 也. Cấu trúc này giải thích về người hay sự vật.

A. Chữ **DÃ** ở cuối câu diễn tả ý khẳng định; có khi dịch **DÃ** là **VẬY**, hoặc không dịch. Thí dụ:

a. *Tuân Khanh **giả** Triệu nhân **dã**.*

荀卿者趙人也. (Tuân Khanh là người nước Triệu.)

b. *Sinh ngã **giả** ngã phụ mẫu **dã**.*

生我者我父母也. (Người sinh ra ta là cha mẹ ta.)

Trong thí dụ b, chữ *ngã* thứ nhất làm bổ ngữ (*object*) cho động từ *sinh*, tương đương chữ *me* trong tiếng Anh. Chữ *ngã* thứ hai làm định ngữ (*modifier*) cho cụm danh từ *phụ mẫu*, tương đương chữ *my* trong tiếng Anh; *ngã phụ mẫu* tức là *my parents* (cha mẹ ta).

c. *Trung Dung* (chương 20) có hai câu này:

*Nhân **giả** nhân **dã**.* 仁者人也. (Đức nhân là đạo làm người. / Có đức nhân mới là người.) ⁽¹⁾

*Nghĩa **giả** nghi **dã**.* 義者宜也. (Nghĩa là việc nên làm.)

d. Đồng Trọng Thu (179-104 trước Công Nguyên) viết:

*Mệnh **giả** Thiên chi lệnh **dã**. Tính **giả** sinh chi chất **dã**.*

命者天之令也. 性者生之質也. (Mệnh là lệnh của Trời vậy. Tính là bản chất lúc sinh ra vậy.)

e. Trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 13-01 Bính Dần (Thứ Năm 25-02-1926), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Thiên **giả** Ngã **dã**.*

(天者我也. / Trời là Ta vậy. / *Heaven is Me. / God is Me.*) ⁽²⁾

⁽¹⁾ Ngụ ý kẻ thiếu lòng nhân thì chưa thật sự là người, chỉ mới mang hình dáng người bên ngoài mà thôi. (*Nhân giả nhân dã* được James Legge dịch là: *Benevolence is the characteristic element of humanity.*) Minh Tâm Bảo Giám có câu: *Người xưa hình dáng tợ như thú nhưng tâm có đức độ bậc đại thánh. Người nay bề ngoài tợ như người nhưng lòng lang dạ thú há đâu lòng được.* (Cổ nhân hình tợ thú, tâm hữu đại thánh đức. Kim nhân biểu tợ nhân, thú tâm an khả trắc. 古人形似獸, 皆有大聖德. 今人表似人, 獸心安可測.)

⁽²⁾ Trong tiếng Anh, chữ *Heaven* hay *God* viết hoa có nghĩa là Trời, Thượng Đế.

B. Trong cấu trúc nói tới ở mục A trên đây thì **chữ DẤU cuối câu có thể lược bớt**. Đây là trường hợp ta gặp trong *Thánh Truyền Trung Hưng*, thánh giáo tại thánh thất Kim Quang Minh Đài, ngày 22-6 Canh Tuất (Thứ Sáu 24-7-1970), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Nguyên thủy hữu Đạo. Đạo **giả** Thượng Đế. Đạo tức Thượng Đế dã.*

(原始有道. 道者上帝. 道即上帝也. / Đầu tiên có Đạo. Đạo là Thượng Đế. Đạo tức là Thượng Đế vậy. / *In the beginning, there is Dao. Dao is God. It is Dao that is God.*)

Câu thứ hai có thể viết: *Đạo **giả** Thượng Đế **dã***. (Đạo là Thượng Đế [vậy].) Chữ *dã/vậy* có thể bớt đi.

Thánh ngôn, thánh giáo Cao Đài thường dùng khá nhiều từ Hán Việt; do đó, diễn ký (hoặc người sao chép) nếu không rõ ý nghĩa thì rất dễ viết sai, khiến cho câu văn, lời thơ khó hiểu. Nhất là trong Nam, bốn đạo lại phát âm không phân biệt **giả** và **dã** (dấu ngã) thường nói cả hai y hệt như **đả** (dấu hỏi) nên càng rối rắm. Tình trạng này khiến cho người học đạo gặp nhiều trở ngại. Bởi vậy, **công việc san định kinh sách Cao Đài rất hệ trọng**. Hiện nay, trên Internet tràn lan những văn bản viết về đạo Cao Đài mà tiếng Việt thường mắc nhiều lỗi sai; thực trạng này khiến cho hình ảnh nhà Đạo chúng ta trước mắt công chúng dường như thiếu sức thuyết phục.

*

@ **Hiền hữu Trần Văn Vinh** (Quế Minh, Quế Sơn, Quảng Nam). Điện thư ngày 15-3-2018:

Trong một đàn cơ ban cho chức sắc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài ngày 01-5 Bính Ngọ (Chủ Nhật 19-6-1966), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy như sau:

*“Nếu dài có thước, nếu nặng có cân, ít nhiều có cân, có lường để tính. Không thể lấy mắt đoán chừng, mà có giỏi đoán thì một trăm lần cũng chưa đúng một. Nên sai một ly đi một dặm, thì mọi việc đâu đủ làm căn bản cho ngày sau. Nên luật pháp đã quy định, thì cứ theo đó mà làm. Dầu **vạn đời** cũng không sai, mà giữa ta cùng người cũng không hề trái. Nên **quy củ chuẩn thẳng là bốn nguyên tắc chính**, dầu thợ giỏi cũng không sao bỏ mực bỏ thước, mà làm cho khéo được.”*

Tội đệ xin Ban Ấn Tổng cho biết: (1) “**Vạn đời**” có phải là chờ đời rất lâu dài? (2) Tại sao Đức Lý bảo rằng “**quy củ chuẩn thẳng là bốn nguyên tắc chính**”?

Huệ Khải: Chào hiền hữu. **Đời** tức là **đại** (*generation*) nói chệch đi. **Vạn đời** là **vạn đại** 萬代, muôn đời, đời đời, mãi mãi (*forever*).

Kể đến, **quy củ chuẩn thẳng** 規矩準繩 được hiểu là phép tắc (*rules*) và mẫu mực (*norms, criteria*). Chẳng hạn, khi chú giải Tân Luật cho Hội Thánh Truyền Giáo (1939), Đức Lý Giáo Tông dạy: “*Tôn giáo có luật pháp để làm **quy củ chuẩn thẳng** dìu dắt nhơn sanh từng Pháp đi đến Đạo.*”

Nhưng *quy, củ, chuẩn, thẳng* nguyên nghĩa là bốn dụng cụ đo đạc gồm có: ① *Quy* 規 là com-*pa* (*compass*), dùng để vẽ vòng tròn, hay đo khoảng cách trên bản đồ... / ② *Củ* 矩 là ê-ke (tiếng Pháp: *équerre*), cây thước vuông (*steel square, framing square, carpenter's square*) dùng để đo góc vuông. / ③ *Chuẩn* 準 là thước thẳng bằng (*level*), dùng để kiểm tra mặt phẳng nằm ngang. / ④ *Thẳng* 繩 (tức *thẳng mực* 繩墨) là sợi dây thợ mộc căng thẳng giữa hai điểm để lấy lần mực thẳng (*carpenter's straight line marker*). Có thể dùng phấn tẩm vào sợi dây thay cho mực.

Như vậy, Đức Lý Giáo Tông đã dùng ý nghĩa gốc của bốn dụng cụ này đồng thời còn nhắc đến **mực** (*ink*) và **thước** (*rulers*) khi dạy: “**Nên quy củ chuẩn thẳng là bốn nguyên tắc chính, dầu thợ giỏi cũng không sao bỏ mực bỏ thước, mà làm cho khéo được.**”

Thay vì nói *quy củ chuẩn thẳng*, người Việt còn nói **mực thước** theo nghĩa *mẫu mực, khuôn phép, phép tắc*. Thí dụ: *Trong nhà thì cha mẹ làm mực thước cho con cái; ở trường thì thầy cô làm mực thước cho học trò.*

Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 02-02 Mậu Tuất (Thứ Sáu 21-3-1958), Đức Tiếp Văn Pháp Quân dạy: “*Người Bồ Tát hay người hướng đạo có cái thân đầy điển huệ. Thân ấy làm mực thước cho người đời. Mực thước đây không phải họ muốn giữ cho ra mực thước, mà mực thước ở trong lòng thuần chơn phát lộ.*” ●



KINH SÁCH MỚI IN

“... mỗi ngày phải chừa một giờ để đọc thánh kinh hiền truyện.” Đức GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO
Vạn Quốc Tự, Sài Gòn, 15-11 Ất Tỵ (07-12-1965)

Sách ấn tống quý Một và Hai năm 2018 liên kết Nxb Hồng Đức:

114-1. GỞI LẠI CHO ĐỜI (Huệ Khải, in 2.500 quyển) – Do công quả của hiền huynh Antôn ĐẶNG VĂN TƯƠI, Bình Đa, Biên Hòa (6.000.000 đồng, đợt 131): hiền tỷ NGUYỄN THỊ PHÙNG, TT Trung Nam, Nghĩa Thành, Châu Đức, Bà Rịa – VT (5.000.000 đồng, đợt 82).

115-1. CON ĐƯỜNG ĐẾN VỚI CAO ĐÀI (Huệ Khải, in 3.000 quyển) – Do công quả của quý môn sanh Chiêu Minh Long Vân Đàn (Mỹ Tho): hiền huynh THANH TÂM (13.000.000 đồng, đợt 85, 88, 90) và hiền huynh TRẦN VĂN DANH (10.000.000 đồng, đợt 91).

ĐẠO UYỂN HẠ 2018 (tập 26), in 2.000 quyển, do công quả 22.145.000 đồng của quý huynh tỷ phương danh như sau:

01	Gia đình Đạo Trưởng BẢO TIẾN (TTi Thanh Tịnh Đàn, Tiến Giang): Gởi đợt 131.	1,000,000
02	Gia đình Đạo Trưởng HIẾP NHƠN TÂM (TTi Thanh Tịnh Đàn, T.Giang): Gởi đợt 131.	1,200,000
03	Giác linh hiền tỷ HOÀNG THỊ HỖ và giác linh hiền tỷ HOÀNG THỊ KÝ. Gởi đợt 129.	500,000
04	Giác linh hiền tỷ HUỲNH THỊ LỖI (84 tuổi, TT An Thạnh, HTCD Ban Chính Đạo). Ấp 6, An Thạnh, Bến Lức, Long An. Gởi đợt 132, 134 (hai lần).	2,000,000
05	KIM THANH (thánh thất Úc Châu). Gởi 100 AUD\$, đợt 127.	1,778,000
06	KIM Y (thánh thất Úc Châu). Gởi 100 AUD\$, đợt 127.	1,778,000
07	LÊ QUANG HỒNG (TT An Nhứt, HTCD Ban Chính Đạo). Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu. Hối hướng tứ thân phụ mẫu. Gởi đợt 132.	500,000
08	LÊ THỊ MINH NGUYỆT (TT Đô Thành, HTCD Ban Chính Đạo). Gởi đợt 132.	500,000
09	Cố Lễ Sanh NGỌC MỪNG THANH (Nguyễn Văn Mừng, 89 tuổi), và cố Lễ Sanh HƯƠNG TƯỜNG (Huỳnh Thị Tường, 84 tuổi), Cà Mau. Gởi đợt 133.	500,000
10	NGÔ NHƯ TÂM (Khổng Thánh Miếu). Trà Vinh. Gởi đợt 132.	2,000,000
11	NGÔ THỊ HOA (HTCD Bạch Y). Mong Thọ, Châu Thành, Kiên Giang. Gởi đợt 133.	2,000,000
12	NGUYỄN HỒNG CHI (36 tuổi, Cà Mau). Gởi đợt 133.	500,000
13	Giuse NGUYỄN VĂN XUÂN (Phạm Thế Hiến, P6, Q8). Gởi đợt 132.	500,000
14	PHẠM THỊ PHỤNG VÂN. Phước Hải, Đất Đỏ. Bà Rịa – Vũng Tàu. Hối hướng song thân. Gởi đợt 132.	500,000
15	Gia đình THANH VÂN (CQPTGLĐĐ). Hối hướng giác linh hiền huynh Thiện Quang Vô Thành Văn (1965-2016). Gởi đợt 134.	1,000,000

16	TRẦN NGÀ (thánh thất Úc Châu). Gởi 50 AUD\$, đợt 127.	889,000
17	Giáo Sư THƯỢNG MAI THANH (TT Hà Nội, HTCD Ban Chính Đạo). Gởi đợt 130.	2,000,000
18	VÕ THỊ CÚC (TT Minh Hữu Huyền Quang, HTCD Tiên Thiên), Bến Tre. Gởi đợt 133.	3,000,000

PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN CÔNG QUẢ ẤN TỔNG

BỔ SUNG – Đợt Một Trăm Hai Mươi Sáu: Từ ngày 01-8-2017 đến ngày 31-8-2017

04 bis	NGỌC VÂN HƯƠNG (TTi Thanh Tịnh Đàm, Tiền Giang). Gởi 31-8.	200,000
--------	--	---------

ĐÍNH CHÍNH – Đợt Một Trăm Hai Mươi Sáu: Từ ngày 01-8-2017 đến ngày 31-8-2017

12	Xin sửa lại là: NGUYỄN THỊ NGỌC EM. Long Bình, Long Thành Nam, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi 06-8. (Trên ĐẠO UYÊN XUÂN 2018, trang 145, số thứ tự 16, cũng sửa lại là NGUYỄN THỊ NGỌC EM.	500,000
----	--	---------

* Ban Ấn Tổng thành thật xin lỗi hai vị hiền tỷ kính mến.

Đợt Một Trăm Ba Mươi Một: Từ ngày 01-01-2018 đến ngày 31-01-2018

Môn sanh, đạo tâm:

01	Gia đình ĐTr BẢO TIẾN (TTi Thanh Tịnh Đàm, Tiền Giang). Gởi 26-01.	1,000,000
02	Antôn ĐẶNG VĂN TƯƠI (phường Bình Đa, Biên Hòa). Gởi 23-01.	6,000,000
03	Gia đình ĐTr HIỆP NHƠN TÂM (TTi Thanh Tịnh Đàm, Tiền Giang). Gởi 26-01.	1,200,000
04	TẠ VĂN TUẤN (phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng). Gởi 08, 22-01.	200,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO

05	NGUYỄN THỊ MINH GIANG (TT Nhựt Chánh, Bến Lức). Gởi 30-01.	500,000
06	PHẠM NHỰT TRƯỜNG (TT Nhựt Chánh). Gởi 30-01.	500,000
07	PHẠM QUẾ TRÂM (TT Nhựt Chánh). Gởi 30-01.	500,000
08	PHẠM TRUNG QUỐC (TT Nhựt Chánh). Gởi 30-01.	500,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH

09	Nhóm đồng đạo ĐT THU (Hòa Thành, Tây Ninh). Gởi 11-01.	1,000,000
10	NGUYỄN HOÀNG YẾN (Ninh Sơn, Tp Tây Ninh). Gởi 11-01.	100,000
11	NGUYỄN THỊ NGÀ (Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh). Gởi 11-01.	50,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN

12	NGUYỄN THỊ KIM ANH (Bến Tre). Hối hướng cha (Nguyễn Văn Nhạc) và mẹ (Quảng Thị Khai). Gởi 17-01.	400,000
13	TRẦN THỊ HIỂN (TTi Ngọc Kim Thánh Điện, Bến Tre). Hối hướng cha (Cao Văn Xuân) và mẹ (Ngô Thị Huệ). Gởi 17-01.	400,000

Tổng cộng: 12,350,000 VNĐ

Đợt Một Trăm Ba Mươi Hai: Từ ngày 01-02-2018 đến ngày 28-02-2018

Môn sanh, đạo tâm:

01	NGÔ NHƯ TÂM (Khổng Thánh Miếu). Trà Vinh. Gởi 28-02.	2,000,000
02	NGUYỄN HOÀNG THÀNH (Khổng Thánh Miếu). Trà Vinh. Gởi 28-02.	200,000
03	Giuse NGUYỄN VĂN XUÂN (Phạm Thế Hiển, P6, Q8). ĐT. 0932002xxx. Gởi 04-02.	500,000

04	LÊ THỊ TÚ PHONG (An Xuyên, Cà Mau). Gởi 09-02.	500,000
05	NGUYỄN THỊ TỬ PHƯƠNG (Mỹ). Gởi 09-02.	200,000
06	TẠ VĂN TUẤN (phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng). Gởi 21-02.	500,000
07	TRẦN AN (Mỹ). Hối hướng cha mẹ (ĐH Trần Sum, ĐT La Liên). Gởi 09-02.	500,000
08	TỬ VĂN AN (An Xuyên, Cà Mau). Gởi 09-02.	500,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO

09	Giác linh ĐT HUỖNH THỊ LỜI (84 tuổi, TT An Thạnh). Ấp 6, An Thạnh, Bến Lức, Long An. Gởi 04-01.	1,000,000
10	LÊ QUANG HỒNG (TT An Nhứt). Long Điền, Bà Rịa-Vũng Tàu. Hối hướng tứ thân phụ mẫu. Gởi 28-02.	500,000
11	LÊ THỊ MINH NGUYỆT (TT Đô Thành). Gởi 23-02.	500,000
12	PHẠM THỊ PHỤNG VÂN. Phước Hải, Đất Đỏ. Bà Rịa-Vũng Tàu. Hối hướng song thân. Gởi 28-02.	500,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO (CÀ MAU)

13	HỒ QUỐC HÙNG (TT Thành Tâm Đàm). Gởi 09-02.	100,000
14	NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC (TT Thành Tâm Đàm). Hối hướng giác linh ĐH Nguyễn Văn Mối, giác linh ĐT Võ Thị Quán, giác linh Lê Sanh Thái Bang Thanh (Nguyễn An Bang). Gởi 09-02.	500,000

15	TỬ THANH TOÀN (TT Thiên Lý Đàm). Gởi 09-01.	200,000
16	TỬ THỊ NHUNG (TT Thành Tâm Đàm). Gởi 09-02.	200,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH

17	HUỖNH VĂN PHƯỚC. KP2, Tân Vạn, Biên Hòa. Gởi 28-02.	100,000
----	---	---------

Tổng cộng: 8,500,000 VNĐ

Đợt Một Trăm Ba Mươi Ba: Từ ngày 01-3-2018 đến ngày 31-3-2018

Môn sanh, đạo tâm:

01	Cố Lễ Sanh NGỌC MỪNG THANH (Nguyễn Văn Mừng, 89 tuổi), và cố Lễ Sanh HƯƠNG TƯỜNG (Huỳnh Thị Tường, 84 tuổi), Cà Mau. Gởi 18-3.	500,000
02	NGÔ THỊ CÚC HOA (HTCD Bạch Y). Mong Thọ, Châu Thành, Kiên Giang. Gởi 19-3.	2,000,000
03	NGUYỄN HỒNG CHI (36 tuổi, Cà Mau). Gởi 18-3.	500,000
04	NGUYỄN VĂN BẾN (33 tuổi, Cà Mau). Gởi 18-3.	200,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH

05	BUI KIM NGUYỄN. Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi 14-3.	200,000
06	HUỖNH VĂN MẬT (TT Khổ Hiền Trang). Tiền Giang. Gởi 15-3.	500,000
07	LÊ THỊ BẠCH YẾN. Bàu Nàng, Dương Minh Châu, Tây Ninh. Gởi 14-3.	200,000
08	LÊ THỊ SÁU tức Sáu Hà (TT Khổ Hiền Trang). Tiền Giang. Gởi 15-3.	500,000
09	LÊ THỊ VÂN. Đường Lê Niệm, Tân Phú, TpHCM. Gởi 15-3.	500,000
10	NGUYỄN HOÀNG YẾN. Ninh Sơn, TX Tây Ninh. Gởi 14-3.	50,000
11	NGUYỄN HỒNG THUY. Trường Tây, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi 14-3.	200,000
12	NGUYỄN THỊ NGỌC EM. Long Bình, Long Thành Nam, Hòa Thành, TN. Gởi 11-3.	200,000

13 NGUYỄN THỊ UYÊN PHƯƠNG. Long Thành Trung, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi 14-3. 150,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN

14 VÕ THỊ CÚC (TTi Minh Hữu Huyện Quang). Bến Tre. Gởi 17-3. 3,000,000

Tổng cộng: **8,700,000 VNĐ**

► **Các địa chỉ liên lạc để thỉnh kinh sách ấn tống (kính biểu):**

Bà Rịa - VT:	TẶNG NHƯ HẪN	☎ 0907663832
Cà Mau:	NGUYỄN HỒNG TỪ PHƯỚC	☎ 0916028939
Đà Nẵng:	Lê Sanh TRẦN THANH TỪ	☎ 0912949657
	ĐỖ THỊ KẾT	☎ 0985780369
	NGUYỄN THỊ LANG	☎ 0905008999
Lâm Đồng:	NGUYỄN QUANG TÍN	☎ 0976505639
Long An:	PHẠM TRUNG QUỐC	☎ 0913780123
Long Khánh:	NGUYỄN VĂN ĐẠO	☎ 01693113723
Quảng Nam:	Giáo Hữu THƯỢNG THUẦN THANH	☎ 0905870081
	TRẦN THANH TẠO	☎ 0945057595
	CHÂU THỊ KIM TƯƠI	☎ 0914730595
Tây Nguyên:	NGUYỄN SANH	☎ 0902573623
Tây Ninh:	NGUYỄN VĂN NGHĨA	☎ 0987524949
TpHCM:	MINH QUANG Trần Văn Quang	☎ 0913613653
	LÊ THỊ THANH LOAN	☎ 0938479912
Vĩnh Long:	LÊ THỊ HỮU	☎ 0969263264

TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU CÁC BẢN ĐIỆN TỬ

1. Toàn bộ *Đại Đạo Văn Uyển* (2012-2017), và *Đạo Uyển* (từ năm 2018), xem tại: daidaovanuyen.blogspot.com
2. Các sách của các tác giả đã in trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* (từ năm 2008 tới nay), xem tại: chungtayantong.blogspot.com
3. Các sách tiếng Việt đã in trong *Huệ Khải Văn Tập* (từ năm 2008 tới nay), xem tại: huekhai.blogspot.com
4. Các bản tiếng Anh trong *Huệ Khải Văn Tập* (từ năm 2008 tới nay), xem tại: understandingcaodaism.blogspot.com

BAN ẤN TỐNG

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

Điện thoại: 024.39260024 – Fax: 024.39260031

ĐẠO UYỂN HẠ 2018

HUỆ KHẢI chủ biên

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: LÝ BẮC TOÀN

Biên tập: Nguyễn Khắc Oánh

Sửa bản in: Diệu Nguyên, Lê Anh Minh

Vẽ bìa & Trình bày: Ngô Bái Thiên

In 2.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí Nghiệp In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ 028.38153971 – Fax: 028.38153297.

Số XNĐKXB: 100-2018/CXBIPH/97-01/HĐ

Số QĐXB của NXB: 263/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 18-4-2018.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-2252-8

Thư từ, bài viết... xin gởi về: daidaovanuyen@gmail.com

Bản điện tử trên Internet, xem tại: daidaovanuyen.blogspot.com